

Tác Giả và Tác Phẩm

Đỗ Kh.

Tiểu sử

Tên thật là Đỗ Khiêm, sinh năm 1954 tại Hải Phòng.
Nguyên quán Nam Định. Hiện cư ngụ tại Pháp.

Tác phẩm

Cây cầu làm mưa (tập truyện, 1989) – Thơ Đỗ Kh (tập thơ, 1989)
Có những bực mình, tức không thể nói ra (tập thơ, 1990),
Ký sự đi Tây (1993), Không khí thời chưa chiến (tập truyện, 1993)



Mục Lục

Ngày 30 Tháng Tư của tôi – 2

Lý Đợi phỏng vấn Đỗ Kh – 9

Nàng tên là Níc – 18

Phụ đính:

Một ngày như vậy - Mưa đêm Đài Bắc
Người ở lại Toul Sleng – Nguyễn Tất Nhiên, Minh Khúc

Đối thoại với một trung đội trưởng thám kích?

Về người viết & ngôn ngữ

Thất thủ Ninh Bình

Đại lộ kinh hoàng 1972 - Đỗ Kh., Lê Văn Khoa

Ký sự đi Tây

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Ngày 30 Tháng Tư của tôi

Tôi nheo mắt lại, ngả người vào trưa rất nắng. Biển sẫm lặn tẩn một chút sóng, trời xanh không gợn một chút mây. Chiếc Skyhawk A4 trắng nghiêng mình xuống sát tàu, thấy rõ mặt người phi công Mỹ, tưởng như là đọc được hàng chữ kẻ tên ở trên nón bay. Anh rà qua một vòng, miệng lẩm bẩm như là đang đếm, tôi nghe Khang, đưa em tôi từ phía sau lưng nói với người con gái đứng bên.

"Pilot Việt Nam bay đi được hết, hình như chỉ kẹt lại có mỗi một người!"

Tôi đoán là Nhung cười, không nghe thấy tiếng. Chiếc phi cơ của Hải quân Hoa Kỳ bay mất. Chung quanh đây hẳn là lúc nhúc hạm đội 7 và chập chờn tàu chiến tàu hàng lớn nhỏ của miền Nam một lần chót ra khơi. Nhưng vào lúc 4 hay 5 giờ chiều này của cửa ngày 30.04.75 biển thì vẫn mênh mông như thường lệ. Bốn hướng chung quanh chiếc dương vận hạm Bun hak (LST 815) của Đại Hàn, tôi đang nằm duỗi, trong tầm mắt với không thấy một bóng tàu.

Trong cái chói chang thường lệ, thành phố có dấu hiệu đầu khuyệt khuyệt. Bên hông Toà Đại sứ Mỹ và mãi không thấy hết, kéo dài trên cả vài trăm thước, người ta ngoan ngoãn và trật tự xếp hàng. Đó là thân nhân và gia quyến thật, giả của công dân Hoa Kỳ mặt không buồn giấu lo âu như sắp sửa vào phòng ứng thí, táy máy tập hồ sơ với lại giấy chứng minh lần đi lần lại ở trên tay. Họ vào diện ưu tiên, sắp sửa ra đi hợp pháp, so với những người mới đây ở Đà Nẵng, Huế giẫm lên nhau mà chạy quá có đặc quyền.

Tôi nói Hoàng chờ tôi vòng xe lại, rà chậm chậm bên cạnh hàng người này, rõ ràng là có cả tiểu thư, mệnh phụ đang nỗ lực lẫn vào với thiếu nữ bán bar.

"Đù mẹ, Việt cộng đến đầu đường kia rồi mà còn xếp hàng!"

Cứ 30, 50 thước tôi nhắc lại *"Mau lên! Chạy đi thôi!"* nhưng không ai tin tôi nói, trả lại những cái nhìn không hiểu dẫn đờ. Chẳng ai bực và cũng chẳng ai cười mà tin tôi thì không ai buồn tin nổi. Trước cửa rạp Rex, bảng mới vừa niêm yết 10 bài top hit mới nhất chớp nháy ở Hồng Kông. Trong 3 bài đầu, có *The Night Chicago Dies* của Paper Lace và Sài Gòn thì chưa chết, chưa hấp hối chưa ngắc ngoải, chỉ mới có vợ con của những người quyền thế ngượng nghịu ôm tay một người Mỹ lạ đứng bôn chồn ngoài nắng trước toà Đại sứ Hoa Kỳ. Mùa mưa cho đến hôm nay vẫn chưa chịu tới.

Hai anh phi công nhảy xuống khỏi xe hỗn hển nói với bà mẹ tôi *"Chúng cháu mới ở Đà Nẵng vào!"* Đây là họ hàng phía bên bà, tôi không biết, cũng đồ bay cẩn thận lắm túi và nhiều dây kéo, cái phù hiệu thêu to bằng bàn tay "A37 Dragronfly" tiếng Mỹ. *"Tức thời đây!"* Hai anh này cất cánh thì thấy hết xăng, phải đáp vòng trở lại thì phi trường đã bị tràn ngập. Một anh chạy đi tìm ra một xe xăng, vừa đổ vào vừa bắn nhau với địch đã lố nhố đường băng. Nếu hai anh này có anh chân không, có anh quần đùi thì dễ tin hơn, đây là lần đầu tiên tôi nghe nói phi công lên tàu mà không kiểm đồng hồ xăng. Nhưng các anh mặt vẫn còn nhợt nhạt và đây cũng là lần đầu tiên... Đà Nẵng mất. Tôi thấy vui vui, hai chàng lập cập, đánh nhau với địch thay vì bằng bom 500 cân Anh, hoá tiễn 2.75" và đại bác liên thanh 20 ly 30 ly gì đó, thì phải đánh bằng súng ngắn, loại dành để gia ân lần cuối vào sau gáy cho tử tội bị hành quyết. Cho mà biết, tôi ăn sáng tiếp.

Người đàn ông mặc đồ bộ dân sự lòng thòng leo lên giường tôi khi tôi chưa kịp dậy. Tôi không hiểu sao ông lại vào tận đây thay vì ngồi trong phòng khách, cho dù ông có mới đi thẳng đến từ miền Trung bằng đường bộ, đường thủy. Ông thọc tay vô phía trước quần ông lục lọi, lòi ra khẩu súng sáu đặt xuống cạnh bên rồi bật khóc, mỗi lần há miệng lớn ra thì lại nghẹn ngào. Tôi ngạc nhiên là ông làm sao giấu được 1 khẩu súng to như vậy, riêng cái nòng đã dài đến 6 phân Anh. Nhưng hỏi thì ông chỉ lắc đầu rớt rai không nói lên lời. Tôi đã thấy một người đứng tuổi như ông khóc không kém phần thâm, nhưng đó là trường hợp người ta có con vừa tử trận và không có súng lặn giữa hai đùi.

Hùng mỗi ngày hỏi tôi mấy bận "*Chùng nào mình tái chiếm lại Nha Trang?*" mà tôi đâu phải là Ban 3 Bộ Tổng tham mưu. Mỗi sáng Hùng lên Tân Sơn Nhất trình diện, mặc xi-vin ra đường ôm theo cái túi đựng quân phục, vào đến căn cứ an toàn rồi mới chịu thay vào. Những ngày chót ở Nha Trang, lính Không quân ưa bị lính các đơn vị khác gậy. Tôi đeo ba lô chạy bộ còn anh không những chạy lên trước mà còn gằm thét ồn ào mấy trăm cây số giờ ở phía trên đầu. Tôi nói "*Ở Sài Gòn, máy bay lên chưa có ai bắn với theo đâu.*" Hùng nói, thì cũng phải "*Tụi nó ác thật, đi không chờ người, tôi thấy nguyên một tàu tụi nó chở toàn đầu máy Honda.*" Cái đêm Hùng vào trại ngủ, đã định ôm theo đứa con trai nhỏ nhưng sợ cô vợ mè nheo bèn vào có một mình. Sáng ra, đơn vị chạy, Hùng lên tàu theo, nhặt được một khẩu P38 si kèn nhưng bỏ lại cả vợ lẫn con. Được mấy bữa, đài vẫn nói Nha Trang Việt cộng chưa vào đến, đang còn bỏ ngõ, Hùng ngẩn ngơ đòi tình nguyện, trong đoàn hùng binh có tôi đi hàng đầu để trở về.

Từ nhà ở phía sau, buổi trưa nào cũng vắng tiếng dương cầm lác đác của bà *Hạ Trắng*. Chắc hẳn đó là một thiếu nữ, chơi đàn như hài nhi tập trở mình, còn cô bụ bẫm ra sao thì tôi không được thấy. Biệt thự của cô dựa lưng vào phòng tôi, cách một bức tường cao và một khoảng lớn vườn.

Tôi ở chung phòng với người em của ông dưỡng, dân Võ bị ^[1] và từng là Thiếu tá trẻ nhất của quân lực. Anh này hơn tôi mười tuổi, thì vẫn Thiếu tá, sau cái lần bị lột lon vì đánh cố vấn Mỹ, nhưng không còn "trẻ nhất" nữa tuy cũng chỉ đầu đó 30. Anh ít nói, mới có con đầu lòng sơ sinh nhưng lại rắc rối gì với cô vợ nên đến đây ở một mình. Trưa, căn phòng nóng không có điều hoà, anh nằm ở giường bên nhìn trần mà thở dài không ra tiếng trong khi cô bé hàng xóm đều đặn lên đàn mà gọi nắng ngập ngừng. Anh đang đáo hạn phép và tìm đường giải ngũ, chán chường ra hẳn khỏi quân đội, dĩ nhiên là Thiếu tá như anh không ở trong cái hoàn cảnh binh nhì của tôi, chán ngũ thì chỉ việc giải tiện đào. Vợ bỏ hay là bỏ vợ, của tùy thân ngoài cái xe máy ra, anh chỉ có một cặp ống nhòm rất tốt, hưởng từ thời làm tiền sát pháo binh. Cặp ống nhòm này có la bàn và độ ngang độ dọc để định phương hướng và khoảng cách quan sát, anh có chỉ cho tôi cách sử dụng nhưng tôi cũng không buồn leo lên mái mà nhìn ra đằng sau, cô gái vắng vắng đâu có cởi trường mở toang cửa ra mà ngồi đánh đàn. Mấy hôm một bận, anh lên Lai Khê trình diện Bộ tư lệnh (Sư đoàn 5), trở về tôi có hỏi cũng chỉ nói ngắn gọn là chẳng có chuyện gì mới lạ. Cái ngày tướng Hiếu "tử nạn trong khi đang chùi súng", tôi mới thấy anh đổi cái sắc chán đời đôi chút, ông Hiếu từng là thầy của anh ở 1 đơn vị trước, anh buồn vắng, làm gì có chuyện ông tai nạn, hay là người ta "tự sát" ^[2] ông!

Những buổi trưa này, tôi đặt cặp ống nhòm trước mặt, ngồi trên giường mà làm thơ lính:

Đêm một mình ngồi ngong tiếng pháo

Sặc sụa cơn buồn lên thật cao trong khi cô gái vườn sau lẳng đặng mà đệm nhạc làm nền.

Ông dưỡng trao cho tôi một cái radio và nhiệm vụ phải nghe đài tiếng Anh của quân lực Mỹ 16/24. Khi nào đài phát Bing Crosby hát bài *I'm dreaming of a white Christmas*, sau đó có dự báo thời tiết, câu "*Nhiệt độ Sài Gòn đang 105 Fahrenheit và vẫn còn tiếp tục gia tăng*" thì phải gọi cả nhà.

Tôi bị ông dưỡng tôi làm khó, đã không đi đâu xa được mà còn lúc nào cũng phải ôm một cái đài. Khó nhất là Bing Crosby tôi không hề biết, chẳng phải là The Jefferson Airplane hay Janis Joplin, Jethro Tull. Nhạc Giáng sinh Mỹ tôi chưa từng nghe qua giai điệu, mỗi lần có giọng đàn ông không phải là Bob Dylan hay Johnny Cash cất tiếng là tôi phải để ý đến ca từ. Sài Gòn vào tháng 4 thì lúc nào nhiệt độ cũng quanh quần 100 Fahrenheit, không 104 thì 106 cho nên lại cũng phiền. Ngồi quán nước thì nhạc âm ỉ, ra xe hủ tít thì xe cộ lại ồn ào. Vậy là cô sửa dầu đồng đánh thì cho là tôi lập dị, ở café nhạc mà lại nghe đài, chị bò viên hiền lành thì phục tôi

chuyên cần học tập Anh văn. Nhưng trong khi chờ đợi chiến dịch Frequent Wind mở màn để di tản những người có sẵn trên danh sách Mỹ thì võ tuyền Phan Rang, tướng Nghi bị bắt sống ^[13].

Tôi đã nghĩ đến ở lại. Ở lại thì phải trốn gia đình, bỏ tôi phải đi tìm, mất cơ hội lên trực thăng và em tôi cũng sẽ bị kẹt lây. Tư tưởng "ở" này tôi không hào hứng quá 30 giây. Việt Nam, tôi mệt mỗi đến độ ra đường nhìn gái, tôi phải lên Chợ Lớn để ngắm thiếu nữ người Hoa sổng sánh nhịp nhàng cùng với mì sủi cáo. Tôi đâm ra kỳ thị ngược, đồng ý với các vị đời Đường là thiếu nữ tàu chân nhỏ và không có bắp chuối. Nhưng tôi chưa được hưởng các thú để vương vấn nghe nói tới, chẳng hạn như như lấp dít vịt (tàu?) và khi gần "tới", để các cô con cháu Khổng tử nằm sẵn hai bên chặt cổ con vật cho nó dấy tê tê. Tôi theo hai thằng bạn thuộc dạng 3 sắc lính 7 lần đào vào đây không phải để ăn vịt tim (không đầu!) mà để tìm việc.

Nam Vang đã bị hoàn toàn vây hãm, đường tiếp tế duy nhất là bằng đường thủy. Ông cai tuyền mộ hề hề, nhưng mà sông rất rộng, cả hàng cây số lận, và thương thuyền đến giờ theo xác xuất đi 7 chiếc chỉ có 1 chiếc bị bắn chìm. Tôi hỏi 1 trên 7 là có tính cả khứ hồi, ông nói là 2 chiều chứ bạn đi mất 1 bạn về lại mất 1 thì sao mà có lời! Đến chỗ nguy hiểm, tàu tụ lại một đám qua cái ào, đông quá tụi nó bắn không kịp, trúng thẳng nào thẳng đó chịu, còn chuyện có dừng lại vớt dừng lại cứu hay không thì tùy lòng nhân đạo và tùy hoàn cảnh. Tôi thấy thích vì ông này nói chuyện ngay thẳng hơn là các cấp chỉ huy trong quân đội. Tôi hỏi có M60 (đại liên cá nhân) có M72 (hỏa tiễn), đâu tốn kém bao nhiêu, cái tàu và hàng chuyên chở mới là tiền. Ông ngần ngừ, trước giờ hình như đánh thuê hộ tống các đoàn tàu chưa ai đặt vấn đề này, chỉ nhận tiền rồi đi nhậu bí tỉ. Nhưng thấy hợp lí (điều này lại càng rõ doanh gia Chợ Lớn hơn hẳn lãnh đạo Sài Gòn) ông hứa là sẽ cho. Tôi nói trước, tôi đi có một chuyến, đến Nam Vang tôi ở lại còn anh em thì về, ông cũng chịu, tới đó sẽ thanh toán cho tôi 50.000. Tôi về cân nhắc chuyện xuất ngoại này, không phải vì xác xuất 1 phần 14 cơ may bị bom lộn dọc Cửu Long mà là đối với gia đình.

Tôi mới nói với bố "*Con có đường ra nước ngoài*", trúng ngay ý. Ông bảo bố đã lo rồi, đợi có chuyến chở người Hoa trốn lính (!) từ Vũng Tàu ra biển gặp tàu lớn chở thẳng đến Hồng Kông. Tôi cụt hứng mạo hiểm, cam chịu đánh đổi một tương lai Suzie Wong váy sừng sấm xẻ với lại Apsara ngược trần để làm 1 đứa con đẻ bảo.

Nguyễn Ngọc Linh, Phạm Kim Ngọc là những người đầu tiên ra đi bắt hợp pháp. Báo chí loan tin các vị này cùng gia quyến thuê một chiếc Boeing đi Phú Quốc nhưng lại đáp xuống Singapore xin tị nạn ^[14]. Mấy ngày trước, nhà tôi có phi công trưởng, phi công phụ Air Vietnam ra vào đây về trăm tư. Tôi nghe loáng thoáng, chuyện ra trường bay cầm vé khứ hồi đi du lịch (?) đâu đây trong nước (!), chẳng hiểu đây có phải là dự tính trùng hợp, song song, cạnh tranh hay hùn vốn với nhóm trên nhưng bất thành, chỉ thấy sau đó bố tôi ngậm tăm không hề bình phẩm về việc này một tiếng.

Ông cậu, trước giờ trong họ nổi tiếng là sát gái và sát cộng, công tác với tình báo Mỹ trong chương trình Phượng hoàng ^[15], gọi tôi ra một chỗ và trao thêm cho một trọng trách khác. Ông đưa tôi khẩu súng ngắn, bảo "*Khi mình đã lên tàu rồi, thì chỉ có đi, không đi là bắn*". Lần này là tàu biển, đang đổ dầu ở cảng Sài Gòn. Tôi cũng "ok" (sau mấy ngày liền phải nghe đài Mỹ 16/24) tuy không biết là phải bắn ai, một nhóm khác cùng tổ chức nhưng đối ý vào giờ chót hay là bắn thủy thủ đoàn nổi loạn, bắn thuyền trưởng đòi thêm tiền hay là bắn lái tàu không chịu quay tàu ra biển. Tôi không rõ thế nào, nhưng nghe thì cũng đã thích, oai hơn là ngờ nghếch giả dạng khách hàng không. Khẩu súng này lại bảnh, của Tây đức, là loại tôi chưa từng thấy, hàng hiếm CIA 9mm chứ không phải hàng thông dụng của cảnh sát Smith & Wesson 38, quân

đội Colt 45. Tôi mang về phòng tháo gỡ ra và lau chùi, cây súng lạ như đã nói nên đồ cả mặt mũi tôi mới ráp lại được, may mà không có ai chứng kiến. Giờ thì tôi đã có đài, lại có súng.

Ông cậu đi ngã DAO [6] bằng máy bay và chẳng phải ra lệnh ra hiệu cho tôi bắn ai hết. Bố con tôi sang nhà một người bạn ông ở Đa káo. Bố tôi thì thận trọng, nhà của ông bạn này chính là điểm hẹn của chương trình di tản và có đường dây điện thoại riêng đến thẳng sứ quán, ở ngay đó thì khỏi phải đi đâu và không sợ bị mất liên lạc với... Hoa Kỳ. Tôi được thoải mái hơn đôi chút, và nhà ông này có sẵn cô con gái, nếu không muốn nghe *Hạ trắng* thì chỉ việc cười duyên mà yêu cầu bản *Diễm xưa*. Cả miền Nam còn lại lúc đó đợi mùa mưa, năm nay mãi mà chưa thấy đến, chẳng phải để dài tay hay là xanh xao mắt ai hết mà vì Xuân Lộc oai hùng mấy cũng đã phải bỏ và chỉ còn mùa mưa mới chặn được đường tăng.

Ông Thiệu đã từ chức, lên TV than thân và trách... Mỹ, nhưng ông vẫn chưa đi. Người bạn trong Đại đội Cận vệ Phủ Tổng thống kể "*Sáng nay tonton còn ra sân đánh tennis.*" Anh liếc trước liếc sau rồi vỗ vỗ vào cái túi thể thao lúc nào cũng mang theo chứa cây XM 16 bá xếp và nòng ngắn "*Ông mà chạy là tụi moa cũng mãn, anh hạ giọng, ổng... luôn.*" Tôi cũng biết chẳng ai ưa anh Tám thợ nhưng để đến đám cận vệ của ông còn bất mãn như vậy thì hẳn là ông chỉ được lòng có mỗi... Hoa Kỳ.

Giới nghiêm được ban hành vào 8 giờ tối. Sài Gòn khoá cửa lại, lính tan hàng không còn vào được. Tôi ăn cơm xong thì súng nổ đi đoẹt cạnh ngay nhà. Tôi leo lên sân thượng xem, có người cháu của gia chủ vội vã vác cây Garand [7] lên nạp đạn. Anh này sinh viên Võ bị, mấy hôm trước về cùng với quân trường từ Đà Lạt, còn mang theo cả khẩu súng. Giờ anh ở phía bên trong "tuyến", còn ngoài kia đang bắn vào Quân cảnh, Cảnh sát đang gác chốt là những người đi lạc, không còn đơn vị và chạy hụt hơi về đến cổng nhưng lại bị ngăn. Tôi đứng ở tầng 4, xem màn ciné dưới đường này thích thú, bắn qua bắn lại chẳng biết phải trái phía bên nào. Nếu tôi đang ở bên ngoài kia, thì tôi cũng muốn vào Đa Káo mà... ăn bánh cuốn, ai chặn thì tôi chắc cũng bắn thôi, nhất là lính có bao giờ ai thương Quân cảnh.

Mỗi ngày bố tôi vẫn đến bàn giấy. Tối 25, ông gọi anh em tôi vào phòng riêng, hơn hờ đưa cho xem một chi phiếu của Công ty Thành tuy hạ. Chi phiếu này 13 triệu [8], là lợi nhuận đầu tiên ông nhận được từ khi ông làm chủ tịch của đồn điền cao su này mới mấy tháng nay. Ông mở cặp, cho tôi và Khang mỗi đứa 130.000. Tôi cũng không cần lý do để nhận, định bụng sáng ra lên Lê Lợi mua cái máy chụp hình Nikon F2 mới, chứ tiền nhiều thế này, sức người có hạn, làm sao mà chơi cho hết đi [9].

Tôi chịu khó dậy sớm, đang ăn sáng ở quán trước nhà và mơ màng Photomic chứ không phải mơ màng nhà thổ thì Khang xuống tới.

"Ông già mới gọi điện thoại về. Minh đi"

Tôi nhìn cái đài vẫn còn chịu khó mang theo và đặt ở trên bàn. Chẳng lẽ tôi lỡ mất dịp chính tai tôi được nghe bài hát và câu mật hiệu.

"Không phải đi với Mỹ mà mình đi đường khác. Bố nói bố về đến là đi."

Tôi quyết định thật nhanh.

"Mày chờ tao lên Thuý"

Thuý ở ngay trung tâm, bên hông Quốc hội. Văn phòng của bố tôi ở xa hơn một chút, đường Nguyễn Công Trứ. Bố tôi đi xe con, tôi đi xe máy, bây giờ ông có rời bàn giấy, tôi chạy đi chạy

về vẫn còn kịp, sáng hôm nay thứ bảy, Thuý phải có nhà.

Tôi đứng ở dưới đờ.

"Nhà em có vải đồ không?" tôi hỏi.

"Để làm cái gì?"

Thuý đứng trong sân, thành phố vẫn như mọi ngày thứ bảy, mọi người qua lại, Khang ngồi trên xe cách đó mười thước nhưng không tắt máy.

"Để may cờ mới!"

Câu này tôi trả thù cái ngờ ngẩn của nàng lúc mới quen nhau "*Thế anh đi lính có bao giờ thấy Việt cộng không?*" Em ở lại mà nhìn tận mắt, còn anh đi. Thuý không hỏi đi đâu, mà tôi làm sao biết? Tôi cũng không nắm tay, xin quà kỷ niệm, trước đây thể-theo- lời-yêu-cầu Thuý đã có tặng tôi một cái quần lót bé xíu của nàng bằng polyester màu xanh. Tôi có nhân đó mà lại làm thơ, lần này là thơ tình, "*Màu xanh của Thuý*".

Sứ quán Đại Hàn đã có vài ba trăm người đờ sẵn, dân sự và đàn bà con nít cả Hàn lẫn Việt. Ba anh mặc đồ bay đen nổi bật Thành-phong-hiên-ngang-chẳng-biết-sợ-gì nán ná tiền một gia đình có 4 cô con gái lớn. Bó tôi dẫn anh em tôi vào bàn giấy ông Đại sứ, ông khép cửa lại, chính tay ông lấy ảnh dán vào giấy thông hành của sứ quán, tự tay đóng mộc và ký tên. Tôi thấy ông liêu nhi, làm giấy không phải giả nhưng mà bất hợp pháp tuy ông chỉ mới biết bó tôi qua loa, sau mới có vài tháng nhậm chức. Ông gia ân này vì sự gửi gắm của ông Đại sứ tiền nhiệm, một vị mà ngay cả cô con gái vào trạc tuổi lúc mười mấy tôi đã có giao du khá thân tình. Hạm đội Đại Hàn đang có mặt ở Tân Cảng, mang muối gạo viện trợ gì sang và đi tản Hàn kiều về nước, anh em tôi cầm giấy trên tay là giả thuộc dạng này. Nhưng trước tiên, họ phải chờ nhò dân từ miền Trung tị nạn đến Phú Quốc định cư và bó tôi chỉ mới quyết định "*Chưa rõ ra sao, cứ lên tàu trước đã, đến Phú Quốc hãy hay.*" Tôi thì chưa kịp mua cái Nikon F2, tiền còn nguyên trong túi đeo vai với một cây thuốc lá vợ vội và mấy vỉ Nautamine chống say sóng tôi đã phòng hờ từ hôm dự tính cướp tàu dầu.

Đoàn năm bảy cái xe buýt Mỹ được toà Đại sứ Đại Hàn mượn đang ở trên xa lộ thì có một chiếc Corolla băng tư nhân hót hải đuôi đến. Chiếc xe chở tôi ngừng lại, cái Corolla đỗ ngay xuống mép ruộng bên đường. Một cặp vợ chồng trẻ đẹp như diễn viên người mẫu lòi 2 cái Samsonite to tướng nhào lên. Cặp anh hùng thuyền quyên Việt này tí nữa thì lỡ chuyến, bỏ lại ngon lành cái xe con 4, 5 triệu, hai cửa còn mở toang và chổng đít ở bên lề. Anh râu quai nón to lớn còn đang hỗn hển, cô vợ chân dài mặt vẫn nhợt còn hơn là đánh phấn thì xe lại ngừng. Đây là cổng vào cảng, cửa xe buýt mở, một anh quân cảnh trang phục tề chỉnh leo vào. Bằng ấy người trên xe đứng ngồi, anh nhìn ngay vào tôi mà hỏi giấy.

Tôi dẫn người ra không có phản ứng. Tưởng là xe sứ quán băng quân đội Mỹ đã an toàn, nếu không thì cặp kia đã không vất đi cái xe con đời mới để đổi lấy hai chỗ đứng. Con gái ông Đại sứ tiền nhiệm chưa hề dạy tôi một câu Hàn ngữ và tôi còn đang ú ớ chưa ra một chữ tiếng Anh thì ông nhân viên sứ quán đi kèm đã nhanh trí... ngoại giao. Ông lòi từ đâu ra một nắm tiền, giấy 500 Trần Hưng Đạo dúi vào tay anh Quân cảnh. Anh này một tay còn cầm súng, một tay không đủ để cầm tiền, cả tập rơi ra sàn vương vãi, anh lom khom nhặt nhét vào túi trên, túi dưới, túi quần ngang. Cả đời anh có lẽ chưa bao giờ thấy nhiều tiền như vậy, ngếch cả mặt mày. Ông Đại Hàn ác ôn được thể bồi thêm một nắm nữa làm anh Quân cảnh thiếu điều hốt hoảng vì không còn chỗ chứa. Anh lùi ra ngay khỏi cửa nhưng nghĩ sao không chịu xuống hẳn mà còn đu vào thành, tay kia phát súng ra hiệu với các bạn gác ở bên dưới.

Đoàn xe vào cảng có tiền mở đường máu qua khỏi trạm 2, trạm 3, đỗ trước bến anh Quân cảnh còn đứng đó nhìn trước nhìn sau bảo vệ cho mọi người xuống. Ở cầu tàu, cặp sẵn chiếc Dương vận hạm, cả một trung đội Thủy quân Lục chiến Triều Tiên chắn hàng ngang. Mấy anh này dang chân đứng tấn, súng gác trên hông, mắt nhìn thẳng, dây quai nón sắt ở dưới cầm như là duyệt binh lên truyền hình vào ngày Quốc khánh. Suốt mấy tháng trời không có giấy tờ

hợp pháp, tôi đã được qua bao nhiêu là trạm kiểm soát ngày đêm, phải đợi đến lúc ngồi trên xe buýt của sứ quán Đại Hàn mới phải nhìn thẳng vào mặt một chàng Quét chợ ^[10].

Miền Nam, với 18 triệu dân số, có 1000 bác sĩ. Trên tàu tôi, không kể thành phần chính đáng Hàn kiều và gia quyến hồi hương, số quá giang lánh nạn sớm hơn người vào khoảng 200. Chẳng hiểu vì lý do nào, trong số này có đến 11 hay 13 bác sĩ, tức là một tỉ lệ cao hơn cả nước từ 500 đến 1000. Bác sĩ đi nhiều như thế, người ở lại chỉ cần cảm cúm cũng chết, chẳng cần đợi Việt cộng đánh đến. Một ông từng làm chỉ huy trưởng Tổng y viện Cộng hoà ^[11], một ông đương kim Giám đốc Trung tâm Bài trừ Hoa liễu chắc phải còn bỏ lại con bệnh đang rên la vì phong tình-lậu mủ-giang mai, mào gà-sang độc-hột soài-hạ cam. Có vài luật sư, bên xã hội có bà Chủ tịch Hội Hồng thập tự, phía tôn giáo có một Đại đức cánh của thầy Tâm Châu, ôm theo một bà vĩ đội tóc giả. Ít ra là có một linh mục công giáo Bắc kỳ hung hãn, ông này có lúc tiến đến tôi túm áo hỏi "*Em có phải Nhảy dù? Tôi trước đây là sĩ quan tuyên úy trong binh chủng!*" Tôi nghĩ, thôi đi "cha", giờ này còn nhận họ, nếu tôi Nhảy dù chẳng lẽ ông với tôi về chiếm lại... Bùi Chu. Vào lúc 5 giờ, khi đi ngang bến Sài Gòn, tôi thấy trên bờ vẫn có tinh nhân đi dạo, xe qua lại bình thường, nhiều người đứng hóng mát nhìn con tàu đi ngang vẫy tay chào. Sài Gòn thứ bảy vẫn ngàn hoa trên đường, một người lính trẻ rời xa quê hương. Người lính chiến ấy là tôi! Lần đi khi nắng lưng đôi, chiều 26.04, chúng tôi là những người ra đi đầu tiên.

Cảnh yên hàn này còn kéo dài được một hai tiếng đồng hồ nữa. Hạm đội Hàn quốc gồm chiếc LST 810 chờ tị nạn miền Trung đi trước, tàu tôi LST 815 cũng là soái hạm đi nhì. Chiếc thứ ba, tàu yểm trợ kỹ thuật, còn đang ở Tân cảng thì bị pháo. Đạn trúng tàu sơ sài, không chết anh Đại Hàn nào, tôi chỉ lo là chết anh Quân cảnh Việt trước khi anh kịp sai nắm tiền vừa mới có thì định mệnh quá là tàn nhẫn. Dấu hiệu pháo địch đã về đến vòng đai, đã cách mấy giờ tàu, tôi không được chứng kiến, chỉ thấy trên tàu tôi nhón nháo, đại đội Thủy quân Lục chiến từ trong khoang chui lên vào vị trí tác chiến, thủy thủ đoàn lăm lăm quay Bofor và 12 ly7 hướng bờ. Đêm như mực thì thâm nhưng hành lang ra Vũng Tàu vô sự, đến 2 ngày hôm sau khi Nguyễn Thành Trung dắt A37 vào ném bom Tân Sơn Nhất thì chúng tôi đã bập bênh ngoài khơi ngang Côn sơn. Biển lặng lờ nên mọi người ngủ ngay ở trên boong đón gió, ngay bên cạnh "nhà" tôi là 1 gia đình có bốn cô con gái tuổi từ 17 đến 25, mỗi về một người. Tôi không nghe đài theo dõi biển chuyển chính trị và quân sự, chỉ lo theo dõi sát 4 cô này. Họ giữ thói ở trên bờ, tối đi ngủ đồng loạt thay đồ bộ, đến sáng lại chuyển qua quần áo đi dạo phố. Ba cô đứng ba góc cầm một cái trải giường mỏng khúc khích cho một cô đứng giữa từ từ mà thay đổi xiêm y. Gió thì có khi phàn phật và đàng nào thì cũng nắng để ngồi ngược mà ngắm, cảnh nghệ thuật này tôi không lần nào bỏ qua. Cũng vui nhưng kém phần hấp dẫn, là ngay đêm đầu tiên căng thẳng trên sông, ông Đại đức với bà ni cô vẫn trùm mền thực thi bài tập của bí quyết phòng the bất kể các thí chủ nằm bên. Cặp này đã lớn nhưng nhìn nhau mặn nồng như trai gái dậy thì, bà vĩ thì mỗi lần di chuyển hai tay phải ôm đầu chỉ sợ mái tóc giả bị gió cuốn. Có lẽ trên đất liền họ chưa từng có cơ hội gần gũi, lên đến tàu họ là 2 người nếu không được Cách mạng, thì cũng đã được hoàn cảnh giải phóng.

Tôi lân la làm thân với lại "Cởi quần áo tứ nữ anh hào", Mai-Nhung-Nga-Tiên, ngay lúc đầu đã cọt nhà kiêu "*Sao, đến giờ chưa, thay đồ đi chứ!*". Ở Sài Gòn, ông Hương xuống, ông Minh nhậm chức, trên tàu cặp uyên ương tăng ni đêm bảy ngày... nhịn. Tôi lo tán gái và có thoáng chút lo cho đơn vị cũ, chẳng biết còn ở Đồng dù hay co cụm về Sài Gòn giữ tuyến cận thủ đô. Cuộc chiến tàn Sư đoàn tôi bị Sư đoàn 18 ^[12] qua mặt, Xuân Lộc tướng Đảo chơi đẹp làm tôi cũng hết ý, tuy đã đào ngũ nhưng vẫn phải có phần ganh tị. Chuyện màu cờ tôi không quan

tâm lắm nhưng sắc áo thì cũng có một tí, thằng 25 cũng ra gì nhất là Đường sơn Đại huynh Lý tòng Bá, anh em đều nể, đến độ ông bay thị sát ở Trảng bàng không biết trực thăng có trúng mấy viên đạn mà tự động trong quân thù dật thêm huyền thoại là ông bị thương chân. Dĩ nhiên là ông cũng phải thế nào mới có cái tiếng đó chứ tướng lĩnh nhiều ông thì lính chỉ có đồn đại là đã bỏ chạy.

Tối ngày 29, vào lúc phân lớn những lời đồn này đã có căn cứ hẳn hoi thì tàu tôi đến Phú Quốc. Chiếc 810 đã đổ người tị nạn lên bờ trước mấy tiếng, riêng 815 thì Đại tá chỉ huy hạm đội cho mời mấy trăm người thuộc diện đặc biệt họp riêng vào một chỗ trước đài. Hai ba trăm người này chúng tôi, chẳng phải là tị nạn định cư ở đảo, cũng chẳng phải kiều dân liên hệ gì đến Nam hàn. Ông Đại tá nói, tuy cùng một hoàn cảnh chiến tranh và chia cắt nhưng đất nước của các bạn giờ thống nhất và hoà bình, là điều ngay cả chúng tôi đây vẫn còn đang mong ước. Đây là cơ hội chót để các bạn quyết định. Tương lai của các bạn ở Đại Hàn ra sao không thể biết, và mùa đông ở đó lạnh đến nỗi con sông ngang Hán thành đóng băng. Đại khái ý ông là gia đình nào sợ lạnh hơn sợ cộng sản thì ông sẽ cho ghe đưa vào bến, còn ai nhất định bỏ xứ thì Triều Tiên sẽ đón tiếp đảng hoàng.

Sau diễn văn tình cảm rất là chân thật này, có tình đất nước và có tình đồng minh, chỉ có một gia đình nhận xuống. Họ đi một vòng không phải để nhận tuyên dương về lòng yêu nước từ những người ở lại mà để bán đồ la. Bình thường, hồi đó là 300 đồng tiền Việt, hôm rời Sài Gòn mới lên đến 500 đồng. Trên bờ thì không biết ra sao nhưng họ đòi 1000 mà họ cũng chẳng có mấy tiền đồ để đổi lại. Đến khi bố tôi kịp mở cặp ra thì họ đã hết sạch tiền Mỹ. Tôi thấy trong cặp ông có đâu đó gì một triệu trở lại, toàn là tiền Việt, bảo ông sao bố không nhanh, giữ cái này làm gì. Ông móc ví ra cười, có đúng 20 USD và 100 quan Pháp còn lại từ lần cuối xuất ngoại, tuyệt đối trên người không có 1 chỉ vàng. Tôi cũng cười vậy, biết sao, sắp đến giờ trình diễn thay đồ đi ngủ của 4 cô con gái.

Tôi ngủ say dậy trễ, nên cái giờ trọng đại của lịch sử tôi chỉ mở được có một mắt.

Mọi người lao xao tụ tập quanh mấy cái đài mở to khọt khẹt.

"Ông Minh tuyên bố đầu hàng rồi!"

Người ta nhắc nhau, nhắc đi nhắc lại. Tường ông tuyên bố tử thủ Sài Gòn, tái chiếm... Quảng Trị, di tản xuống quân khu 4 lập phòng tuyến mới, dời chính phủ kháng chiến về Phú Quốc... thì mới lạ chứ đầu hàng thì ai cũng đã chờ đợi. Không có ai ôm mặt khóc, không có ai nhảy xuống biển tự sát. Mấy nhà quân sự nghiệp dư ở trên tàu tính kế hộ tương Nam, đánh Kampuchia hướng Tây và giữ phà Mỹ thuận ở miệt Bắc^[13]. Tôi chấp hành nghiêm chỉnh quân lệnh cuối cùng của Tổng Tư lệnh Quân lực là giữ nguyên vị trí... đang nằm. Cho tới khi lần này thì nhón nháo, tiếng chân thỉnh thoảng, thủy thủ đoàn nai nịt áo phao, gỡ võ khỏi đại liên, đại bác, hạ nòng.

Đại tá chỉ huy hạm đội xuất hiện, áo giáp súng ngắn đường đường. Ông cho biết những người một giờ trước còn là quân đội đồng minh của ông, các đơn vị VNCH Phú Quốc, và giờ là tàn quân ô hợp, đang đòi lên tàu này. Tôi nhìn ra mé tàu, bên dưới vài cái tiểu đỉnh chập chờn trên sóng, phần lớn là lính tráng đang ngóng cổ nhìn lên trần trề hy vọng. Tôi cứ tưởng thả thang cho họ rồi lên tàu tước vũ khí, đại đội Thủy quân Lục chiến trên tàu thừa sức giữ an ninh cho việc nhân đạo này. Nhưng ông Đại tá tuyên bố, quý vị an tâm, giờ nào tôi còn sống, không có quân quan lính lạ nào leo được lên. Có lẽ kinh nghiệm di tản người tị nạn từ miền Trung vào khiến ông quyết liệt như vậy mặc dù hoàn cảnh lần này có khác. Tàu đã hết chỗ chứa, họ chỉ việc chịu khó chạy ra vài mươi hải lý nữa, đã có hạm đội Mỹ, đến 4 chiếc Hàng không mẫu hạm và cả trăm tàu đủ loại đợi sẵn, hộ tống họ về đến Subic Bay^[14]. Biển Nam Hải đang nườm nượp như là Ngã tư Bảy hiện vào giấc sáng, việc gì mà sợ lạc.

Ở trên bờ, phi trường Dương đông tấp nập không kém, trực thăng là đà bốc thẳng, phi cơ quân

sự hết chiếc này đến chiếc khác ra đường băng. Tôi thấy rõ nhiều xe máy nhỏ, chở cả gia đình đuổ ra đến tận nơi, vất xe cái bệt để bồng bế nhau lên tàu. Từ vị trí đã an toàn trên biển tôi điềm nhiên mà theo dõi, nhưng nếu tôi đang ở trên bờ và không có phương tiện ra đi thì tôi cũng vẫn hai tay thọc túi mà nhìn. Ở lại thì ở, chết thì chết tại chỗ cho đỡ... tốn sức chứ tôi không chen lấn. Tôi chẳng có nghĩ ngợi, tôi nhìn, nom những hàng cây xanh lơ là mát bên trong mà bỗng dưng thêm một cốc dừa. Nhưng, quần áo đã diện như là đi mua sắm, đứng cạnh tôi hướng về sân bay chờ đợi.

"Giờ này anh ở đâu?" Tôi buột miệng "Chàng lái trực thăng hay là phân lực?"

"Phi đoàn vận tải Tân Sơn Nhất"

"Vậy thì lo gì," súyt thì tôi ôm luôn Nhung vào lòng "phi công đi là cái chắc, mà phi công vận tải thì đi còn mang theo được cả bàn ghế, giường tủ."

Tàu làm lì từ từ quay ra hướng biển, mấy cái tiểu đỉnh vây quanh dần ra nhường kiểu ngập ngừng vẫn còn tiếc nuối, theo như ông Đại tá nói, hạm đội 2300 hải lý nữa sẽ đến cảng Busan, Nam Triều Tiên. Vài ngày nữa, nếu Nhung hết quần lót sạch, tôi sẽ đề nghị cho mượn cái kỉ vật của Thủy mà tôi mang theo dần trong túi.

Lý Đợi phỏng vấn Đỗ Kh

— Với những người cầm bút, Đỗ Kh. là một giọng điệu riêng biệt [lập], nhưng với đa phần bạn đọc, thì không phải ai cũng biết anh là ai. Vậy anh nói thế nào về mình? Những thành tích [luỹ] mà anh đã đạt được?

+ Thật có lỗi với bạn đọc quá vậy, nhưng về mình, tôi cũng không biết nói sao. Chỉ có thể thế này: Tôi là Đỗ Kh. Thành tích cao nhất: Chung khảo Bé khỏe Bé ngoan cấp phường xã năm 1960 tại Hải Phòng [Lý Đợi nghĩ thế]; Đại vàng Nhu đạo năm 1962 [cấp bởi võ sư Watanabé tại Vũng Tàu]; và Giọng rock triển vọng năm 1968 tại Hội An [do Komachi phong tặng - Lý Đợi nghe tin nên thêm vào].

— Tôi vẫn muốn anh nói nhiều hơn về mình [mấy]?

+ Tôi vẫn tiếc trên danh thiếp không được đề, thứ nhất "cựu binh sĩ Liên đoàn 81 Biệt cách Nhảy dù" và thứ nhì "cựu học viên trường Cao đẳng Sư phạm Ulm" [Paris, Pháp]. Cả hai cái cay đắng trong đời này thất bại đều chính đáng, mất cận thị mà đòi đu trực thăng nhảy toán, thi cổ văn mà không biết tới mặt chữ Hy Lạp. Vậy thì danh thiếp tôi phải đề "Rớt Biệt cách Dù và thi hỏng trường Ulm", mất cái vẽ văn ưu võ tú một đời ham muốn⁽¹⁾.

Chú thích:

(1) Từ ngày rời áo thư sinh
Sa trường lừng tiếng chiến binh
Thế không gian đối
Mười huy chương thôi
Có sao nói vậy người ơi!
(Ca từ)

Cái vẽ thôi, vì cái vẽ đối với tôi là đủ rồi, chứ thực sự tôi cũng không muốn giết người lên Hạ sĩ nhất hay ngồi chồm lên học vị mà giảng bài. Nhưng cái vẽ cũng không được, giờ thì đã trễ, tiểu sử như bạn hỏi, tôi không làm lại được.

Ngược lại, về tác phẩm, nếu đủ chuyên cần, có đáng nói tới mà không chán là cái gì tôi sẽ [ráng] viết vào ngày mai [hoặc chiều nay].

— Hiện nay, ám [hình] ảnh thường xuyên nhất của anh là gì?

+ Tôi vừa mới đi phép [tác] về, và hôm nay là ngày đầu tiên tôi đi làm việc trở lại [lại đi làm việc]. Ám ảnh hiện nay và thường xuyên, khôn nguôi nỗi nhớ của tôi là chừng nào đi nghỉ mát, nghỉ ấm nữa. Ngay cả lúc đang đi nghỉ tôi cũng bị ám ảnh này đeo đuổi cho nên dù có nghỉ cũng chẳng bao giờ được yên.

— *Làm thơ đã thấy mờ rồi, sao lại đòi đăng lính Nhảy dù và Sư phạm? Người ta nói đa số bọn làm thơ đều mất dạy, anh đồng ý không?*

+ Tôi cần nói rõ hơn, Nhảy dù, Sư đoàn dù, là đại đơn vị Tổng trừ bị, hiệu năng và kỷ luật, thiện chiến một cách tráng lệ⁽²⁾, hành quân ào ạt từ cấp tiểu đoàn trở lên. Biệt kích, Liên đoàn 81 Biệt cách Nhảy dù hay Biệt kích Lô hổ, tuy cũng dù nhưng thuộc về chiến tranh không quy ước, nhảy từng toán 3 người, 6 người vào vùng địch lem nhem, chạy chui chạy nhủi trong rừng, có khi quần bông giầy trần Mỹ lại mặc áo bộ đội, nón tai bèo giải phóng. Đây là vấn đề cá tính.

Chú thích:

(2) *Gió cuốn dù hoa rớt lên thượng giới
Xách súng ba lô anh gõ cửa trời
Thiên lôi cầm búa ra mời
Tiên nga từng lũ reo cười
Á lính Nhảy dù ơ chị em ơi!*
(Ca từ)

Còn Cao đẳng Sư phạm, tuy là trường ưu nhưng cũng là trường không phát bằng [vì vậy chỉ có “cựu học viên” chứ không có ai tốt nghiệp, đỡ được một cái lễ ra trường]. Trường chỉ là nơi luyện [hẳn là xuất sắc] cho các kỳ thi tuyển Thạc sĩ (agrégation) hàng năm. Tôi lười biếng, đâu có định học hay tính chuyện lấy bằng, chỉ mong được nhận là có quyền in danh thiếp bỏ vào túi quần sau đi lang thang. Hồng Ulm, tôi cũng bỏ đi lang thang vậy, nhưng hẳn là một cách kém về vang [đội ngược]. Đây lại cũng là vấn đề cá tính [toán chi li].

Chuyện tất cả [hay đa số] nhà thơ đều mất dạy thì tôi không dám tin. Thoạt tiên tôi nghĩ là nếu quả được như vậy thì cũng... đỡ đi. Nhưng ngắm lại thì phần nhiều các nhà thơ ta, không hiểu là có dạy hay không có dạy, vẫn thích dạy mọi người về đủ thứ ở trên đời [hay là dạy đủ thứ người về mọi thứ ở trên đời - trừ thi]. Có lẽ họ cũng như tôi, lầm lẫn phạm trừ thi ca với lại phạm trừ sư phạm [tội].

— *Anh làm thơ khi nào, sau khi rớt 2 ý định [tội] trên?*

+ Tôi không được đeo trên bả vai phù hiệu “cọp ba lần sét”, không được đề trên danh thiếp là hậu duệ đồng môn của ông Nizan⁽³⁾ cho nên đau lòng ta muốn khóc. *Đau lòng ta muốn khoóc*⁽⁴⁾. Không làm được gì, thì tôi làm thơ. Tôi là một người làm thơ muộn, hình như là 33 hay 35 tuổi, sau khi gặp Nguyễn Hoàng Nam⁽⁵⁾.

Trước, tôi chỉ có lần lai rai vài sợi.

Gặp Nam tôi nói:

Rong rêu xanh rớt cuộc tình

Nam tiếp:

Cùn chân cuối thửa đặng trình quần quan

Tôi trở thành nhà thơ.

Chú thích:

(3) Paul Nizan là bạn đồng song của Jean-Paul Sartre ở Cao đẳng Sư phạm. Sartre kể lần đầu thi, làm luận nội dung quy củ nhưng hình thức xôn xao thì bị đánh trượt. Lần sau rút tĩa kinh nghiệm làm luận hình thức quy củ nhưng nội dung xôn xao thì mới đậu [hay có thể là ngược lại, tôi không nhớ kỹ và cũng không hề gì]. Nizan không thấy kể gì nhưng mà cũng đậu, sau bỏ đi sang Ả-rập Yemen.

(4) Thơ Nguyễn Tất Nhiên, Phạm Duy phổ nhạc “Thà như giọt mưa / vỡ trên tượng đá”, có nơi hát rằng “Thà như bèo trôi / chết được nhờ yên”, tôi thấy như vậy mới thấm thía là danh vị nhà thơ.

(5) Nguyễn Hoàng Nam nhỏ hơn tôi một giáp nhưng về thơ là thầy của tôi. Đây là chuyện như vậy, chẳng phải khiêm tốn giả vờ, đâu phải ai gặp Nguyễn Hoàng Nam rồi cũng trở thành nhà thơ.

— *Hiện nay anh làm gì, ý nói công việc kiếm tiền [tinh tù tội] ấy? Có làm giò chả như bạn bè nói không? Anh nghĩ gì về sự biến ảo trong cái trò thịt biến thành chả, có giống thủ thuật nào đó trong thơ, hay văn hoá không?*

+ Tôi từng kiếm tiền nhiều kiểu, mừng rằng [cho đến nay] kiểu nào cũng bằng mồ hôi [nói như Nazim Hikmet]. Tôi có làm phụ tá đánh giày, trợ lý giữ xe [Tập đoàn Trẻ em vỉa hè Lê Lợi], có làm phó bảo vệ động đĩ [gần cổng Trung tâm Tiếp huyết] ở Việt Nam [trước 75]. Ở Âu tôi có thất thủ độ nhật bán máu, ở Mỹ có thay pin đồng hồ, gác đêm cây xăng... Nhưng giả giò là chuyên cần hơn cả [chả thì hiện nay hết, nhưng có lạp xường, nem nướng và nem chua]. Bạn bè thì, chỉ có giống kẻ thù ở chỗ thường hay nói 1 thành 10.

Thịt biến thành giò thì phải có công giã cối [nghe nặng] rụng rời. Làm thơ thì có tạng chỉ cần lảng đãng [trái sấu] rụng rời. Nói cách khác, người ta có thể làm thơ như làm giò được nhưng khó mà có thể làm giò như là làm thơ. Nguyễn Hoàng Nam có lần nói “Làm thơ được thì cái gì làm chẳng được”, tôi xin thêm “Làm thơ không xong thì đừng nói đến làm gì [khác]”.

— *Vậy anh cho thế nào là làm thơ được? Còn thế nào là không? Có nhiều người bây giờ, như Bùi Chát-Khúc Duy-Đỗ Kh. chẳng hạn... hết muốn làm thơ nữa! Anh nghĩ họ đang làm [nhàm] cái gì?*

+ Không phải là tất cả, nói vậy thì hơi quá, nhưng trước hết là cách tiếp cận với việc làm thơ. Một thái độ, trong đó quan trọng nhất là sự thành thật. Nhưng không phải ai hay lúc nào cũng có thể đến với thơ bằng tư cách trẻ con được [hay ít ra là bằng tư cách thẳng thắn]. Những lúc đó, thì im vậy, đâu chết chóc gì⁽⁶⁾. Chứ việc giả [và giả việc] thì chán lắm, dù có tài đến cỡ mấy⁽⁷⁾ hay là giả say, giả điên, giả tỉnh ra sao.

Nói kiểu Trọng Tạo, làm thì làm, không làm thì thôi.

Chú thích:

(6) Tôi có nghe loáng thoáng chuyện các bạn Mở Miệng mà không ra lời, nghĩa là há hốc, đọc thơ thín thít mà lại ồn ào thành sự cố. Ở hải ngoại, có chuyện một nhà thơ đang đọc thì một nhà văn bỏ đi ra ngoài. Vậy là,

Nhà thơ (xấn tay áo):

Tại sao tao đọc thơ mà mày lại bỏ đi?

Nhà văn (lầm lì):

Tôi thích đi đâu thì mặc tôi!

Nhà thơ túm lấy nhà văn xô mạnh. Nhà văn ngã. Cái bàn thấp trong phòng khách (vì yêu văn nghệ nên) đưa mình ra đỡ cái trán của nhà văn. Trán của nhà văn xị máu.

Bác sĩ (xác định):

Cái này là sáu mũi khâu.

Cho nên có khi im lặng là vàng, có khi ngân nga chỉ tốn tiền cấp cứu.

(7) Tôi có biết ông già đầu hẻm, mặc áo thun ba lỗ ra đường ngồi mà nhìn dập dìu qua lại để trầm ngâm “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

Một bạn, nhớ đến anh Hai Tiên Điền này, tôi vào hiệu sách đầu tiên và lớn nhất của người Việt ở quận Cam, Nam Cali. Tiệm Tú Quỳnh, cũng như các tiệm sách tha hương hải ngoại, có bán đĩa nhạc băng hình, ngoài sách báo ra. Tìm mãi không thấy trên kệ, tôi hỏi bà hàng “Ở đây có Kiều không chị?” Bà ta hỏi lại “Em kiếm gì, phải cái lương không?”

Thôi thì, mua vui cũng được một vài... cuốn băng.

— Anh nghĩ thế nào là một bài thơ? Thế nào là một bài thơ hay theo cái kiểu mà anh hay nghĩ ngợi [ca cảm]?

+ Tôi không biết sao là một bài thơ [thần] nhưng gặp một bài thơ tôi sẽ biết ngay. Nói thế không phải là chạy, mà tôi nghĩ ai cũng vậy... “Hay” lại càng khó định nghĩa nhưng làm thơ hay làm gì, làm giò đi nữa, có lao động thì phải có gia tăng trị giá, [ý nói giá trị gia tăng]⁽⁸⁾. Ngoài ra, vẫn là vấn đề thái độ. Buổi đầu Tân Hình Thức, Khế lêm có mang ra mời chào một nhà thơ. Bạn hàng này liếc qua rồi khịt mũi phán “Thơ loại này lúc lên 7, 8 tuổi tôi đã có làm”. Chuyện này tôi kể đi kể lại chẳng phải vì ám ức nhưng bởi vì nó rất tiêu biểu. Làm thơ như lúc [vớ trái tim và con mắt] của hồi 8 tuổi hay 10 không phải là khó nhưng tôi đồ rằng nhà thơ nói trên không còn làm được nữa. Hay hay dở gì chưa biết, hay hay dở gì cũng được. nhưng trước hết, làm thơ như chơi game điện tử⁽⁹⁾, làm thơ phải ngây thi.

Chú thích:

(8) Thí dụ như là lao động ướp xác của Bùi Chát. Việc này làm gia tăng trị giá hơn là ngồi điều luyện mà nhai bã như vẫn thấy thường khi. Nhóp nhép không làm gia tăng trị giá của thành phẩm các thập niên, thế kỷ v.v... mà dĩ nhiên càng nhái thì càng giảm, càng nhai thì càng xác xơ đi.

(9) Trẻ con chơi game nào xong hết rồi thì chúng vất văng vãi, tôi không thấy chúng lập bàn thờ đặt lên mà vái vào những dịp trăng tròn. Vì vậy luôn luôn có game mới và câu khuyến mãi (thảm thi) của hãng “EA Games” là “Challenge everything” (Thách thức tất cả)!

— Anh nghĩ gì về thơ Việt hiện nay? Những vấn đề hay nhà thơ làm anh quan tâm điểm [ý nói điểm tâm - nghĩa là lai rai nhắc tới]?

+ Ở phương Tây, phần quần chúng của thi ca đã chuyển sang lãnh vực của các bài hát và ca từ, nhường sự trang trọng trong xao lãng cho các nhà thơ chính vị giành giật nhau khẩu phần trong các khuôn viên đại học với lại đám băng đảng giáo sư quần khăn tằm phê bình [ý nói, giáo sư quần đùi].

Ở ta, rồi cũng sẽ như vậy, biết thế, giò tôi đang tập đánh đàn⁽¹⁰⁾.

Thi ca Việt, riêng phần lục bát [tôi rất thích lục bát], nếu dám tóm tắt từ Nguyễn Du đến Bùi Giáng:

Hồng quần mà sút

(mà trút?) giấy thun

Phong lưu cỏ mọc

(Xanh rì cỏ mọc?) tùm lum trên người

Ráng chiều nương tử ngược xuôi

(Đây sang đến giai đoạn Đồng Đức Bốn)

Qua cầu Bình Triệu... đứt đuôi thần lằn

(nếu ép vần “uôi”, thì có thể)

mà phơi?

mà phơi?

mà ôi? Cái... buồn?

Nghe cũng đã, nhưng mà khó tiếp câu sau vì cái vần “uôn” khó o ép nó lắm, thôi thà để vần “ăn” còn mang tứ Hoàng Hưng vào được, lại đối đáp nhịp nhàng.

Qua cầu Bình Triệu đứt đuôi thần lằn

Cái rầu ăn cả vào canh

(để trở lại với Nguyên Sa)

Con sâu uốn éo còn anh là nổi.

Đại loại.

Làm thơ để làm gì? Ờ, vậy. Tôi xin để cho Ngu Yên nhắc lại:
Cái gì chẳng phải phù du
Làm thơ để thờ mịt mù thế thôi

Chú thích:

(10) Hà Nội 12 Tháng Nhớ

Hồ Gươm bên vai / liễu dài mượt mà
Tràng Thi đưa chân / gót hài nhạt nhoà
Hà Nội mùa xuân / mưa mềm trên má
La lá là la / la là tháng ba

Cửa Ô nghiêng nghiêng / em chờ người về
Phù sa đong đưa / sông Hồng vào hè
Bằng lăng lao xao / tím dần rất khẽ
Tháng sáu hàng cây / ru lời hẹn thề

Thiên Quang thân yêu / em diu mộng lành
Hồ Tây thênh thang / tóc chiều bông bênh
Hà Nội mùa thu / hôn đầu sóng sánh
Tháng chín là la / la là lá la

Ngọc Sơn đêm đêm / sương lùa lạnh đầy
Cửa Nam quen hơi / rong buồn ủ dầy
Hà Nội mùa đông / tay mềm biết mấy
Tháng nhớ mười hai / ru cuộc tình gầy

Hoà Phong đơn côi / tôi ngồi chinh ịch
Bạch Mai bên ai / em nằm trở mình
Hà Nội mùa xuân / hương đầy Phố Lính
Hoa sữa rụng rơi / tan rồi cuộc tình!

(Giọng ca nam, nếu ngọt và khàn, có thể thay “la lá là la” bằng “ư ư ừ ừ” chẳng hạn)

— *Và một ngày sống [sít] thường [hằng] độ nhật của anh?*

+ Trên xe tôi đang dùng, ngay trước tay lái, có một cái bảng kế toán từng ngày và thông tin chính xác về: thời gian sử dụng (2 giờ 41 phút); số dặm di chuyển (89); vận tốc trung bình (29,3 dặm một giờ); mức tiêu thụ xăng trung bình (25,1 dặm mỗi gallon xăng). Thực ra, tôi chỉ cần biết nhiệt độ bên ngoài (89°F), những thông tin còn lại tôi chỉ muốn tắt nó đi cho khuất mắt mà chưa biết tắt cách nào. Mỗi ngày ở Mỹ tôi lái xe 3 giờ trên 160 kí-lô-mét, mỗi năm lái 40.000 cây, lại còn phải vừa lái vừa nói chuyện điện thoại.

Mỗi năm tôi đập máy bay thêm 80.000 cây số nữa, lên tàu phải chứng kiến thêm 10 bận tiếp viên hàng không hướng dẫn an toàn [cách cài giầy ở ghế, cửa thoát hiểm ở phía sau đi theo đường dây đèn sẽ tự động bật ở trên sàn]. Năm nào được đi tàu biển là may phước vì đi tàu biển là được đi chơi chứ không phải là đi làm, mà cũng không phải là đi vượt biên.

Khi nào không đi đâu thì tôi không... động đậy. Mỗi ngày tôi nhận được 10 cái thơ, 3 cái là hoá đơn đòi thanh toán hay là đòi nợ, 7 cái còn lại là thơ mời tôi mượn tiền với lãi suất thấp và điều kiện dễ dàng để trả những số nợ còn lại.

Mỗi ngày đi làm về tôi uống 1 lon bia.

— *Với lịch thời gian như thế, anh làm thơ vào lúc nào? Việc làm thơ của anh, có khó khăn [lông] lắm không, hay nó chỉ thuần là một kỹ thuật [thuộc]?*

+ Khoan, khoan, Lý Đợi làm ơn cho nói tiếp, chưa hết.

Đi làm về tôi uống một lon bia. Rồi sau đó uống thêm lon nữa. Rồi sau đó thêm lon nữa, thì bắt đầu vào việc làm thơ .

Nói nghiêm túc [trực], thơ đến với tôi bắt đầu là một tứ, một ý bất chợt trong khi đang có tâm sự buồn hay vào một hoàn cảnh vui. Nếu không quên nó [nhất là trong hoàn cảnh vui thì hay dễ quên lắm nên có lẽ vì vậy phần nhiều thơ buồn] thì một lúc khác rảnh rỗi mang ra ngồi gọt đẽo cho thành dạng thành hình. Tựa như là lượm đâu được khúc củi cong queo coi ngồ ngổ, lấy dao ra chuốt cũng thành ra ông già câu cá, con chó vẫy đuôi hay cô gái tắm suối. Còn nhiều khi không để ý, bỏ luôn vô bếp thì cũng chín được nồi cơm hay là nóng bình trà.

Thơ với tôi là chuyện chơi vui, không tình nguyện hay xung phong lao động được, như là văn xuôi mỗi ngày từ 8 giờ tối đến 12 giờ đêm. Nhưng thành thơ, thì cũng có lao động chăm chỉ gọt đẽo. Vì vậy mỗi bài, thật ra chỉ có vài chữ, phần còn lại là trang phục, trang điểm, đánh đèn. Phần của người đọc, bắt được ở vũ trường, mang về phòng lột quần lột áo, dưới ánh trần trụi của nê-ông xanh lét, nhiều khi ôi dào thất vọng cũng nên.

Còn nếu thấy ra cái thành thật, biết đâu yêu mến [dù là chốc lát, qua đêm]. *Đêm nay ai đưa em về?*

— *Việc anh về với Tạp chí Thơ, trong cương vị mới - chủ biên [niên tạp lục] -, anh nghĩ Thơ trong thời gian 10 năm qua như thế nào?*

+ Tôi có mặt trên chuyến xe đò *Tạp Chí Thơ* từ lúc đầu nổ máy, thường là ngồi băng sau mà ngủ gật, dọc đường thiên lý có kẻ đứng ngoác đu và leo lên mái, có người vỗ vai anh tài cho xuống ở chỗ này. 10 năm qua, vào lúc xăng khan dầu hiếm như hiện nay, nó vẫn còn chạy cũng đủ là thành quả không ngờ.

Thành quả gì? Liên tình lộ này trước đây làm gì có nước mui vui nhỏ mát mặt đường, làm gì có bụi bánh bên lề mừng... tung toé. Thành quả là vậy.

— *Dùng đổ nước mui xong, tiếp theo đoạn mới, trong số đầu tiên, anh sẽ tổ chức Thơ theo kiểu nào? Những ý đồ mà anh muốn gửi gắm trong đó? Những dự định cho các số kế tiếp?*

+ Khế lêm cũng biết... buồn ngủ, dựng Nguyễn Thị Ngọc Nhung dậy cầm tay lái để chàng ra đằng sau nằm dài. Tôi là lơ xe tập sự⁽¹¹⁾, thật tình là không biết phương hướng gì hết ngoài cái hướng trước mặt lò dò. Đích chẳng phải là Vũng Tàu, Bà Rịa cũng chẳng sao, mà có khi gần đến Vũng Tàu lại lạc vào lối sang Long Hải cũng được vậy.

Miền là đường có đăm đăm xuồng ruộng, thành thần để người ta lập miếu ở vệ đường. Tôi hình dung mơ hồ là vào thời đại của thông tin, thi ca không còn là đặc quyền của những thầy dòng nắn nét chép kinh mà sẽ thuộc về đại chúng, không còn là tiếng chuông uy nghi từ tháp mà sẽ là tiếng dép lẹp xẹp của mỗi kẻ qua đường. Nhưng không ai có thể nói thời kỳ Phục Hưng là một thoái hoá của thời kỳ Trung Cổ, thời đại của chữ in là một thụt lùi của thời đại chữ chép, mất cả vẻ trang nghiêm.

Đặt trong một bối cảnh rộng, thi ca là lãnh vực của giải trí mà giải trí thì là việc hết sức là [đề cao] quan trọng!

Chú thích:

(11) Trong một truyện ngắn của Paul Bowles (*You Have Left Your Lotus Pods on the Bus*, 1977), ông có tả đi thăm Ayudhaya (là thủ đô tôn giáo trước đây của Thái Lan, không xa Bangkok). Chuyến đi bằng xe đò công cộng, suốt quãng đường trên xe có một người thỉnh thoảng lại hò hét, có lúc đập vào thành xe ầm ầm mà hành khách chẳng có ai mảy may để ý đến.

Theo kiểu của Bowles (1910-1999), truyện này kết luận lơ mơ, để người đọc (Tây) tự mà lơ lửng lấy cái tăng sĩ, tôn giáo và phương Đông huyền bí này. Người đọc Ta hẳn là tin ngay đây chỉ là anh lơ xe đồ đang hành sự, chứ không phải vì say rượu hay là... ngộ đạo. Thú vị về chi tiết này, về sau gặp dịp, tôi có nhờ hỏi đích thân tác giả nhưng có lẽ tôi không phải là người đầu tiên thắc mắc nên không thấy ông trả lời.

— *Thử định nghĩa một chút về công việc của một người biên tập tạp chí — khi thực tế, nhiều người nói là làm dâu trăm họ? Sao cho thoả đáng và chia lịch chồng con trong hơn ba tháng đây?*

+ Biên tập một tạp chí thì tôi không có kinh nghiệm nhưng tôi có kinh nghiệm sống còn. Kinh nghiệm này tôi học từ chó hoang vô chủ [hay đúng hơn là chó hoang không biết ai làm chủ!]) thứ lớn vờn ngoài chợ gần các quán cơm, quán phở, hàng quà. Lại gần bàn nhưng đừng gần quá, mắt rụt rè nhưng đuôi phải ve vẩy, có được ném cho cục xương thì phải mang ra cách bảy bước mà ăn [tiên học lễ hậu học văn - cũng như ăn].

Con người, ai cũng dễ chịu và chẳng ai tiếc của thừa. Nhưng thỉnh thoảng vẫn có người ác, thấy chó không nhà thì định đá, thỉnh thoảng vẫn có kẻ gian, thấy chó không chủ thì muốn thịt. Đuôi tôi đâu phải chỉ để vẩy, trong trường hợp này tôi cụp lại để mà chạy, cùng đường thì tôi sùi bọt mép giả đại Pasteur, ai mà dám còn thêm dòi chả. Và lại rằng tôi cũng không phải chỉ để gặm xương, xương cứng chứ bắp chân thì mềm, tôi tấp một cái cho bỏ mẹ.

Làm báo, không phải chiều độc giả thì cũng phải chiều người viết, và ngược lại, hay là cả hai. Chiều một người [phụ nữ?] đã là khó, huống hồ gì trăm họ [trăm lẻ mấy kiểu thế Sutra và mùi mồ hôi]. Nhưng tôi thành thật, đầu đội nón chân đạp dép ở trên đời, người ta cho là dễ mến, có điều chi cũng chín bỏ làm mười.

— *Sang ý khác, việc anh “quậy phá” trong thơ, phải chăng cũng là một bắt nguồn từ lý thuyết hay thực tế thơ Mỹ?*

+ Thơ Mỹ “gần” đây nhất mà tôi có đọc là xa xưa Pound, Eliot⁽¹²⁾, thơ Tây phương nói chung cận đại lắm là chỉ tới Quasimodo, Neruda⁽¹³⁾. Còn về lý thuyết thì hình như chưa hề, hay là đã quên mất.

Ở các nước phát triển, thơ, như là một thể loại, đã gần như tuyệt tích nhưng ngược lại đã biến dạng chuyển qua lãnh vực của âm nhạc, ca từ, hình ảnh chớp nháy. Tôi sống trong môi trường này, của văn hoá tây phương nói rộng và là một người làm thơ tiếng Việt chính thống.

Chú thích:

(12) “*X and Y sitting on a tree*

K-I-S-S-I-N-G

First came love then came marriage

Then came a baby and a baby carriage”

?

(13) qua phổ nhạc!

— *Anh tự xếp mình vào lớp nghệ sĩ dùng dùng bản năng [động đậy] để sáng tác?*

+ Làm theo khả năng và ý thức theo nhu cầu?

Tôi viết chứ tôi không biết, tân cổ giao duyên và tiền hậu [hiện đại] bất nhất, ai nói sao thì biết vậy. Cái ý thức ở tôi rất là lơ mơ sương khói, phần nhận định không phải là phần của người nghệ sĩ.

— *Ngay chuyện [hôm nay] vén áo cho người xem thơ [tapchitho.org], mà nhiều em, nhìn thấy phần phụ cận và khu biệt, cũng hấp dẫn thấy mẹ?*

+ Ở chết...! Đây là chuyện đang dzui, và Lý Đợi cũng vén mà.

— *Thế rồi như gặp một việc khó khăn, như phải diễn ngôn kỹ thuật cách vén?*

+ Thí dụ, tôi không biết nhảy đầm, cha cha, bebop... Nhưng nước đến chân thì cũng phải nhảy [slow mông cổ], nước đã đến mông thì cũng phải lội, đến cổ thì cũng phải lặn.

(âm ừ...)

Tôi không có kỹ thuật, chỉ tìm cách đáp ứng với lại hoàn cảnh.

— *Chẳng lẽ những hình thức nghệ thuật như Performance, Installation, Body Art, Concept Art... không có ảnh hưởng gì sao?*

+ Hẳn là như vậy, và tôi nghĩ đối với mọi người chứ chẳng riêng gì tôi, thì còn là ngược lại. Thơ đã biến thể từ mực tàu giấy bản để đi vào những ngành nghệ thuật khác, đại khái như cá heo là loài có vú nhưng không còn sống ở trên cạn [trong khi phụ nữ thì...]. Phần tôi, là thử nghiệm, kết quả thế nào, có khi chết ngộp không chừng.

— *Rộng hơn nữa, đặt để nghệ thuật thơ mình trong nền thơ Việt, anh nói thế nào?*

+ Á há...

Ừ ừ...

(chóp chóp mắt và gật gừ...)

Có lần đi dự đám cưới, tôi đứng với một nhà thơ đàn anh. Bỗng đâu có một ông cao to nhưng thân hình cân đối, tóc chải bông bành và râu tĩa nhẵn nhụi, tất nhiên cũng đã điểm sương [càng tăng phần quỵên rũ]. Áo Ý giầy Anh, ông này tiến đến nhà thơ này nhận ra bạn cố tri ba thập kỷ về trước. Nhà thơ nhìn ra: - *Anh là X., lấy lừng ở Huế!*

Nhà thơ ta, tuy áo bỏ ngoài quần và đầu rối nhưng cũng đã phong trần mài lười, danh trấn giang hồ vào một thửa, đi đến đâu là phù dung ngã rạp xuống hai bên đường chứ không cần đến cúi mình xuống hái [ông này, tôi chịu khó đứng gần mong học lỏm được vài bí quyết, nếu không thì cũng hưởng được chút tàn hương]. Tây đọc gặp Đông tà, cái ông ra ngoài bánh bao vào trong phong nhã bèn vái vái: - *Sao bằng anh được, ở Sài Gòn!*

Nhà thơ tùm tùm: - *Anh nói thế nào chứ!*

— *Những tác giả thơ anh muốn nói?*

+ Đối với ông bà cha chú, các cụ, tôi đều có niềm thương kính vô biên.

Nếu không có họ, làm sao có chúng ta và thơ Việt ngày hôm nay. Như vậy đã đành, nhưng tuy theo cảm tính riêng, tôi vẫn thích cái dọc của chú Cao hơn là cái dài của bác Nguyễn trong khi thờ, ưa cái hấp của cô Hương hơn cái hô của bà Điểm chẳng hạn.

Các đàn anh đàn chị cũng vậy, họ đã đi qua và để lại, tôi cũng xin quỳ xuống vái.

Những người mà tôi không quan tâm đến hiện nay là những người làm thơ cho 300 năm về trước, hay là cho 30 năm về trước cũng vậy. Ngay trong những người trẻ, làm thơ cho tuần vừa rồi cũng phải trịnh trọng xóc lại mũ áo và xóc váy. Tôi không quan tâm đến những gì trang nghiêm, cho dù có xóc váy đến tận... cầm.

Thơ thì là: cái đỉnh gì?

Thọc tay vô túi, thơ tì tì ra

là một cái hít, cái hà

là một túi rỗng và ngã ba đen sì.

Thơ chẳng là cái đỉnh gì hết trừ với những người cầm búa [tôi xin lỗi, câu này tôi ưa lặp đi lặp lại, tay cầm được búa, thì cái gì cũng tưởng là cái đỉnh].

Tôi không quan tâm đến những người cầm búa.

— *Trở lại chuyện Tạp chí Thơ, anh nói mình chỉ là tay lơ xe... Vậy khi ngồi trước vô-lăng, anh sẽ làm thế nào?*

+ Trước đây làm lơ cho Khế lêm, giờ làm lơ cho Nguyễn Thị Ngọc Nhung, làm gì mà dám lái, chỗ này của gắt coi chừng đụng! Ê, ê, dừng lại, có khách lên!

Tài lơ [là] không phải là tài lái [cá].

— *Con đường của lơ xe, chắc là vui lắm?*

+ Tôi vui đâu đâu đó, tất nhiên là cũng có chọn lựa, không phải là tiệc nào cũng nâng ly và cũng không phải là không có tính cách độc lập. Hết vui thì tôi đứng dậy, có khi xe đang chạy, buồn thì tôi dám nhảy khỏi.

— *Phụ trương Thơ của báo Văn Nghệ [Việt Nam] ra đời sau khi Tạp chí Thơ đã bước vào sinh nhật 10 năm. Dù sao thì Tạp chí Thơ cũng đã làm được nhiều chuyện “tiền vệ” của nó. Với tư cách tân phó chủ trương môn, anh thử nghiêm trang mà nhận định những chuyện tiền vệ mà nó đã làm?*

+ Tôi thử nghiêm trang nhiều rồi mà không thành công. *Tạp chí Thơ* ra đời sau số Đặc biệt về Thi ca của *Hợp Lưu* do Chân Phương, Khế lê, Phạm Việt Cường và tôi cùng biên tập. Một sáng cuối tuần sau đó, còn đang ngủ thì có Khế lê điện thoại. Tôi quờ quạng, nghe giọng tưởng là Phan Tấn Hải:

“Anh đi Pháp về rồi hả?”

Khế lê bảo:

“Tôi đâu có đi Pháp, mình nên làm một tạp chí Thơ”.

Khế lê không có đi Pháp thật, và *Tạp chí Thơ* có mặt từ dạo ấy, trong suốt thời gian này là tạp chí chuyên thơ duy nhất, kiểu hàng thịt chó thì có rất nhiều ở Hà Nội nhưng thịt mèo thì chỉ có quán Tiểu Hồ ở Ngã Tư Vọng. Nói theo kiểu thiệp mời ăn cưới, (chỉ riêng) sự hiện diện của nó (đã) là một sự khích lệ (cho văn nghệ). Cũng như tiệc cưới, lúc đầu phải giới thiệu ông cả bà lão, là việc *Tạp chí Thơ* đã làm trong tinh thần kính trọng và yêu mến, sau đó đến màn tiệc nhỏ nhảy đầm.

Cho ngày vui của hai họ được trọn vẹn, chúng tôi đã cố gắng hết sức để làm vui lòng cả trong lẫn ngoài tuy vậy vẫn không tránh khỏi sơ suất nhưng thử tưởng tượng cảnh quá đẹp này trong buổi lễ, bé Bùi Chát đuổi bắt bé Đỗ Lê Anh Đào đang tung tăng, trong khi cụ Lê Đạt ngồi quạt phe phẩy bên cạnh Thanh Tâm Tuyền đang nhai trầu. Nhưng ở đây, ban nhạc chơi bài “Born to be wild” chứ không chơi bài “Oui devant Dieu, Ave Maria”.

Đó có phải là tiền phong, tiền vệ gì không? Tôi không biết. Nhưng tôi là dân chơi nhạc Rock, *yeah!*

— *Thơ không là cái đỉnh gì gì. Nhưng rút cuộc nó cũng phải là một cái gì đó chứ, một nắm chữ - có khi lộn xộn cả hình ảnh nữa -, chẳng lẽ nó không là gì thật sao?*

+ Tôi yêu thơ. Đó là sợi dây hong nắng của áo quần vừa mới giặt trước gió đông đưa [trong một ngày trưa rục rỡ]. Nhưng rục rỡ mấy hay có là quần đùi vá thì nó cũng chỉ là vậy, làm gì mà ngồi đó thần thờ, phơi đồ xong rồi còn đi chợ!

Thì ngồi chơi chút xíu để nhìn, chuyện chơi cũng chẳng phải chuyện vừa.

— *Còn nếu giả giọng ú ó nghiêm trọng của một tay phê bình trường lớp thì nói thế nào?*

+ Tôi chưa thấy một phê bình học giả nào nhại được một anh hề nghệ sĩ nên tôi không có cả gan mà làm ngược lại. Người nào việc nấy, và nghệ sĩ có là hề cũng chỉ nên quanh quẩn mà nhại... nghệ sĩ khác thôi, hay là tự nhại mình.

Trong mấy mươi thập kỷ, nhất là ở ta, chữ là quyền lực và đã có nhằm lẫn tai hại giữa văn nghệ và lớp thầy chùa chữ nghĩa, tai hại cho văn nghệ thì ít thôi, tai hại cho dân mới là nhiều. Làm thơ mà vượt râu, công đường xử án, cất chợ xây cầu thì quả là kinh hãi. Đối với tôi, làm thơ là hát rong trước quán, mãi võ làm trò trên bãi, nói cho ngon lành thì nhà thơ là giác đấu, đổ máu và đổ ruột ra cho quần chúng một tiếng cười.

Chúng ta đang ở những ngày cuối của thời đại chữ in, xin chào Gutenberg, cho gọi lời thăm ba má, ông chép kinh bằng tay và cụ tạc đá. Tôi đang cố gắng thực hiện xê-ri “Thánh nữ phòng vệ sinh công cộng” tại quận Cam, một lô hình đàn bà vào nhà cầu mang theo một niềm tin. Những

hình đầu là một may mắn, nhưng hình sau tôi sắp sẵn “Chị có niềm tin không?”, “Có mang theo vào nhà cầu?”, “Cho tôi vào theo?”.

Tôi nghĩ là thơ chẳng những đã có trước chữ in mà đã có trước cả chữ viết. Thơ chắc vẫn sẽ còn sau khi chữ đã mất.

— *Vậy anh nghĩ sao về đám điểm-báo-phê-bình? Có khi nào họ ”định hướng” được độc giả & tác giả như họ nói hay không?*

+ Hồi trẻ có lần tôi dự một tiếp tân. Phục vụ mang từng khay bánh mì kẹp đi ngang mời. Những miếng này bé bằng 2 đốt ngón tay, có cái là cá thu hun khói, có cái là tôm cua đủ loại. Tôi bốc thử một loại ăn thấy ngon miệng, mỗi lần có khay ở trong tầm tôi chỉ lựa thử này mà bốc. Chỉ tiếc là mỗi khay 50 cái bánh mì kẹp, loại trên đây chỉ có được 3 nên đã lấy thì tôi lấy liền cả 3 kẻo hết. Một vị lớn tuổi đang hỏi han tôi xã giao mới ngừng lại nói: “À, cháu thích ăn caviar”.

Trước đó tôi chưa hề được nếm caviar, cũng không biết hình dạng nó ra sao, chỉ nghe nói là rất đắt. Nếu biết trước cái tôi thấy bùi miệng chính là cái ấy thì tôi đã không đụng tới, trứng cá không có gì hấp dẫn, mà đắt tiền thì tôi lại càng khinh khỉnh. Nhờ không biết nên hương vị này tôi mới được hưởng và yêu thích nhưng nếu không có ông trưởng lão chỉ bảo thì tôi không biết nó là gì. Cỡ nhỏ màu đen thì 1, 2 ngàn một ký, cỡ lớn màu đỏ thì đến dăm ba, mà biển Caspian phía Ba Tư thì cái mùi nó khác phía bờ Nga.

Ngụ ngôn của chuyện này là phê bình rất cần thiết, để mà nghe và hiểu chứ không phải là để hành động và sáng tạo. Khay mà ghé gần, tôi ăn trước đã. Khoan, khoan, đừng nói.

— *Câu cuối, thơ [và những thứ tương tự thế] mãi tồn tại, dù chữ viết & lời nói không còn. Anh thấy đời sống - vị thế - của nhà thơ trong đời sống hiện nay như thế nào? Nhiều người nói, nhà thơ cũng giống như nhà thương, luôn có bệnh tật, tại nạn và sự cố nghề nghiệp, anh có đồng ý không?*

+ Tôi thì lại thấy nhà thơ giống như là nhà... thổ, theo nghĩa buồn hương cho đời, thường là đứng ở cột đèn và vào ban đêm. Vì thơ là mạch đi thẳng vào... đời, cho nên huê lợi không được xum xuê như là gái bao, gái nhảy hay cả gái gọi. Làm thơ không cần đến một cây viết, đọc thơ không cần đến một trang giấy, thường thức thơ không cần đến biết đọc biết viết, về kỹ thuật, tập nhảy đầm còn khó hơn nhiều. Nhưng có lẽ chính vì thế nên nhiều nhà thơ lại cho chuyên môn của mình là cao giá nhất so với các ngành nghệ thuật. Tôi nghĩ thơ là dạng bình dân để phục vụ quần chúng, thì không kêu ca phàn nàn gì hết và chỉ có hơi ghen chút xíu với các ca sĩ.

La Hán Phòng, 24/9/2004.

Nàng tên là Níc

Mùa mưa ở Thái đến trước mùa Hè ở châu Âu và con đường dọc bãi biển Jomtien vắng lặng, vài chiếc *song theo* lúc lác học sinh tan lớp trẻ giắc chiều. Mỗi quán một trăm cái ghế dài và ô che nắng, vài ba khách nước ngoài, những nhân tình *farang* duỗi chân tay uể oải. Tôi ngồi ở lề bãi còn sẫm cơn mưa cuối, nhai nhóp nhép kẹo cao su nicotine.

Mặt trời xuống, nhá nhem con lộ đi ngược lên về hướng Jomtien Complex, máy xe ăn quà lên ánh đèn trước bãi ra vào Family Mart, các beer bar bàn ghế kéo ra lề, một hai ông tây già dạng expat định cư địa phương quanh năm thất thểu, *cùn chân cuối thửa đặng trình quần quanh*.

Các vị này thì cuối thửa thật, phục viên miền nắng ấm với đồng lương hưu trí của các nước phát triển, thay vì chống gậy thì chống một anh hay là một cô bồ nhí thổ dân. Cờ Thụy Sĩ, Na Uy phai màu đong đưa trước mấy cái chái, bảng quảng cáo « Dental Cafe » mới tinh có hình ông tây bà đầm cười nhả răng, *one stop laser cleaning, crown, veneer*. Nghe đâu là vào tháng

này, cả khu vực từ Pattaya đến Rayong chỉ có các gia đình Hàn quốc trong khách sạn Palm Beach, ông bố bà mẹ và các con ở trên phòng hát karaoke với nhau, các cặp mới cưới người Nga trắng mặt trong Ambassador đóng kín cửa và độc thân Ả rập thì tụ tập tại V.C. Hotel trên phố, không bèn mảng ra khỏi Walking Street đêm cũng như ngày. Nói tóm lại, đây là mùa vắng nhất của vịnh Xiêm, nhiều những cơn mưa và vắng khách bia ôm.

Trên hè, thì con gái cũng như ghé dài ở bờ biển, một trăm cô chổng chân ra héo úa nhìn trời. Coyote Disco, Gogo, Lucky Irish Pub nhộn nhọt, quán đồng phục nữ sinh đã đóng cửa hẳn, quán tiếp viên không mặc quần lót mỗi cô váy thun che đùi bằng một cái khăn tắm gác chân lên ghế mà ăn đế nướng xiên que. Ở bên kia là phố đồng tính, cũng buồn hiu không kém, Street without Joy. *Anh khách lạ đi lên đi xuống*, vòng qua vòng lại, đột nhiên trong những cái đầu lộ nhô cửa quán, tôi bỗng thấy Trang, nhìn nghiêng và loáng thoáng, tôi sợ hãi quá đi thẳng. Tôi đếm một, tôi đếm hai, tôi đếm ba năm bảy tiếng.

Đến đêm. Đêm thật, đêm đen, tôi trở lại. Dưới ánh đèn hắt ra nửa xanh nửa vàng, cặp môi dày và cái mũi cong cớn tẹt, tôi thấy Trang vẫn ở Lucky Bar One. Tôi không hiểu làm sao, định mệnh đeo đuổi, một trăm con gái ngồi bar ấy của ông Nguyễn Bính, mà tôi lại thấy, lại thấy được, lại thấy ra và chỉ thấy có Trang. Trang ở Huế nhưng quê Quảng Bình mà lại má đầy và da ngăm, từ đâu ra mà *trườn vào sông Hương*. Trang bảo, em chắc có máu Hời. Đôi mắt Trang to buồn Tây Phương, đôi mắt người... Quảng Bình. Những cung phi bị đày ra bắc, những Huyền Trân Chân Lạp, Hận Đồ Bàn. Còn Trang này, Trang ở trong bar, phải là Isan, từ Udon Thani trôi dạt chân gầy (và dài).

Tôi ngồi ở quày bar, cho đủ xa chứ không phải là cho thật xa, cho thật xa thì tôi đã ở nhà. Tôi liếc lén, Trang chân dài và có một vết sẹo xe máy ở đầu gối, như là đa số thiếu nữ (hay là cả thiếu nam) của những tỉnh lẻ Thái Lan. Trang mặc váy ngắn, và áo ngắn, nghĩa là hở cả đùi lẫn rốn, tóc lúc lắc trên trán và nách cạo lông sạch. Trang gặp ánh mắt tôi thì cười hồn nhiên nhưng mà u uất một khóe mép. Tôi cười ngượng ngập và u uất cái gì thì tôi không biết. Tôi làm lơ. Tôi quay sang cô gái vừa đến bên bắc ghế. Mặt tròn và trắng, cũng dễ thương vào lúc đã nửa đêm.

Vài dăm ba câu chuyện giới hạn bởi từ vựng, tôi cầm chừng nghe Trang qua lại nhộn nhọt phía sau lưng. Thì nước cam, bia Sỉng. *Singha, your country my beer*, tôi nói một câu đùa nhằm chán với cô gái ngồi cạnh. Trang ngồi trên ghế cao ở đầu kia quày nhìn. Thì nhìn tôi, trong quán không có đến một khách khác. Một bạn tiếp viên đi ngang kéo cái váy của Trang xuống nhưng tôi nào thấy gì đâu, tôi nhìn Trang bằng một đuôi mắt ra vẻ hồ hững. Trang nghiêng người qua quày, với cho cô bạn một chai nước, lộ hẳn đáy lưng có hình xăm và một bờ mông không có hình gì hết. Tôi ghen ở cổ họng, Trang ơi tôi nói thầm. Tôi nói ra tiếng với cái cô ngồi cạnh, giờ mình đi về chưa, Noi bảo, tùy anh.

Tôi hỏi bao nhiêu. Noi nói, 300 tiền chuộc bar và 1.000 qua đêm.

Tôi khen kiểu lịch sự:

Em đẹp quá!

Thì là sự thật. Phụ nữ thì ai cũng đẹp hết, đó là chuyện phải biết nhìn thôi. Noi đẹp ở nụ cười, ở mi mắt và ở hai đầu vú nhọn. Nhìn một lát nữa biết đâu lại kiếm ra khối cái đẹp tẩn mẩn khác. Vả lại, hai đầu vú tròn hay dẹt, hai đầu vú lồi hay lõm thì cũng đẹp vậy. Mông to và đùi lớn thì có người lại cho là xấu, nhưng Vệ nữ Willendorf thì cũng là vệ nữ. Noi nói:

Em không đẹp. Khách Tây không thích.

Tây mà biết gì!

Khách Á đông cũng không thích.

Á đông mà biết gì. Tôi thích.

Up to you.

Phòng tôi có hai giường đơn. Noi cởi cái khăn tắm ra.

Em nằm giường nào?

Tùy anh.

Có sáng quá không, để tôi vặn nhỏ bớt đèn.

Tùy anh.

Tôi vặn nhỏ bớt đèn. Tôi bẻ Noi cho có, đi vô đi ra, không hỗn hển thì rồi cũng tới. Xong rồi, thì là một cô gái nằm trong phòng của tôi, trông như là một bức tranh tối om trường phái cổ điển Hà Lan. Noi lại nằm trên cái giường tôi vẫn ngủ. Giờ tôi lên nằm giường kia thì hơi kỳ, đâm ra ngăn cách. Nhưng tôi không muốn chung giường ôm Noi qua đêm chật chội, một cái tranh thế kỷ thứ 17 bảo tàng, tuy là khung mềm 1m50 co quắp.

Mai tôi phải dậy sớm, em muốn ở đây hay là đi về thì được ngủ đến trưa, chứ không lại lỡ giấc.

Tùy anh.

Tôi đưa Noi ra đến thang máy.

Tôi choàng dậy, thôi bỏ mẹ. Đầu óc đầu đầu toàn là những Trang, thảo nào, tôi móc túi ra đếm lại tiền. Tôi đếm đi đếm lại, thôi đúng rồi. Hồi nãy mới lấy một tập tiền ra từ trong cốp sắt, toàn giấy chẵn, một ly bia khách 60 baht, một ly nước tiếp viên 90. Tôi mặc quần, xuống đường hỏi hỏi, Lucky Bar cách phòng tôi có một con đường. Hai giờ sáng thì vẫn thế, Trang vẫn ở đó, và nếu quay lưng lại với người thì vẫn lộ hình xăm ở đáy lưng, nếu cúi xuống thì vẫn lòi mông váy ngắn. Tôi hỏi:

Noi còn đây không?

Mọi người nhìn nhau. Anh quản lý đồng tính nheo một mắt dọ hỏi coi rất là dễ mến, kiểu chỉ có nam đồng tính mới nheo được như vậy chứ ngay cả phụ nữ mà bắt chước làm thì cũng chỉ có thể thấy vô duyên.

Có chuyện gì vậy?

Noi từ trong trở ra, nàng chưa lên phòng, theo luật lao động khách trả về còn phải ở hết ca trong quán cho đến năm giờ sáng, mặc dù vắng hoe vẫn chỉ bằng ấy tiếp viên.

Không có chuyện gì đâu. Tôi quên.

Anh quên gì? Mọi người xúm lại xem sự cố thế nào.

Tôi xin lỗi, tôi quên. Tôi quên không trả tiền, tôi trở lại đây thanh toán.

Lúc nãy, khi đưa Noi ra cửa, tôi đăng trí chỉ đưa có 500 tiền quà thêm, hẳn như là trong bài hát: Đi vô đi ra là mất năm trăm

Vậy mà Noi cũng vái cám ơn rụt rè khi ra về, chắc nàng nghĩ là vì short time và về sớm nên tôi trả chỉ có một nửa. Đây là Thái Lan, tôi trộm nghĩ về bản sắc dân tộc, phải ở Việt Nam mà lơ mơ trả tiền gái thế này đã bị cào mù mắt, bo thêm bao nhiêu cũng vẫn còn thiếu phần anh cho em tiền về xe. Nhưng nói thế cũng không phải với lại nòi giống tiên. Đây là Noi, không ai thích, có chăng là tôi, và cái gì cũng tùy được hết.

Tôi bẽn lẽn, và có lẽ là Noi cũng ngạc nhiên.

Anh quên..

Thì tùy anh.

Tôi đưa tiền nhanh, hơi xấu hổ nhưng lại được nhìn trộm Trang một lần nữa mà thổn thức từ xa ở trong lòng.

Thật ra, tôi lảm chuyện, chứ chỉ cần vẫy tay thì mông Trang tôi cũng úp mặt vào được ngay, đã muốn thổn thức thì sao không thổn thức ngay tại chỗ cho tiện, từ xa để làm gì. Nhưng tình cảm con người không có đơn giản như vậy, cho tôi diêm dứa một chút chứ. Người ta thích chó thích mèo, vì tình cảm nó đơn giản. Người ta thích đàn ông đàn bà, vì tình cảm nó phức tạp. Jomtien lại nhớ Trảng Tiền, ngày hôm sau, vì ở gần, rất gần, nên Lucky Bar tôi phải tránh đi ngang và đánh một đường vòng vào lúc phố sắp sửa lên đèn và các chị em lục đục ra ngồi ngoài hiên quán. Đợi đến về khuya, sau khi lấy được thanh thảo trong tâm hồn, tôi mới dám lần mò đến. Nhờ nghĩa cử đêm qua, cao lâu không ăn quýt / thổ dĩ phải trả tiền (và trả liền), lần thứ nhì tôi đã trở thành khách quen có giá. Nói thế để tự đề cao, chứ trong lúc vắng lặng ế ẩm này như đã kể, thì khách nào mà chẳng có giá.

Và đến Lucky Bar đúng là lảm chuyện, vì nhu cầu xác thịt tôi đã để quên ở chỗ Khíp, trong PiPi Masage trên một cái nệm bơm hơi có sà bông trơn tuột. Hay ở phòng cho thuê giờ với Rut dưới ánh đèn nê ông đỏ của cái bàn phấn. Để quên chỗ nào tôi không biết, trên ghế quay quay của một quán nước, quay quay đến chóng mặt với Leila người Tajik quê ở Dushanbe. Tôi mới để quên đây, Khíp quê ở Chiang Mai trắng bóc và đầy đặn (điều kiện cần thiết để hành nghề cạo sát body body), Rut "Sao tụi em năm đưa đứng đây mà anh lại chọn em, em rất gầy", và Leila đồng chủng với cố Mãnh sư vùng Panshir là lãnh tụ Masssoud, Leila *farsi* vành mi Ba Tư tím ngắt những phương trời. Nhu cầu sinh lý tôi cần gì.

Tôi trở lại Lucky Bar là để nhìn Trang.

Tôi nhìn lộ liễu, nhưng vẫn từ một khoảng cách. Tôi cụng ly với Nóc đầy đà, 30 tuổi và ở đây đàn chị. Nóc có bồ Pháp, nói được mấy câu ngôn ngữ của Voltaire và Anh văn lưu loát. Hè tới, anh Tây này có hẹn sang đây để dẫn Nóc đi chơi Việt Nam. Nóc tíu tít, đã làm sổ thông hành mất 1090 baht, điều nghiên du lịch ở trên Internet, Hà nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang. Ngày trước lúc còn làm kế toán trong một công ty xây dựng, Nóc từng có bạn đồng nghiệp theo một phái đoàn chính phủ sang thăm Hội An mang về cho nàng một cái nón lá rất xinh làm quà. Nóc bảo, ngay ở đây cũng có một tiệm ăn Việt Nam cao cấp, trên Pattaya Hills Resort tầng 23 và nhìn thấy được cả hai vịnh. Bảng quảng cáo vẽ một cô nón lá, thì ra, nhưng tôi ậm ừ không dám hứa sẽ mang nàng đến đó ăn trưa. Bàn tôi có Nóc làm thông dịch, các cô còn lại quây quần nghe buôn chuyện hương xa. Chỉ có Trang là vẫn đồng đánh, vờn quanh với cái vẻ của phụ nữ bất cần.

Mỗi một cái liếc thăm dò, tôi uống thêm một chai Singha.

Chai thứ tư thì Trang trở về da diết, đây là Trang Vỹ Dạ, còn Trang trước mặt thì đang trong tay của một anh Tây tương đối trẻ và đang cười nắc nẻ, "trong tay" là một cách diễn tả vì tay kia chàng cầm bia còn tay này thì chàng để lên mông nàng nắn bóp. Tôi không dám được nữa, mới kể với cả bàn là cái cô đứng đó, tuy trẻ hơn 15 tuổi và cao hơn 15 phân, cùng với Trang của tôi một cái nhìn cho đến vóc dáng, từ sống mũi, làn môi đến cách cái áo đầm rơi nhẹ ở bờ hông. Tuy mới nhìn qua nhưng đã có thể, *xin gọi nhau là cố nhân*.

Cả bàn gật gù chia sẻ, vì chị em lao động ái tình ai cũng nhiều tâm sự, họ đều là những người từng trải qua những dằn vặt tình cảm, những khúc mắc thương đau. Cô nào mà ngồi đây chờ khách, thật ra thì cũng vì một lần đại trai. Nhại một chi tiết trong truyện ngắn Phan thị Vàng Anh thì ai cũng có thể tương báng "Ở đây nhận làm tình giả, làm *mỗi* ngày". Khách thường thì thuộc loại nhờn nhờn, mấy ai lộ giữa những trận cười thâu đêm này niềm đau *dĩ vãng*. Nhưng tôi quý xuống tôi đầu hàng, tôi lạy mọi người và tôi tâm sự, đến đoạn chị em rơm rớm mắt (Trang về nhà chồng, gửi lại cho tôi một lọn tóc kẹp ở trong thiệp hồng), tôi quay người lại, thì cô Trang của quán đã biến mất, theo anh khách Tây kia mà về nhà trọ của chàng, chỉ để lại trên quày hóa đơn đã thanh toán *bar fine* 300.

Tôi gục đầu xuống chai thứ sáu. Đến khi ngừng đầu lên thì *trăng khuya đã tàn trên hè phố*.

Quán vắng lặng và cả con đường cũng vắng lặng, bàn ghế các quán bên đã kéo vào, tôi lại uống bia chai cầm cổ nên chẳng có đến một cái cốc để Trang của tôi thơ thẩn những bước chân Thành Nội mà hiện về trong đây. Bên tôi chỉ còn Nóc ân cần:

Are you OK?

I am OK, tôi đứng dậy cầm tay Nóc kéo. Trước mặt tôi còn có Khuẩn, tay vân vê váy trên hai đùi đầy. Tôi nhìn chung quanh, mọi người đã biến đâu hết. Tôi nhìn Khuẩn. Khuẩn đầy tàn nhang, vai tròn và mặt ngang, đôi răng đều và trắng như là người mẫu cho hãng kem hay là cho quảng cáo của nha sĩ thẩm mỹ. Tôi nói với anh quản lý ở quày, tôi trả *bar fine* cho cả hai.

Một chàng, một nàng, thì em có rồi. Một chàng mà hai nàng thì chưa bao giờ, Khuẩn đỡ bưng hai má.

Còn một nàng và hai chàng thì sao?

Chưa hề, Khuẩn lắc đầu.

Cái gì cũng có một lần đầu, tôi nói.

Khuẩn khur khur cái khăn trên ngực bằng cả hai tay. Lúc này giờ, Khuẩn nấp trong phòng tắm, cửa đóng kín chứ không ra mà học hỏi thính thị những ngón nghề vành trong vành ngoài (và cả vành trên vành dưới, vành trước vành sau) của chị Nóc. Khuẩn xúc động đến độ run lập cập. Nóc đã đẩy hai cái giường đơn lại gần, thấy không xong, bèn đề nghị đến lượt mình vào phòng tắm ẩn thân tạm. Tôi giải quyết gọn hơn:

Có sao đâu, tại thấy em ngồi lại một mình nên mới rủ theo thôi cho em đỡ buồn. Em mặc lại quần áo đi.

Giờ thì tôi đã dọn. Năm giờ chiều bar vừa mở là tôi đã xà vào. Tôi đưa ảnh của Trang in ra từ máy tính để cho mọi người xem làm chứng, Trang này có giống Trang kia thật chứ không phải là tôi vô cớ đặt điều. Nhiều khi giữa người Phi người Âu hay người Á còn có những kẻ giống bất ngờ, nói gì giữa Quảng Bình và Udon Thani. Mọi người gật gù đồng ý, Trang cũng cầm lên xem không nói gì. Hôm nay, Trang đeo chéo ngực một cái ví nhỏ xíu lại càng giống tợn, tuy cái túi này China chứ chẳng được Kipling. So sánh mãi, tôi hơi ngỡ ngàng, sợ thế là xúc phạm nên cũng phải nói một câu:

Giống thì thì gọi nhớ. Nhưng ai thì cũng duy nhất thôi, và em cũng vậy.

Trang cầm mấy tấm ảnh nhìn lần nữa, bảo "Vợ anh rất đẹp" và mời tôi chung với nàng tô hủ tít đang ăn dở.

Nhưng nào có phải vợ tôi.

Trang ngồi cạnh chồng nàng, ánh đèn mờ của hộp đêm, bên ngoài là trăng sáng Phú Văn Lâu, chợ Đông Ba, cửa Thượng Tứ hay *Đêm tàn Bến Ngự* gì không biết, Trang nghiêng người ra phía sau vai chồng, đốt điếu thuốc và nhả khói lên. Bên ngoài là Jomtien, lúu rúu gái những bar bên cạnh, phía bên kia bùng binh là bảng hiệu Seven-Eleven mở suốt đêm. Trang ngồi giữa hai cô đồng nghiệp, một chân xếp trên ghế đằng sau mông, Trang nghiêng người ra phía sau vai cô bạn gái, đốt điếu thuốc và nhả khói lên, *khói thuốc xanh giòng khói lối xưa*, môi dày cong và mũi tẹt cớn, sống mũi từ trán đổ xuống như một đường trượt tuyết cấp nguy hiểm chết người, tôi thấy cờ đen ở những trạm núi Alps phát phới.

Và nhói ở trong tim.

Uy ngay bên cạnh không nói gì. Tôi nói với Uy, em có cái sống mũi đẹp thật. Uy bảo:

Đây mới xong có phần giải phẫu đầu, bác sĩ hẹn năm tháng trở lại mới làm được nốt phần sau.

Trưa ngày hôm sau là tôi phải lên đường, tôi không có ở Pattaya mãi mà ngấm xem Trang này Trang kia khác nhau ở đâu những bầy điểm. Đồng hồ thì cứ chạy, tôi đi ăn đồ biển ở Bangsarai với mấy người bạn mà nhìn ra biển vắng không yên. Vừa thả tôi về đến khách sạn là cũng điểm xế nửa đêm. Tôi sà thẳng vào bar, trên bàn là năm bảy chai bia lớn, dưới đất là vỏ lông chông nằm trong bịch. Đây là cuộc nhậu của chị em, trong quán không có bia chai lớn, họ đi ra tiệm mua về để uống riêng. Trang nói nhưng không nói thì tôi cũng biết:

Em uống bị nhiều.

Trang mời tôi ăn mực xào. Mấy năm về trước, tôi ở Chiang Mai một mình đêm ăn mực nướng, chẳng có bằng ấy gái vây quanh, tôi ăn rau muống và nhớ về một người khác, đòi tôi cô đơn nhưng mà lảm chuyện. Miếng mực làm tôi quên cả Trang này lẫn Trang kia trong giây lát mà thả hồn mịt mùng phố núi chiều mưa. Chiang Mai phố núi chiều mưa.

Đột nhiên Trang nắm lấy tay tôi.

Em thích anh. Em uống bị nhiều, nên em nói thật đấy.

Tôi được Trang nắm tay tôi muốn ngắt.

Tôi dụ Trang thì dễ thôi, ở đây ai tôi cũng có thể dụ hết, cả cái quán này lẫn lượt rồi sang cả cái quán bên cạnh, và dự tính này cũng hay đấy. Nhưng tôi bất ngờ khi được Trang cầm tay. Trang đã bắt đầu say, Trang cầm tay tôi mà lắc lắc.

Em thích anh. Hôm nay em có chuyện buồn với bạn trai. Thì là một người em không phải là yêu nhưng em thích *mak mak*. Một người em thích nhiều. Em buồn nên uống rượu, nhưng em thích anh, Trang bóp chặt tay tôi lại.

OK, tôi nói. *Bôcu* thích thì *Dinkcaidau*, hóa ra chẳng phải chỉ có mình tôi là phức tạp, cuộc sống ai thì tôi không biết nhưng cuộc sống tôi và cuộc sống gái bar thì muôn màu. Nó kể công: Mấy đứa đây coi em như chị. Em với con này nằm chung một giường mỗi ngày, Nó chỉ vào Trang, em biết anh là người tốt và thành thật, em kể cho nó nghe.

Mấy hôm đầu, anh nhìn em chăm chăm, em không hiểu là vì anh ghét em hay là vì anh thích, Trang nói.

Em giống một người, được thể tôi ra chiều đau khổ thêm một tí.

Phụ nữ nào cũng vậy, chẳng riêng gì phụ nữ bán bar, tình thương rất là quảng đại và đàn ông được họ mến phải là những người có vết thương lòng chứ học giỏi con nhà giàu đầu tron như váy lĩnh cũng không ăn cái giải gì hết. Tôi đâu có giả dối, tôi cũng đau khổ thật vậy. Trang bóp tay tôi thật mạnh. Tôi vừa đau khổ vừa đau tay.

Tôi bối rối, quay sang Uy mà hỏi, còn em thì có vấn đề gì với bạn trai không mà cũng uống rượu nữa.

Bạn trai hả ? No have, Uy nói.

Tại không có nên em mới buồn ngồi uống rượu?

Nhưng Uy không biết đùa hay đây không phải là chuyện để đùa. Uy bảo:

Em đi làm đã chín tháng rồi, chỉ mong kiếm ra một ông *farang* chăm lo cho cuộc sống mà nào có thấy.

Vậy là cũng đủ cho tôi hả hê, một thắng lợi tinh thần an ủi, tôi được Trang cầm tay. Tới đây thì cũng có thể kết thúc một cách nếu không đẹp thì cũng là giáo khoa. Nhưng khoan, chưa hết, vì cuộc đời đâu có dễ thế và tôi vẫn còn bồn chồn, đọc giả thì cũng chưa thấy Trang động đậy cái quần cộc ngắn bằng vải trắng và mỏng hôm nay nàng mặc để làm nhân vật chính cho màn *Tạ từ trong đêm. Từ biệt nhau đi giữa mùa trăng xê đôi, lúc tình mới thành lời*

Trông nhau lần cuối, nước mắt tuôn mặn môi, nước mắt chia đôi đời.

Cái quần cộc trắng này vẫn nằm yên trên mông, chỉ để lộ hai bờ mềm bán nguyệt chia đôi đời ở phía dưới, lúc Trang đứng dậy thì đôi đời này nhúc nhích chút xíu rung rinh. Trang đứng dậy vì Trang có khách gọi, một khách quen nhưng Trang còn giải thích, không phải là người "bạn" mà Trang đã nói tới.

Nhưng bạn gì, thì ông Tây này cũng lại đứng vượt cái đôi đời của Trang. Tôi giận tôi, cười méo máo chắc trông thảm hại. Khóc như thiếu nữ vu quy lệ, tiểu tự nam nhân bị phổng gái.

Are you ok? Nó lại phải hỏi. Đã là công việc thì phải vậy, Nó nhìn về phía Trang đang lơ lả.

Bán bar thì phải tiếp khách, anh hiểu chứ, Nó ái ngại.

Tôi hiểu nhưng mà tôi ngu, tôi tự trách mình, chợt nhớ lại cảnh chứng kiến một lần nào đó tại Soi Nana, ở Bangkok trên Sukhumvit. Nana Plaza vài ba trăm cô mặc váy ngắn nữ sinh, mặc áo tắm, mặc đồ ngủ dạ hội và đồ lót dạ lạc tràn ra đến bên ngoài của các bar ồn ào, một thanh niên Mỹ đứng ngoài hót hải trên di động hét to *có điều gì như là tuyệt vọng* "Nó đã đi rồi! Mấy thằng nào mới đến ẵm con bé đó đi rồi!" Ai bảo ở đó mà chần chừ suy nghĩ, giờ thì *un seul être vous manque et tout est dépeuplé*, chỉ thiếu một người mà vắng cả thế giới, hay chí ít cũng là vắng cả một Soi.

Thúy đã đi rồi và Trang còn đứng đó tuy là trong vòng tay lông lá của ngoại nhân. Lỗi ở tại tôi, ngay ngày hôm đầu, hay ngày hôm sau, tôi đã có thể bao Trang trọn gói. Đến ngày hôm nay, tìm hiểu từ xa và dặt dè e thẹn hai hôm thế cũng đã đủ, tôi đã có thể rủ nàng đi theo tôi đi ăn tối ở Bangsarai với các bạn. Ghẹ bờ cát trắng đêm khuya, ngêu sò ốc hén lê thê, trời cao niu bước tôm he. Tôi đã không phải ở một trạng thái bồn chồn như lúc này khi ngồi nhìn những chiếc ghe đánh cá bập bênh trong vịnh dưới ánh đèn le lét của nhà sàn trên biển và nghĩ đến, ngày mai tôi đi.

Tôi dìu Trang qua thị trấn,

Nghiêng bóng dài đèn soi bước chân

Diu em qua thị trấn, sau những ngày đánh trận...

Thật ra chỉ một hai con hẻm dọc ngang Jomtien Complex, vào giờ nắng vắng hoe, một con chó hoang mắc bệnh khó ngủ đứng vẫy đuôi giữa lộ. Trận mạc gì vào đây. Trang bước ngả nghiêng lại càng có duyên, nhắc đi nhắc lại

Em uống bị nhiều...

May sao cho tôi, anh Tây lúc này không giữ nàng qua đêm, chỉ đi *short time* và tuy lông lá như vậy anh chắc là thuộc dạng xuất tinh sớm nên chỉ độ nửa tiếng sau tôi đã thấy Trang trở về ngồi vật ra trên ghế và úp mặt xuống mặt bàn. Đây là cơ hội chót, tôi nói, thôi để tôi đưa Trang về đi ngủ. Trang bảo

Em đợi mãi, em tưởng là anh không muốn mang em về ...

Tôi biết giải thích sao, tôi nói, Trang say rồi, Trang về phòng tôi mà ngủ.

Trang nằm trên giường, Trang không say, đây là Trang kia, không phải Trang này, và Trang chỉ mệt sau chuyến bay. Trang nằm vật ra ngủ, tất nhiên là khuôn mặt của một người nằm rất khác với cũng khuôn mặt đó lúc đứng ngồi, lúc nói lúc cười, tóc Trang đổ về phía sau tai, Trang ngủ lặng yên phải tìm mãi mới nghe ra hơi thở.

Giờ em không có *boum boum* được, Trang nói như xin lỗi, để sáng ra.

Trang kéo chăn lên không cởi quần, cái quần cộc trắng và mỏng đã nói, tôi không kịp giúp nàng tụt ra. Nàng vỗ tay lên gối, anh nằm đây với em, và thiếp ngay đi.

Tôi ngồi nhìn Trang. Tôi ngồi nhìn mặt nàng. Tôi cầm cổ tay. Trang cũng ngủ lặng yên, và phải tìm mãi mới nghe mạch đập. Trước giờ tôi chưa từng làm tình với ai vô thức, tôi làm tình với ai tôi cũng xin phép trước, đệ đơn. Tôi chưa từng dụ người nào đang say, nhưng nghĩ đến thì cũng thấy hay hay, cái gì cũng phải có lần đầu.

Anh quản lý đồng tính nhú mắt khi thấy tôi vừa mới đi khỏi đã trở lại quán.

Có vấn đề gì?

Chả có vấn đề gì. Nàng đang ngủ, tôi ra đây uống chai bia nữa.

Anh đang tính sổ sách của một ngày làm việc, quán không còn ai, Uy ngồi trong một góc giờ cao cái sống mũi chỉ mới hoàn thành giải phẫu có giai đoạn đầu.

"Để sáng ra".

Giờ thì cũng gần sáng rồi nhưng chưa sáng hẳn và Trang thì ngủ như chết. Tôi có về phòng tụt quần nàng ra để nhìn cái hình xăm trên đáy lưng và úp mặt vào giữa hông thì Trang cũng không biết trời đất.

Nhưng Uy thì còn ngồi đây, hay là tôi rủ Uy về trong khi chờ đợi trời sáng vậy.

*

Nàng đâu có tên Trang. Nàng tên là Níc.

Giờ nếu nhớ Trang nhiều, thì tôi nhớ thêm Níc một chút xíu.

Phụ đính:



Một ngày như vậy

Thì có những ngày như vậy, và tất nhiên thôi, lâu lâu mới được một lần.

Tôi phải đợi đến năm tôi ngoài 50 tuổi, đi xuống hầm tàu điện mua bánh nhân sôcôla và được một cô gái 15 hay 17 liếc mắt cười. Đó là vào buổi trưa nhưng tôi ăn sáng trễ, mới chạy ba công việc trên khu đại lộ Champs Elysées và còn ba công việc khác ở khu Auteuil. Đờn tôi, tam giác Neuilly-Auteuil-Passy chẳng mấy khi, đại thể mà không biết, thảo nào. 11 giờ trưa, trời tháng Bảy đang nóng, tôi ngưng lại trước Khải hoàn môn năm phút, biết đâu bắt gặp một cái váy mùa hè ngược nắng nhưng toàn là du khách Hoa kỳ quần cộc và du khách Trung quốc quần dài. Ở thì vài cái rón Bắc Âu, Tây Ban Nha, tôi đi cầu thang cuốn xuống hầm nên không thấy cô nào váy ngắn chân dài nhảy ba bước bậc thang (hay là chân ngắn cũng chẳng sao, nhảy một bước cũng được miễn là lòi quần lót).

Nhưng tôi biếng, vui mắt mà lại phải mắt công rình rập thì thôi, việc tôi tôi phải chạy, ngưng lại mua một cái bánh đỡ dạ. Cô bé ở cửa hàng đứng cách tôi ba khách, lú lo với cô bạn và một bà có vẻ như là bà nội hay là bà ngoại. Họ người Pháp, nhưng đến đây mua sắm, hay là ở tỉnh lên chơi cũng nên. Tóc vàng ngắn lúc lắc và bờ vai lẳng, cô ta xinh cái xinh bình thường, và vậy cũng đủ rồi, của những thiếu nữ dậy thì. Ba mươi năm trước, chắc tôi không buồn liếc, đồ con nít còn hôi mùi nước tiểu. Nhưng ba mươi năm sau, thì dê trẻ thành gia và nước tiểu thiếu nữ vừa sừng đầu ngực trở thành hương, tôi liếc và liếc kỹ chứ sao. Cô bé quay phắt người nên phản ứng thế nào tôi không thấy, cô vượt qua tôi trong khi tôi cúi đầu. Tôi đếm nhẩm như vừa rút chốt lựu đạn, một ngàn lẻ một-một ngàn lẻ hai-một ngàn lẻ ba... rồi quay lại nhìn theo. Cô bé cách tôi bảy bước cũng ngoái người lại nhìn tôi mà cười cái duyên 16, vậy là thắng lợi bất ngờ! Tôi cúi đầu xuống trở lại, đếm tiếp hai giây nữa, giờ cách mười bước cô vẫn còn liếc tôi tín hiệu rành rành. Tôi toan chạy theo, thì hoàn toàn hợp pháp, ở xứ này luật đồng thuận là từ tuổi 16 mà cô bé này đã đồng thuận rõ ràng. Nếu cô mới 15, thì tôi sẽ chỉ trao e-mail điện thoại để qua lại, đợi sang năm đến đúng ngày sinh nhật thì tôi sẽ nắm tay. Bà cụ đi kèm thì tôi sẽ cười duyên, biết đâu mắt tèm nhèm bà lại chẳng nghĩ là tôi 17. Nghĩ lại, mười bước này mỗi bước cũng ba năm, thôi tôi vui niềm vui của một thắng lợi tinh thần, tuy nhỏ bé nhưng chẳng kém phần quan trọng vì dạo này ngày càng hiếm thấy.

Cũng như là ngòi bàn viết mà vo viên tờ giấy, nhắm cái sọt mà ném vào, *basket!*

Thì có những ngày như vậy, và đã được một lần, lại được lần thứ hai.

Nhưng mà, lại vẫn phải đi tàu điện. Tối đến, từ trường bay Heathrow vào thành phố tôi có thể đi chuyến xe lửa tốc hành, nhanh và tiện, nhưng đằng nào cũng phải đổi sang hệ Tube để đến khách sạn, thì tôi tiết kiệm và chen lán. *Mind the gap* và lúc lắc năm bảy trạm, tôi mới thấy một phụ nữ được mắt, cách tôi một con sông giao động những hành khách và ở nửa đầu kia của toa. Tôi đứng và cô ta ngồi, môi mở ra cong cớn đỏ trên hàng răng trắng và khuôn mặt lụ là

đen. Đây là London, và cô gái tóc uốn cho thẳng này không phải người Carib, vai to và ngực nhỏ không phải người Đông Phi. Tôi đoán mò, Nigeria, dân tộc Yoruba hay là Igbo không biết, lắm nhảm mãi trong đầu câu chào bằng thổ ngữ đã quên mất tiết. Trạm thứ sáu hay là thứ tám cô ta bắt gặp tôi đang để ý và trêu tráo. Đến trạm thứ chín thì cô ta cười ở đuôi mắt một đường nheo. Vậy là đã đủ ăn tiền, tôi đáp máy bay từ Pháp sang, chưa về đến khách sạn đã có người liếc trả lễ, tôi đã có thể đêm nay ngủ mà tự mãn. Đến Hammersmith thì đường tàu trực trực, đám đông lừa tôi xuống vào một góc bến, nhìn quanh quẩn không thấy cô gái này đâu hết, tôi bắt đầu lơ là nhãn lực vào một cô Ấn độ đứng cạnh. Thì mùa hè chứ sao.

Chuyến tàu sau đến, lần này vị trí lại xáo trộn, tôi mới phát hiện là cô da đen vừa rồi đi cùng với bạn gái, có cả một cái va ly kéo. Lần này thì cả hai đều đứng, cô đầu bụng ỏng đầy ham muốn (tôi muốn nói là tôi ham muốn chứ bụng cô ta ỏng cái gì thì làm sao tôi biết). Cả hai cô đều chống lên trời mà không cần cố gắng cặp mông nhất định hottentot tròn trên cặp đùi to. Cô ta vẫn nhìn tôi cười ra duyên rõ rệt nhưng chưa khúc khích cho cô bạn biết. Tôi quay người đi, trở lại vẫn bắt gặp. Giờ nếu tôi quay đầu đi, rồi quay đầu thật nhanh trở lại, nếu vẫn bắt gặp, độ hai lần thì cả hai sẽ cười ra miệng chứ không còn cười bằng mắt nữa và cô bạn sẽ được chỉ cho mà biết. Họ hai và tôi một, lại càng thấy an toàn chẳng phải sợ gì. Tôi chỉ cần lại gần bắt chuyện, không cao siêu gì hết, không cần *deep*, kiểu "Hai chị từ đâu đến, xuống đâu, giờ làm gì, tôi cũng đói bụng, thì mình đi ăn chung..." Vậy là đêm nay tôi nghĩ, cô sẽ mở hai đùi chắc nịch và lông dày xoắn xít, một cái lồn đen thẫm thẫm chiều trôi.

Thăm thăm chiều trôi/ Khuya nay anh đi rồi/ Sao trời đưa lối/ Khi thương mến nhau/ Hai người hai lối/ Tránh sao bồi hồi... Tôi có bồi hồi một ngõ và tôi thích chứ không phải là không, những cái lồn rộng tôi nằm trong nửa chìm nửa nổi, một biển nhồi rất chậm và không trắng. Tôi nhìn vào mắt cô gái, và cô nhìn vào mắt tôi. Cũng như là ngòi bàn viết mà vo viên tờ giấy, lần thứ nhì trong một ngày, nhắm cái sọt mà ném vào, lại *basket!* Nhưng thế cũng lại là thắng lợi, tôi xuống trạm Picadilly đổi tàu mà không hề quay lại, lỡ phải bẽ cả hai cô thì tôi nào có sức, không phải cứ là cu nhỏ thì dai. Tôi về khách sạn, ăn trễ một mình ở tầng hầm, có mỗi anh phục vụ người Scot hờ rãng tuy nhà hàng này gọi là Singapore và có bia Tiger. Tôi lên phòng ở tầng hai ọc ạch, kéo màn nhìn ra bên kia đường những căn hộ thời Victoria ngay ngắn. Trước mặt tôi, vài cửa sổ còn đèn thấp sáng và mờ toang, khuya rất nóng và bực bội.

Được một lát, tôi đang mơ màng thì bên kia lộ, ở tầng ba, nghĩa là cao hơn buồng tôi một lầu, có một bóng người động đậy vào giấc đã rất khuya này. Người đàn bà lại gần thành cửa, tóc vàng dài lúc lắc nhưng mặt khuất và tôi chỉ thấy có cái áo chèn hở rốn máu hồng trên một cái váy xám, làn da đào hay mận của phụ nữ người Anh vào mùa này ăn nắng. Nàng kéo cái màn sáo xuống, thứ màn cửa mua ở Pier import hương lạ rẻ tiền của Á đông. Tôi liếc ngay sang cửa sổ cạnh, cũng loại màn cửa bằng lát tre đó nhưng chưa kéo xuống. Từ vị trí thấp hơn, tôi chỉ thấy phần trên của căn phòng, có lẽ đây là phòng ngủ còn phòng kia là phòng khách phòng ăn. Một cái gương lấp lánh, một cái đèn ngủ đặt cạnh và gì như là cái thành của một cái giường loại bật xuống bật lên bọc nhung. Cả căn hộ hai cửa sổ có lẽ diện tích chỉ ngoài ba mươi thước hay bốn mươi, bếp và phòng tắm hẳn là trở ra mặt sân trong, bình dân nhưng mà ở một khu thanh lịch. Tất nhiên là đèn tắt bên này thì sau một hồi lục đục, bật lên ở cửa sổ bên. Lóang thóang trong gương, mặc dù lúc này tôi đã vớ cái ống dòm bé mang theo trong túi sách, sức nhân là sáu lần nhưng ở khoảng cách ba bốn mươi thước này chẳng đến đâu.

Cô gái đã búi đầu và bây giờ ngực trần, nghiêng qua thành chóp nhóang một thóang gì chắc rần trên đôi háng rộng. Nàng lên giường (hay ghế), tựa đầu vào thành cửa, chỉ cho thấy cái ót mới tắm mà không làm ướt tóc. Hai chân cô đưa lên và bàn tay tụt cái quần cộc ngủ lờ xờ một màu xanh. Đèn trần tắt, đèn đầu cửa sổ bật và từ buồng hắt ra cái ánh sáng lung lay động của màn ảnh truyền hình.

Tới đây thì tôi hơi thắc mắc. Như vậy giờ cô này là ở trường xem phim. Tôi không thể biết là phim gì nhưng nếu cởi quần để đi ngủ thì từ phòng tắm ra nàng mặc quần ngủ làm gì trong khi ở nhà có một mình. Lô gíc tôi bắt đầu làm việc, nhưng thói quen thì mỗi người một thói, nàng có thể mặc quần ngủ để lên giường cởi ra và đây tôi mục kích, là quần ngủ chứ không phải là

quần lót. Sắp xếp lại thứ tự, cô này mặc áo hở rốn và mặc váy, vào phòng tắm tiếp tục hở rốn nhưng không có áo và không có váy, búi tóc lên sơ sài và tắm xong, mặc mỗi cái quần ngủ, lên giường xem TV lại cỏi. Tuột quần, thì người ta tuột xuống, nghĩa lí gì cô này lại đưa cả hai trên lên trời để kéo ra một cách rất là bực điên ẻo lả? Thói quen, thì mỗi người một thói và trong nhà cô, lại một mình, nàng muốn làm sao thì làm. Tiếc là tôi chỉ thấy có cái gáy của cô thỉnh thoảng xoay qua xoay lại và không thấy màn hình đang chớp nháy, không thể kết luận là cô đang xem phim lãng mạn người lớn và thủ dâm thư giãn trong một đêm hè cuối tuần London bức bối hơn thường lệ. Kết luận này cũng không làm tôi hứng thú gì mấy, tôi đã năm mươi, nếu cô đang thủ dâm mà tôi ngồi trước mặt giữa hai đùi thì mới ra chuyện, mới vờn người mà nhà ra ngàn con cá vẩy lung linh bạc vào mép những bờ nhẵn mịn mồi và nhể nhại. Còn đằng này qua kính viễn vọng ở bên kia đường rộng thênh thang mà chỉ thấy một mớ tóc lâu lâu động đậy thì gì đây, chưa đủ để sục cặc vậy. Tôi leo lên giường tôi, bật TV trong buồng, đi một vòng các kênh mà không thấy có phim người lớn, thì xui, nhưng thôi thế cũng là một ngày hên trọn vẹn rồi. *Basket?* Thì thỉnh thoảng có những ngày như vậy.

Mưa đêm Đài Bắc

Mấy cái ghe đánh cá nhỏ bập bênh, tôi thấy một chút núi. Sau mười ngày lên đên trên biển ai chẳng thích thấy đất liền nhưng mười ngày hạn chế ăn và uống, nhìn những đồi nhú nhô tôi thấy ghê rợn, tôi thấy cái làn dầu hào, tôi thấy hủ tiếu bò viên. Dương Vận Hạm 815 của Hải quân Nam Triều Tiên lạng lờ rẽ sương vào hải phận Đài Loan.

Sàigòn mới vừa đổi tên đổi chủ và chữ "lên đên" đối với chúng tôi rất là chính xác. Chiếc tàu vì tình thế bất ngờ này, chuyên chở thêm gần ngàn người tị nạn nên đâm ra quá tải, chí ít là thiếu thốn lương thực. Tư lệnh hạm đội cho biết sẽ ghé Đài Loan để tiếp tế vì Phú Sơn còn cách những một tuần. Chẳng hiểu vì lý do gì, chính quyền Đài Loan sợ Nam Hàn quấy chúng tôi xuống đây cho đỡ nặng gánh hay gì đó, họ mới vừa nhận ông Thiệu là cũng đủ rồi, nhưng vị đại tá Hải quân tể nhị, khi quay tàu trở ra giải thích là, thôi, không cần tiếp tế nữa, mình đi thẳng về Nam Hàn. Đạo đó, tôi cũng hiểu là chưa có phong trào ở đây tìm vợ Việt Nam và trên tàu chúng tôi cũng không phải là chỉ có những thiếu nữ mười tám, làm bếp (hay làm ruộng) giỏi mà lại biết thêu thùa.

Tôi cũng chẳng mơ ước được đặt chân đến xứ sở này từ ấy để làm gì, một vài bận đổi tàu (*connection* hay là như bằng tiếng Việt ở Taoyuan đề "chuyển tiếp"), có khi qua đêm tại khách sạn quá cảnh nhưng việc tôi tôi làm, chỗ tôi đi tôi phải đến, tôi chưa bao giờ đến Đài Loan. Tôi đã vào hải phận, tôi đã vào không phận, tôi đã đặt chân xuống trường bay, tôi đã qua đêm nhưng tôi chưa từng viếng, nghĩa là xuống phố, có con dấu của Công an Cửa khẩu in lên trên sổ thông hành. Lần này, tôi có rồi hơn, và nghe nói là vào thu thì đi Jiaoshi (Giao Thủy?) cách Đài Bắc vài tiếng bằng đường rầy, thì có suối nước nóng, là một thành phố tắm, như Spa, như Bath, như Vichy và Marianske Lazne, Baden-Baden.

Đạo này tôi mới có một cái thú mới, khá thanh tao, là nhìn mông đàn bà. Tôi nói thanh tao là vì tôi nhìn kín đáo, nhìn như không thấy và nhìn xuyên qua, cái thuật này tôi phải tập 50 năm mới đạt. Nhân sinh ngũ thập thị bàn toạ. Và nhìn là nhìn thôi, còn sờ đến thì phải có phép hãn hoi, phải được mời và còn phải suy nghĩ đắn đo nữa chứ. Tiêu khiển này, tức là nhìn mông phụ nữ, rất dễ thoả mãn vì... đầy đường, và phụ nữ nào bình thường thì lại có những hai. Đây là một thú (thấy) khá dễ thương vì nhiều khi (phải) nhìn mặt họ thấy dễ ghét, và đi đâu cũng thấy được, trừ phi ở rừng *U Minh ta không thấy*^a mà thôi. Ở Đài Loan, thì cũng có phụ nữ, và phụ nữ Đài Loan cũng có mông, đến đây rồi tôi lại càng không hiểu tại sao họ lại phải sang Việt

Nam lấy vợ làm gì. Thiếu nữ Đài Loan cũng mặc váy ngắn đi xe gắn máy, bấp chân to cũng có mà cũng có bấp chân gầy, cũng nhuộm tóc hung và thắt lưng to bản, quần đáy lưng thấp và áo cụt hở rốn, bụng cũng mềm không kém bất cứ một nơi nào, bảo đảm. Ở đây, ba bước lại có mát xa, *barber shop* hớt tóc ngoạn... lỗi tại, bằng quảng cáo sauna, (...) ok chớp nháy (tôi không đọc được chữ Hán nên tôi đoán là Kara-ok) thì kém gì Việt Nam, nhưng tuyệt đối không có như là tôi tưởng tượng ba mươi năm trước ngày nào, không có hủ tẩu bò viên (món Triều Châu) không có cải làn dầu hào (món Quảng Đông).

Chuyến bay tôi đến Đài Bắc trễ mất một tiếng và lại là chuyến chót trong ngày. Xe buýt vào thành phố đã đi hết, quày đổi tiền đã đóng cửa, không thấy bóng một chiếc taxi. Tôi ra máy rút tiền, ông Tây đứng trước tôi quay lại hỏi, phát âm Anh không *scot* cũng chẳng *cockney* nên tôi đoán là *wales*. Hết xe công-tơ, ông ta nói vào phố bằng cách nào, tôi bảo chỉ còn xe bắt mối, đó là tôi nói bừa vì bằng góc mắt thấy mấy anh sơ mi hai tay thọc túi nhìn trần lân la ở cổng ra khách đến. Ông ta hỏi tôi đến khách sạn Westin thì mất độ bao nhiêu. Tôi lại nói bừa, độ \$1.000 NT, giờ khuya rồi khó nói và có thể đắt hơn nhưng cũng phải chịu thôi. Ông ta lại hỏi, tôi mới vừa rút máy ra \$3.000 NT, vậy là bao nhiêu. Đã trót rồi, tôi nói bừa tiếp, khoảng \$100USD. Ông ta cảm ơn và xin lỗi, tại bàn hướng dẫn du khách đã đi về, đây là lần đầu ông đến đây. *Welcome to Taipei* và chúc ông đi chơi vui, tôi thì cũng lần đầu đến đây nhưng ông nào biết. Ông không hỏi tiếp, còn gái ở đây thì thế nào. Gái ấy hả, thì về Việt Nam mà lấy, ngay cả người Đài Loan còn phải vậy.

Mưa lát phát, ở khách sạn ra tôi bước về phía chợ đêm QuingQuang. Đêm Đài Bắc mát dễ chịu, không ám khói và oi như Hương Cảng, tuy ở thành phố này có cái nhà cao nhất thế giới nhưng phần lớn là tè tầm mắt, vỉa hè còn những phần tối không ngập mà chỉ có lấp lánh ánh đèn. Tôi vào một cái quán nê-ông nhọt nhọt, ông Tàu già ngồi quay lưng ra đường, xem một phim truyền hình Mỹ phụ đề tiếng Hoa. Tôi mở cái tủ lạnh kính, lấy chai bia Taiwan lớn, tự khui lấy nắp lững thưng ra ngoài hàng hiên ghé đầu. Bếp đặt ở vỉa hè, rất tiện để ăn món "chỉ", nghĩa là muốn ăn cái gì thì chỉ việc chỉ vào cái ấy. Đài Loan tôi không thấy hủ tẩu bò viên, không thấy cải làn dầu hào nhưng tôi thấy nghêu và tôi chỉ, tôi chỉ vào cái xoong và tôi nhìn quanh quần phía dưới, tôi tìm ra và tôi chỉ vào cái rổ húng quế rất yên lành.

Tôi lại gặp anh
Trời đêm nay sáng quá
Ánh trăng như hé tươi sau ngàn lá

Tôi đốt một điếu thuốc. Tôi mới bỏ, tự hứa là chỉ hút một điếu mỗi bận sau khi làm tình xong. Nhưng nhìn cách mười thước, có cái sauna 24 tiếng, anh gác cửa đang ngồi chơi *game online* ở vỉa hè (Á Đông giờ *hi-tech*, ở Hương Cảng tôi còn thấy một ông già ăn xin và vô gia cư ngồi chìa tay trong khi nghe mp3 bằng phôn). Thì tôi hút một điếu trước, kiếu đi vay, lát nữa vào sauna làm tình kể như là trả nợ chứ gì. Tôi hút điếu thứ hai, ngàn ngừ, kiếu này thì vỡ nợ đến nơi, sức làm gì có vốn mà chơi sang như vậy, một đêm hai điếu thì bỏ mẹ. Nhưng nếu mà giữ đúng lời, thì cái bao mới mua này tôi hút cả đời chưa chắc đã xong. Tôi châm điếu thứ ba, lỗi tại *trăng tàn trên hè phố*^b. Lỗi tại cô phụ bếp đang ngồi chồm hồm, hai bàn chân xoè ra hai bên, đáy quần bò hở đến đốt sống lưng chót, chỗ hai bờ mông bắt đầu chia tay nhau mỗi bờ một bên. Cô ta quay lại nhìn tôi cười, hàm răng chưa được *orthodontist* đặng tới, nhưng nếu Việt Nam thì lại cho là nó khềnh có duyên. Một phụ nữ không có tuổi, trong ngoài ba mươi và một mét bốn mươi tám. Cô ta hỏi anh người *Nihon*, tôi nói không, tôi người *Yue Lam*. À, *Yue Lam*. Tôi hỏi cô biết nói tiếng Quảng, không, cô ta biết nói tiếng Anh, là người Indonesia, chức vụ ở đây phó chạy bàn, sang đây làm công được ba năm, chồng còn chưa có hỏi chi con. Indonesia, tôi nói: *Salam aleikum*
Maleikum as salam, cô ta trả lời, anh cũng là người đạo Hồi?

Tôi thì đạo quái gì, nhưng tôi đành nói láo, bởi vì đây và giờ này không phải lúc để giải thích hay là tranh luận về chủ nghĩa vô thần, tôi nói tôi đạo Phật. Tôi chợt nhớ ra là Ramadan vừa chấm dứt, tuần này hay tuần trước là ngày lễ *Eid al Fitr*.

Eid saiiied, Happy New Year, cô gái nói và tiếp tục ngồi xồm mà thái thịch. Những lúc cô cúi xuống, cổ áo cô bó sát người nên tôi không thấy bên trong, dù là ừ thì tôi cũng có ý nhìn, loáng thoáng, nửa đêm Đài Bắc đường Linsen Bắc lắt phát ướt và lốm đốm ánh đèn trên mặt đường nhựa tối.

Thật sự thì không thể gọi cô này là đẹp nhưng ý niệm này cơ giãn. Mặt bàn mica và ghế đầu chân sắt, ông chủ áo thun ba lỗ và dép nhựa, chị bếp quần khăn ở đầu cho tóc khỏi dính mỡ. Thế nào là đẹp, *nửa đêm ngoài phố*. Cũng một đêm mưa, ở Vọng Các tôi vào hậu trường của một cuộc thi người mẫu để chào bà công chúa chủ tịch hội đồng giám khảo, đi ngang một hai trăm cô thí sinh mà không thấy đẹp được một người (riêng bà công chúa làm chủ tịch chấm thi, sắc đẹp của bà miễn bàn tới). Tùy hoàn cảnh thôi, cô phụ bếp này đầu to hơn người, suy dinh dưỡng từ lúc bé, ở quê cô Jogjakarta lại vào tuổi đã bị coi là quá lứa, nhọc nhằn ngày 14 tiếng rửa rau lau chén ở quê người.

Rửa rau lau chén chẳng phải là việc nặng, rửa rau lau chén là việc nhẹ thôi nhưng ngồi xồm mãi mà rửa rau lau chén thì cũng nhọc nhằn chứ. Rửa rau lau chén trong gia đình cho người thân đã là mệt, nói gì rửa rau lau chén ở xứ người, nhưng vĩa hè trơn loáng về đêm và lửa thoảng những bản tình ca đứt quãng. Vì ngồi xồm rửa rau lau chén nên đai quần mới ngáp, đốt cuối của cột sống mới lòi ra ở đầu mông. Không hư hao sao được, việc rửa rau lau chén trong đoạn trên này tôi mới viết lập đi lập lại có sáu bảy lần mà tôi đã mệt lả, hẳn là người đọc cũng vậy, nói gì bắt tay vào việc này 14 tiếng một ngày, hình thoảng, mát một bản tình ca đứt quãng.

Tôi lại gặp anh

Giờ đây nơi quán nhỏ

Tuổi 30 mà ngỡ như trẻ thơ

Sang năm tôi sẽ về thăm nhà, cô ta nhìn tôi với ánh mắt hơi chút gì kỳ lạ. Anh sang đây chắc có việc làm tốt? Người Việt Nam sang đây là có việc làm tốt.

Tôi đi chơi, tôi trả lời.

Cô gái làm tôi chột dạ, chẳng lẽ trên người tôi có cái gì đáng dấp doanh gia. Tôi kiểm lại trên người, thì áo trong áo ngoài...Prada, nhưng tối thế này, làm gì nhận ra cái vạch đồ kín đáo (hay là cũng không kín đáo mấy) của nhãn. Hay là tưởng tôi không đến nỗi bản hàn, nhưng đây là tôi tự khen đấy chứ làm cai nhà máy đối với cô cũng là *job* tốt rồi, tôi yên tâm trở lại. Tôi định nhận bậy tôi là thủy thủ viễn dương nhưng cái này là tự đắc quá lối, gương mặt tôi không phơi đủ gió mặn để khắc lên những đường nhăn một vẻ phong trần. Cô gái mím môi lại và nói rất nhanh.

Tôi thức vì anh.

Tôi là người khách ngồi đây duy nhất, từ nãy giờ có vài ba anh làm việc ở sauna cạnh bên ra mua đồ ăn mang đi. Thì gần hai giờ sáng, tôi uống nốt chai bia lớn, chưa muốn về căn hộ khách sạn để xem *e-tv* nhật bản cỡ trường có *mosaic* lung linh che các phần kín trên thân thể, đúng theo luật định rất lâm li. Phải mở dấu ngoặc, vì cỡ trường hẳn thì chẳng có gì lâm li hết, vì có luật nên ở Nhật mới có cảnh mặc quần lót mỏng và dội nước cho ướt đầm; vì có luật nên mới có quần lót voan, quần lót lưới to và lưới nhỏ vén sát hai bờ; vì có luật nên mới có quần lót string kẹp vào giữa mép nhấp nhô. *Dura lex, sed lex*. Tôi nói lâm li là vậy, chứ tuột hẳn ra như trong phim tây phim Mỹ mà cứ thọc ra thọc vào thì sớm mà vãn tuồng Ấn độ, tôi đóng dấu ngoặc lại. Thường thì mấy giờ ở đây đóng cửa? Tôi đứng dậy, chẳng lẽ cứ ngồi đây làm người ta thức mãi.

Năm giờ sáng, cô gái nói.

Vậy mà tôi tưởng là cô ta đuổi. Năm giờ sáng thì còn lâu. Đã trót đứng dậy tôi trả tiền, ngại ngần không biết có nên vào sauna ngay cạnh thư giãn thuần túy. Lại mở dầu ngoặc mới, thuần túy là để phụ nữ tay cứng mát xa và kỳ cọ (*scrubbing*, phát âm địa phương phải nói là *clubbing* thì họ mới hiểu) và tuy phụ nữ tay cứng đối với tôi vẫn còn hơn là ông tàu bụng mềm và phệ, nhưng thuần túy là thuần túy thôi. Nhân sinh tự cổ sức có hạn, đóng dầu ngoặc mới lại. Cô gái liếc quanh và dúi nhanh cho tôi một tờ giấy xếp làm tư. Tôi tưởng đây là phiếu tính tiền, một nghêu xào lá quế, một mì xào bò, một chia bia lớn Taiwan 75cl, \$240 NT. Nhưng trên tờ giấy gấp làm tư này, viết tay chỉ có một chữ "Nai" và một số điện thoại. Thì ra là tôi hiểu nhầm lúc này. "Tôi thức tại vì anh", không phải là một câu đuổi, vì quán đến 5 giờ sáng mới đóng cửa. Đó là một câu mời, chứ gì nữa, phải nghe ra là (sau 5 giờ) tôi sẽ thức để đợi anh. Chào Nai, tôi nói, *Selamat*.

Đêm hôm trước, tôi đã phải dậy sớm, đưa người nhà ra trường bay Hương Cảng, rồi sau đó cả ngày đi dọc lên xuống Cửu Long. Đường Hải Phòng, trong một cái ngách có những tiệm bán máy hình cũ, góc Pilkem và Nathan cái khách sạn tôi ở 20 năm về trước nay không còn, thảo nào vào năm ngoái, khi đi ngang vội tôi tìm không ra. Vẫn còn nhiều *Hotel only for tourists (?) 2 hours \$90 1 night \$180*. Và vẫn còn những du khách (?) 2 giờ. Đường Parkes và Thượng Hải có chỗ bán thẻ điện thoại gọi về Việt Nam và Uzbekistan, quảng cáo viết tay bằng mẫu tự la tinh, nhìn quanh quất ở gần thì thấy ngay mát xa Nga- Hương Cảng- Đại Lục- Malaysia và Việt Nam, nhân viên ở đây vào giờ nghỉ ra mua thẻ gọi về cho đỡ nhớ nhà. Phía bắc trạm Mongkok, đường Sai Yeung Choi phía gần chợ cá kiếng, có một cô Đại Lục lang thang nhưng không phải là Đại Lục mỹ (nhân), thấy tôi cũng lang thang nên lại mời chào. "Tôi không nói tiếng quan thoại. Tôi không nói tiếng Quảng". Cô ta hỏi (bằng tiếng quan thoại) "Anh có biết nói tiếng Mỹ không?" Tôi nhìn cô và cuộc đời thật bất công, quyết định trả lời trong nháy mắt "Tôi không biết nói tiếng Mỹ". Và giờ thì lãng mạn thật. Đài Bắc dưới mưa buồn như một cảnh trong phim Hsu Hsiao Hsien và người duy nhất mà tôi có thể hẹn gặp, lại đang dự Liên hoan phim ở Đài Trung. Chỉ còn Nai, phục vụ xe mì hải sản, lao động ở nước ngoài và ba năm chưa về thăm nhà.

*Nhớ gì từ ngày tôi xa mái trường
Nhớ gì từ ngày anh tôi lên đường
Lối gầy về nhà anh hoa phượng thắm
Màu xanh áo người thương
Nắng chiều đẹp quê hương
Hay nhạc buồn đêm sương*

Tôi có thư của Marya khi về đến khách sạn. Lần này Marya lại kèm theo một lô hình. Marya là bạn thư tín của tôi ở Ukraine. Tôi đã hẹn láo nàng vài ba bận từ hơn năm nay, nhưng vừa mới nhắc nàng là một hai tháng tới có thể tôi sang bên ấy. Marya, mặc váy dạng hai đùi hay áo tắm duỗi người cho sóng biết chân dài mà sủi bọt lấm tấm, đứng ngòai nằm gì cũng 1 mét 88, mắt to bằng hai đồng tiền \$50 NT trở ra nhìn tôi trên màn hình *plasma* 32 phân anh TV-vi tính của khách sạn (tôi phải kể kỹ vì chuyến đi này tôi mang theo gọn nhẹ một cái *notebook* màn hình chỉ có 5 phân, đọc *mail* đã nhức mắt chứ đừng nói đến xem hình áo tắm, đến đây mới được thỏa con mắt). Lúc 3 giờ sáng và tương phản, Marya là người mẫu gì đó và đầy hứa hẹn, coi thì cũng đẹp (tuy đã nói là khái niệm này hoàn toàn co dãn) nhưng Marya trên màn hình và Marya ở tận Ukraine.

*Nắng đẹp của bình minh đang hé chờ
Nỗi buồn vui biệt ly chưa xóa mờ*

Còn Nai ở dưới đường kia kia, và hai tiếng nữa sẽ hết ca lao động.

Chú thích:

a) Thơ Nguyễn Tiến Cung.

b) Ca từ ở đây trích từ bài hát của Phạm Thế Mỹ, "Trăng tàn trên hè phố".

Người Ở Lại Toul Sleng

Năm 50 tuổi, tôi mới có một cái áo rằn cạp biển. Đây không phải là một cái áo “gin”, quân phục cũ của những chàng trai thế hệ Thủy Quân Lục Chiến mà là áo thời trang 2005 của thanh thiếu niên lướt ván trên mặt nhựa (skateboarding) và hơi lạ trên người của những kẻ tóc đã hai màu. Thời tôi, nghĩa là 30 năm về trước, thật ra tôi cũng chẳng ưa gì màu áo này, một chọn lựa dựa vào thẩm mỹ cá nhân hơn là vào binh chủng mà màu áo này biểu hiện. Đạo đó, sắc phục nguy trang (đồ bông) của quân đội miền Nam có ba loại. Thường thấy nhất là loại gọi “hoa dù”, xuất xứ Hoa Kỳ (ERDL, Engineer Research and Development Laboratories, Leaf Pattern) được các sắc lính gọi là lính “dữ” (miền Bắc gọi là “ác ôn”) dùng, Nhảy Dù, Biệt Kích, Biệt Động. Loại hoa bèo Việt Nam, có lẽ dựa vào nguy trang của Mỹ thời Đệ Nhị Thế Chiến tại Thái Bình Dương và chiến tranh Triều Tiên sau đó (Duck Hunter), sắc vàng nâu, là đồ trận của lực lượng Cảnh Sát Dã Chiến (còn gọi là Cảnh sát “giả” chết, phát âm theo giọng miền Nam). Loại rằn ri là loại thứ ba, sau này chỉ dùng riêng cho Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến nhưng được Cố vấn Hoa Kỳ ưa thích, Lực lượng Đặc biệt Mỹ dùng một cách không chính thức và gọi là Rằn Cạp Quân đội VNCH (1). Loại này, có lẽ là biến thể của rằn kỳ nhông màu huyết dụ của Nhảy Dù Pháp (Lizzard Pattern), tương tự với nguy trang rằn của Anh quốc tại Miến Điện và ngày nay còn hiện diện ở Cuba, Angola hay Namibia, Ecuador, Afghanistan dưới một dạng gần kề(2). Đối với người Mỹ, nói rộng, nó tượng trưng cho một thời kỳ, thời kỳ chiến tranh Việt Nam, chẳng hiểu sao lại lọt sang áo quần của dân lướt ván.

Một tối, ở Cali mùa đông trời mát, mặc cái áo này vào quán Romano's Macaroni Grill, tôi được một chàng phục vụ tuổi sinh viên để ý đến và khen. Anh nói anh cũng có một cái y như vậy, nhãn “ES” (Enjoy Skateboarding), cuối tuần rồi lên núi mang theo để lướt ván trên tuyết (snowboarding). Tôi lấy làm hãnh diện trước mặt các con, ở tao đây, coi vậy mà cũng là dân chơi lướt ván.

Chắc vì vậy nên vừa rồi, vào dịp đi Đông Nam Á, tuy biết là trời rất nóng, tôi vẫn quyết định mang theo. Tôi là dân chơi lướt ván Vọng Các. Ở nhà hàng (hộp đêm-nhà tắm-mát xa) Poseidon đường Ratchada tôi hẳn sẽ khác với du khách Đài Loan quần cộc, giày phốt và vớ cao cổ trắng, ở Phố đi bộ Pattaya tôi sẽ khác khách Nhật Bản mang Leisure Suit bằng vải Jersey đồng màu. Ở Thái thì vậy, nhưng sang đến Cam Bốt, tôi nhận xét là thời trang lướt ván chưa kịp đổ bộ, đồ quân đội nhờ đặc tính rẻ và bền, được ưu ái nhiều nhất ở giới xe ôm, lao động bóc vác và ăn xin tàn phế. Tại nhà hàng Bopha ở Nam Vang về đêm, tôi không dùng đến để nhìn chuột từ bờ sông du kích những chân bàn lướt là vải trắng trải, tại Martini Disco Siem Reap tôi không khoác lên để vằn vện dưới ánh đèn xanh đỏ bập bùng. Nhưng đi dã ngoại thì tôi mang theo phòng hồ. Sắc áo lính dễ lẫn lộn vào đám đông những chợ nhỏ thị trấn, mang vào

người tôi có thể phanh ngực ra ngồi chồm hổm bên quốc lộ, chẳng ai lại gần nhìn đít quần tôi có nhãn Dickies để mà nhận ra tôi là người Cali. Tôi mang theo để đi Xoài Riêng, Ba Vẹt, ở thì nắng gió biên thủy.

Vào sáng rời Nam Vang, tôi ghé thăm trại tù Toul Sleng, bí danh S21, giờ là một di tích lịch sử. Trong thời gian 1975-79, ngôi trường học này trở thành một trung tâm khai thác và điều tra của chính quyền Khmer Đỏ, nhận trên 17.000 người vào mà chỉ có dưới 20 người sống sót được nhìn thấy cái cổng ra. Nếu không có giai đoạn kinh hoàng này thì Toul Sleng rất đẹp, kiến trúc kiểu thập niên 1960, sàn đá hoa và tường vôi vàng nhạt với những hàng hiên ử nắng và cửa mát màu xanh. Và có lẽ cũng nhờ cái quá khứ đẫm máu đó mà ngôi trường còn nguyên vẹn, nếu không đã có thể bị san bằng và đổi mới như những biệt thự ở trung tâm, ngày nay kiến trúc kiểu cây thông giáng sinh đèn nhấp nháy. Nhưng dĩ nhiên, vào Toul Sleng thì phải lặng người, khách đều trầm ngâm và hoe đỏ mắt trước cả ngàn chân dung các nạn nhân nam phụ lão ấu được phóng đại bày khắp các mặt đường. Tôi lần la từ phòng này sang phòng khác, nhìn vào từng đôi mắt vô hồn của các nạn nhân, phần lớn mặc áo đen và quần khăn rằn Khmer Đỏ, những đứa con của Cách mạng đến lượt bị chính nó nuốt tươi ăn sống. Một số nhỏ, chắc là tù nhân của giai đoạn đầu tiên, còn mặc quần áo phố, có anh áo hoa cỡ to và bó chèn người, tóc bông bênh dài quá tai, một hippy lạc loài và vấn số, trong đầu chắc lẩm nhẩm ca từ “Gimme a ticket for an areoplane/ Ain't got time to take a fast train”(3) nhưng mà đã trễ. Có một người đàn bà rất đẹp, mang áo len cổ lọ và quần sarong, đứng trước một tường của trại giam và mắt nhìn lên qua khỏi tầm ống kính, như một người mẫu trên trang nào của tạp chí Vogue. Nhưng ấn tượng với tôi là chân dung một người lính, một người lính trẻ mang quân phục Cộng hoà Khmer, một người lính Lon Nol.

Tôi không rõ anh thuộc binh chủng nào, đơn vị nào của quân đội năm năm này (1970-75) nhưng màu áo anh là màu áo rằn cạp biển. Ngay cả trong sắc ngụy trang rằn cạp biển của Việt Nam cũng có nhiều biến thể. Loại vải ngoại có, vải nội có, lại sản xuất bởi nhiều hãng khác nhau nên màu sắc có khác biệt. Sau khi dùng (và giặt) một thời gian, có thứ chỉ còn những rằn đen là nổi bật, có thứ rằn đen lại lem nhem sang màu xanh rừng núi, có thứ bạc đi chỉ còn giữ được sắc vàng, có thứ rõ ràng chi tiết, có thứ vài ba bận đã mất những đường vân. Nhưng trùng hợp thế nào, tôi nhìn thật kỹ, cái áo tôi mang theo ngày hôm đó và cái áo anh mặc trên hình y hệt cùng một sắc vải như nhau, cùng một thứ trong những loại rằn cạp biển (4). Tôi không phải TQLC và chắc anh cũng không, tôi không phải Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ, và anh cũng không nốt, nhưng anh với tôi đâu đó cùng một cỡ tuổi ở hai bên biên giới, đầu này sông Sài Gòn và đầu kia sông Cửu Long. Và ba mươi năm sau anh, tôi mới có được có cái áo nhưng ba mươi năm sau anh, tôi còn sống, tôi đi thăm di tích S21 và anh ở trên hình. Ngụ ngôn của chuyện này chẳng phải là áo rằn chỉ nên mặc khi đã trở thành thời trang lướt ván hay khi Khmer Đỏ đến thì nên nhanh tay mà cởi ra và nhanh chân mà di tản, tôi không biết. Tôi chỉ biết khi bước ra khỏi cổng Toul Sleng, tôi bỗng thấy tôi hạnh phúc, như là một trong số 20 người hiếm hoi (trong 17.000) được phóng thích, tôi may và anh rủi, ba mươi năm qua biết bao nhiêu chuyện trên đời, giờ tôi thì đi Neak Luong và anh thì đã chết, anh, hồi anh, ở lại cùng di tích.

Chú thích:

(1) *DPM Disruptive Pattern Material: An Encyclopedia of Camouflage: Nature, Military, Culture.* Hardy Blechman, Frances Lincoln 2005.

(2) *Dưới hình thức na ná, ngụy trang rằn cạp biển của miền Nam ngày nay vẫn được Philippines, Thái Lan, Đài Loan sử dụng và cả Không Quân Hoa Kỳ ở dạng gọi là “Rằn cạp kỹ thuật số”. Điều ngạc nhiên nhất là Quân đội Nhân dân Việt Nam gần đây (ít nhất là từ 1995) trang phục lực lượng Lính thủy đánh bộ với một vải rằn gần như tương tự!*

(3) “The Letter”, lời Wayne Carson Thompson, ban nhạc The Box Tops.

(5) *Tiger Patterns: A Guide to the Vietnam War's Tigerstripe Combat Fatigue Patterns and Uniforms*, Richard Denis Johnson, Schiffer Pub Ltd, 1999.

Theo chuyên gia này thì riêng ở Việt nam trong thời kỳ chiến tranh đã có 19 loại rằn cạp khác nhau, chưa kể các biến thể do thời gian mưa nắng gây ra trong cùng một loại rằn (vì chất lượng in ấn trên vải có dị biệt). Áo của người lính Toul Sleng trên đây và áo lướt ván của tôi thuộc về loại gọi là *Late War, Light Weight, Dense (LLD)*.

Nguyễn Tất Nhiên, Minh Khúc

Vào lúc nửa đêm ở ngoài sân chỉ còn một bóng vắn vờ đi qua đi lại vòng quanh mấy cái cây èo uột trong sân Trung tâm III Tuyển mộ nhập ngũ. Anh thanh niên này mặt cúi trầm ngâm nhịp 6 và nhịp 8 bước chân. Chắc là anh đang làm thơ. Tôi đi ra bắt chuyện và quả ra là vậy. Trên tay anh cầm một cuốn vở học trò.

Đó là vào năm 1974 ở miền Nam. Hai ngày nữa tôi sẽ chuyển sang trại tân binh tình nguyện đợi về đơn vị. Anh sẽ chuyển sang trại tân binh quân dịch và tôi sẽ không bao giờ gặp lại, nhưng cuộc chiến dù sao cũng sẽ chấm dứt trong vài tháng nữa. Bài thơ của anh trên giấy chép tay mà anh đưa cho tôi đọc, tôi chỉ nhớ có câu u uất, “*Đêm nghe trái bã đậu nở*”. Cây bã đậu là những cây này, để nuôi và chóng lớn để cho các quân trường có một chút bóng mát, về khuya trái lóp bốp nổ nhưng không hẳn là để tập làm quen với tiếng súng sa trường. Nhưng điều mà tôi ấn tượng về người bạn chốc lát này là lúc anh ngẩng mặt và vung tay về phía cái sân vắng lặng: “Năm ngoái, Nguyễn Tất Nhiên đứng ở nơi đây”.

Vào thời điểm nói trên, thơ của Nguyễn Tất Nhiên qua những bài phổ nhạc là hiện tượng không thể tránh khỏi ở Miền Nam. Ca từ này đi vào đời thường, liếc đâu cũng thấy những cô Bắc kỳ nho nhỏ hiền như ma-sơ và cắt tóc *demi-garçon* trong khi các thanh niên thì nói năng chi cũng thừa nên chỉ chực leo lên nóc nhà thờ mà ôm thánh giá. Trẻ con thì rêu rao đầu ngõ “Thà như bò câu/ Chết được nhồi yến” thay vì “*Thà như giọt mưa/ Chết trên tượng đá*” và bao nhiêu lá trúc đào nắn nốt bằng mực tím trên những vở học trò. Nói không ngoa, Biên Hòa trở thành văn hóa.

Nguyễn Tất Nhiên sau 1975 đầu tiên sang Pháp, có một tập thơ do Nam Á xuất bản, vào thuở in ấn ở nước ngoài còn phải chụp lại những chữ đánh máy lọc cọc rất thủ công. Tôi không được biết anh vào giai đoạn này mà là ở Bolsa, sau khi anh sang Mỹ định cư. 1987 hay 1988 là thời điểm chựa quậy của cộng đồng, như một đũa bé bắt đầu lớn. Báo chí đã có nhiều, và Nguyễn Tất Nhiên xuất hiện đều đặn, có lúc anh vào lãnh vực làm băng nhạc nhưng như một số nhà thơ, cuộc sống đối với anh là một chiếc áo mặc không vừa. Cuộc sống riêng tư, cũng như cuộc sống bên ngoài, xã hội, anh tay chân lóng ngóng. Bạn bè, gia đình, thân hữu đều nỗ lực giúp anh vá víu đến đâu hay đến đó, và chỉ có thể là tạm bợ.

Những bài “Minh khúc” là ở giai đoạn cuối này. Tôi gặp Nhiên bất thường, có bạn anh cho tôi xem bản nháp của một trường thi về lịch sử Việt Nam, chắc vì hai con anh còn bé và cũng như những đứa trẻ lớn lên ở nước ngoài không thích đọc *Đại Nam thực lục chính biên* hay *Hoàng Lê nhất thống chí*. Lúc đó Nhiên cười rất đỗi ngây thơ và cuộc đời thì chẳng ngây thơ chút nào cả. Lần khác, chẳng bao lâu sau, anh gửi cho tôi một bản hát hiu đánh máy, có vài chữ anh chữa lại bằng tay. Kỷ vật của tôi không phải là những tờ giấy tôi đã đánh rơi đầu mắt này, mà là vài câu thơ tôi còn giữ trong một xó óc:

*Buồn ơi tôi thấy tôi bàn ghế
Nguyễn hiến cho đời một tấm lưng*

Nguyễn Tất Nhiên đã ra đi, ngồi trong xe một mình ở một sân chùa vắng. Tôi không rõ là chùa nào và sân chùa này có trồng cây bã đậu hay không. Đám tang anh, tôi lái xe lạc đường và đến trễ sau khi mọi người đã ra về. Nhưng thôi, người chết thì chẳng đi đâu được và vẫn nằm đó.

Tập “Minh khúc” 10 bài này, Nguyễn Hoàng Nam vừa mới tìm lại thấy một bản. Đây không phải là những bài cuối mà là những bài Nguyễn Tất Nhiên có gom lại thành tập và photo thành vài bản. Một số bài trong tập đã được in trên báo dạp đó nhưng vào thời điểm internet chưa thông dụng nên không được lưu trữ trên mạng.

Minh khúc

*Bản thảo vừa hoàn tất, thân quý tặng
anh chị Hồ Thành Đức – Bé Ký và các cháu Cao – Cung – Hải Dương
Cali, 22.6.90*

Minh khúc, 89

*ví dù lá đổ đường xưa
ngoài hiên những nụ tình chưa muốn tàn*

*ví dù tóc gọi thời gian
ngàn mây phiêu lãng cũng cần suối sông*

*ví dù gổ đã lia chẵn
thì chẵn gổ cũng bao lần với nhau*

*ví dù trước đã lia sau
thì sau trước trước sau sao vẫn là
ai gieo tiếng dữ rồi ra
lược gương nhau nhé tình ta với mình!*

Westminster, CA, 14.7.89

Minh khúc 2

*khi mà, dòng đã xa sông
thì trăng vẫn chiếu buồn trong tháng ngày*

*khi mà, chim đã xa bay
thì cây vẫn trái tình hoài trông mong*

*khi mà, mò cỏ thu đông
thì xuân xanh vẫn phượng hồng hè xưa*

*khi mà, lạnh bếp tàn tro
me long lanh lá rừng chưa hết ngàn*

đường duy tân – chợ bến thành

chân ai thả bộ còn in khóe cười
đời quên sao có ngậm ngùi
đời nhớ sao lại có người cố quên?

Westminster, CA, 19.7.89

Minh khúc 3

khi em cùng nắng tan trường
áo đơm hương gió lòng thơm hương chiều
có người không biết rằng yêu
phần ai quả trách khăn điều phúc ai?

khi em mỏng mảnh hình hài
nơ nhung cho tóc đừng bay mất hồn
có người ngơ ngẩn hoàng hôn
hay hàng trụ điện suốt đường tương tư?

khi em bước nhẹ dường như
không gian mà một tờ thư tỏ tình
có người vừa tức giận mình
vừa không biết phải theo nhìn... để chi?

khi em là nắng xuân thì
là mưa trung học ước gì song đôi
có người – không phải là tôi
vì thơ tôi đẹp hơn tôi thất tình!

Westminster, CA, 22.7.89

Minh khúc 4

chút lòng, đáp lễ cho nhau
vết đau hạnh ngộ kiếp sau bù đền

chút tình, đáp nghĩa nhân duyên
dấu sinh ly mãi còn riêng vợ chồng

chút son thô, chắc đủ hồng
cho môi ai dễ thương còn thương thêm

em cười, không sót chút duyên
cho anh chê xấu mà quên chữ tình
em tươi, không sót chút hiền
cho anh chê nét không thêm dây dưa

thôi thì tan hợp nghìn xưa
thì thôi gió đập đờ đưa mặc đờ...

Santa Ana, CA, 25.7.89

Minh khúc 5

*tay đèn ngoắc bóng phố khuya
phố khuya khuya phố chia lia ước mơ
và, cô đơn giết mòn chờ
và, hun hút có ai ngờ vẫy theo?*

*cô liêu tôi đứng nghe chiều
bảo đêm khua thức bao điều tàn phai
và, mang cũ kỹ thêm vài
và, tôi đứng đợi ngày mai chút già...*

Westminster, CA, 26.7.89

Minh khúc, 90

*đường không gian – đã phân ly
đường thời gian – đã một đi không về...*

*những con đường mịt sương che
tôi vô định lái chuyển xe mù đời
cu tí ngủ gục đâu rồi?
băng sau, ngoái lại, bời bời nhớ con!*

*đường trăm năm – nát tan lòng
đường ngàn năm – hận, xin đừng trả nhau!*

*những con đường cuối năm nào
cho tôi tìm lại cành đào ba sinh
khi em lễ mễ với tình
thắp nhang tạ tội sinh thành con đi...*

*đường chung đôi – đã chia đời
đường chia đôi – vẫn hơi người quấn quanh*

*chim đêm hót tiếng đau tình
đau tim tôi chở lòng thành kiếm em...*

Westminster, CA, 2.1.90

Minh khúc 7

*on đời tha thứ cho nhau
on người buông thả nhau vào nhớ quên
on sông kỷ niệm dòng hiền
mang mưa hiện tại kêu thêm nhà
xưa:*

*nhà xưa
có lửa hương vừa
có đau đón đủ*

*có chưa trọn đời
có dòng nhãn nhục rơi
rơi... xuống môi run rẩy khóc muối trăm năm
có chung mang một chỗ nằm
có riêng quang gánh nên
đường đôi
nơi!*

*ơn chim hót tiếng thương người
sáng nay thức dậy
vườn đời
thiếu
nhau!*

Westminster, CA, 9.1.90

Minh khúc 8

*tình cần chăng?
một làn hương ngát đau thương
trái tim mòn mỏi trông!*

*tình cần chăng?
một dòng sông thủy chung
cùng bóng trăng nghìn trùng xa!*

*tình cần nhau chén khổ qua
chồng chan vợ húp thiệt thà khen ngon!*

*tình cần nhau cọng hành thơm
chút tiêu cho ngọt râu tôm ruột bầu!*

*tình dày nhau đến bao lâu
một duyên hai nợ thì âu cũng là...*

*tình dày nhau đến chia xa
lẽ đâu là... lẽ đâu là...
quạ kêu?*

Santa Ana, CA, 1.2.90

Minh khúc 9

*đong tình đong nghĩ cho nhau
trái tim nhân loại dù sao cũng còn
đâu đây, đâu đó, bên đường...
có thêm một tấm lòng thương tấm lòng!*

*nợ đời, trả kiếp chưa xong
ai đem đổ biển đổ sông nợ tình...*

cho nhau nhiều ít chân thành
cũng như hương lửa ba sinh hỷ còn
sẽ chia khúc ruột đoạn trường
kẻo vua lê trách chàng trương phũ phàng!

nợ đời, trả chút văn chương
nợ tình, ừ, trả con đường em đi...

sông không trách nước không về
qua sao trách bậu lỗi nghi trúc mai
chỉ xin sợi vấn sợi dài
tóc mai nhẩn gió thương hoài ngàn năm...

bữa qua qua bỗng đau lòng
nhớ hôm bậu hát bài đừng xa nhau...

Westminster, CA, 27.4.90

Minh khúc 10

đẩy nhau đến tận tàn đời
đủ chưa? đau khổ bật lời yêu thương
hiu hiu gió nhẹ nhàng, thường
bóng cây thư thả động lòng tháng năm...

xô nhau cuối tận đường hầm
gặp chưa? tia sáng từ tâm nhiệm mầu
hay là hóc hiểm thâm sâu
vẫn nuôi ích kỷ cho màu tàn phai...

dìu nhau trên những đường dài
đâu đâu cũng tiếng người thay đổi lòng
rồi sao? có thấy chi không?
con ơi, bố mẹ diển tuồng sinh ly...

Santa Ana, CA, 21.6.90

Đối thoại với một trung đội trưởng thám kích? Đỗ Kh.

Tôi nghe các bạn Tây ba lô kể (nhưng chưa được mắt thấy) là một đạo ở Việt Nam có bán áo thun đề "Tôi không muốn mát xa – Tôi không muốn có gái – Tôi không muốn Lonely Planet – Tôi không muốn Nỗi buồn chiến tranh" (*I don't want massage / I don't want short time / I don't want Lonely Planet / I don't want the Sorrow of War*). Đây là phiên bản địa phương của tứ tuyệt thịnh hành vào những năm 90 tại Bali do du khách ba lô Úc sáng tác để tránh bị trẻ em xa mẹ làm phiền mồi mọc cả ngày. Nhưng đến nay tôi mới được thấy cái áo thun "Chủ ý thấy rõ – Đối trá – Phóng đại – Căm thù hần học" của cựu trung đội trưởng thám kích Trần Hoài Thư mặc cho tác giả Bảo Ninh.

Tôi đồng ý với Trần Hoài Thư là một số chi tiết ông nêu ra phải làm người đọc miền Nam “phì cười” tuy không buồn cười bằng chuyện vượt biên bằng tàu sang thẳng đến New York (!) cầm vàng 9999 mua xe con và lái một mạch đến Cali (tôi nhớ là của Nguyễn Thị Ấm, nếu có sai nhờ bạn đọc mách giùm)! Tuy nhiên, có phải vì vậy mà nên vội cho là Nguyễn Thị Ấm chủ ý xuyên tạc cộng đồng hải ngoại lái xe không có bằng, tiểu sử tin dụng không được tốt và không được ngân hàng cho vay tiền mua xe? Nếu đi vào tiểu tiết, li chi cho đến cùng thì ngay thiếu úy thám kích VNCH Trần Hoài Thư cũng không hoàn toàn chính xác chứ đừng nói gì bộ đội Bảo Ninh. Khi cho biết nhiệm vụ của thám báo là lẩn tránh giao tranh, càng kín càng tốt, để chu toàn công tác và bảo toàn cái mạng trong vùng địch thì Trần Hoài Thư không sai vào đâu nhưng khi viết ra đó là đặc tính của tất cả lính trinh sát, biệt kích, viễn thám v.v... thì tôi nghĩ là một quân nhân kinh nghiệm như ông trở thành một ngòi bút lơ đãng tí xiu, lại đúng là điều ông trách ở Bảo Ninh. Ông phải biết là 90% các đơn vị gọi là trinh sát, thám báo trong 90% trường hợp được sử dụng là không phải để dò xét âm thầm trong tuyến địch mà được dùng như là lực lượng trừ bị của đại đơn vị, sư đoàn, liên đoàn, tiểu khu... để đối phó với những tình huống đặc biệt. Tức là mở đường, đóng tiền đồn, giữ cánh phải, lấp tuyến trái, đoạn hậu gì đó, tiếp viện, tăng viện, giải cứu, phá vòng vây linh tinh. Đây chẳng phải là bài viết cho ban quân sử bộ quốc phòng để mà trung thực đúng mức hay chính xác hoàn toàn và đó cũng không phải là tiêu chuẩn của tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh*.

Trong những lỗi lầm của tiểu thuyết này được Trần Hoài Thư liệt kê, “ám ảnh thám báo” theo tôi chẳng là chủ ý gì hết mà là ưu tư thường xuyên của bộ đội vào B. Một sĩ quan biệt kích dù phát biểu “Việt cộng sợ 2 điều. Một là B52 và hai là biệt kích 81”. Đây dễ hiểu vì hai điều này là một, biệt kích là người gọi B52, không pháo, hải pháo, trọng pháo gì đó và bảo mật đóng quân, di chuyển là điều kiện an toàn của các đơn vị và cán binh bộ đội. Sự ám ảnh này vẽ vờ thành hình ảnh râu ria, lực lượng và tàn bạo của người lính thám báo miền Nam trong cuộc chiến. Phía miền Nam ghét thẳng gài mìn, đặt chông, bắn sê, phía miền Bắc hận thẳng biệt kích thám báo trinh sát. Đây là thực tế của chiến trường, ăn bom hay đạp bẫy là thực tế tàn bạo, chẳng phải là chủ ý mưu toan gì ráo.

Lỗi phong hàm trung úy cho trường toán thì một người từng đi học tập cải tạo (?) như Trần Hoài Thư cũng phải rõ hơn là một người nhanh chân chạy trước như tôi. Quân đội nhân dân không có cấp “chuẩn” trong hàng sĩ quan mà có thêm cấp “thượng”. Thượng tướng miền Bắc là trung tướng miền Nam và trung tướng hay trung úy miền Bắc là thiếu tướng hay thiếu úy miền Nam. Đây là vấn đề tương đương quân hàm, chẳng có gì phải gọi là phóng đại, đối trá nghiêm trọng. Quân đội miền Nam thời Đệ nhất Cộng hoà chỉ có tướng 2 sao (thiếu tướng) mà không có tướng 1 sao (theo mẫu của quân đội Pháp), về sau có thêm chuẩn tướng mà cấp tá thì lại không có chuẩn tá. Hàng dưới thì có hạ sĩ, trung sĩ, thượng sĩ mà đại sĩ với lại chuẩn sĩ thì không (hai hàm cuối này có lẽ chỉ dành cho nhà văn), thảo nào bộ đội Bảo Ninh chẳng lúng túng. Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, đài BBC (và người Anh) gọi là Air Vice Marshall, ở trong rừng Bảo Ninh có mở đài nghe được chắc đã gọi ông này là Phó Thống tướng Không quân. Thì ông cũng có râu, nhưng nghe đâu tàn bạo thì là đối với phụ nữ.

Tới nữ cảnh sát Ban Mê Thuật bắn tới viên đạn súng lục cuối cùng thì phải nhận là buồn cười đối với người miền Nam quen gọi cảnh sát dã chiến (theo âm của miền Nam) là cảnh sát giả chết (đại khái như nhân dân tự vệ thành nhân dân tự vận). Đây thì chữ “phóng đại” của Trần Hoài Thư phong cho Bảo Ninh mới xứng đáng thật sự! Nhưng ở Ban Mê Thuật vào 75 thì cũng có lý do. Trong tháng 3 tại đây, trung đoàn 53 Bộ binh VNCH, lực lượng tiểu khu Đắc Lắc (địa phương quân, nghĩa quân), cảnh sát quốc gia đã chống cự mãnh liệt (ngoan cố) với 12 trung đoàn quân đội nhân dân có chiến xa, đại pháo. Sau khi thành phố thất thủ, các khu trú mật kế bên chỉ còn nhân dân tự vệ mà QĐND cũng phải mất vài ngày để thanh toán nốt. Chuyện đàn bà súng ngắn có đồn đại trong quân bộ đội và thù dật cũng từ thực tế của chiến trường này.

Chỉ tiếc, Bảo Ninh không nghe nói đến việc cũng chính xác là tư lệnh sư đoàn 23 Lê Trung Tường đã điều đại đội *trinh sát* của liên đoàn biệt động quân chỉ để đánh thoát cho vợ con ông còn kẹt tại tư gia và rút liền sau đó để mang theo gia đình ông an toàn! Hẳn cách dùng quân quĩ khốc này đã khiến bộ chỉ huy miền Bắc phải hoang mang một lúc. Dù sao, nếu có phụ nữ nào bắn hết 6 viên súng ngắn ở Ban Mê Thuật thì nhất định không phải là bà tướng nói trên.

Phần của Bảo Ninh là vậy, còn chán lắm rồi nhưng phần của Trần Hoài Thư vẫn phải nói tiếp. “Có tên lính nào cách kẻ địch vài bước (nhắc lại: vài bước) quạt M16 mà sợ đến độ té đái trong quần” thì tôi không biết. Kinh nghiệm sống (chết) trên thì tôi không có, nhưng trên trò chơi vi tính online thấy địch càng gần là tôi vẫn luống cuống quạt hụt ngay. Giờ trở đi, nếu con tôi có chê là bố hoảng mà bắn không trúng thì cảm ơn Trần Hoài Thư, tôi đã có cách trả lời, đấy là tao nhân đạo mà tha chết cho nó đấy, mà biết gì! Thảo nào khi đăng biệt kích 81, chỉ cần nhìn mặt là tôi đã bị loại. Nhân tiện, nói đến băng đạn M16, thưa trung đội trưởng, nó chứa 30 viên. Nhân vật Kiên của Bảo Ninh không có vừa đi vừa đếm đến 30 đâu, bộ đội rừng đen mã tấu không có băng tú tài đếm được đến 10 là đủ giỏi, ở đây ông nhà văn dùng chữ nghĩa mà nói 30 viên tức là bắn hết một băng đạn đấy.

Thời tôi đi lính Cộng hoà (74-75) lương binh nhì của tôi là 15.500 đồng. Hối suất USD chính thức vào lúc đó là 135 đồng nhưng chỉ được dành cho những việc chính thức như chuyển ngân du học, và có giới hạn. Hối suất chợ đen, nghĩa là hối suất thông dụng, là 1 USD ăn 300 đồng. Khẩu phần ăn của tôi, quân đội khấu trừ 180 đồng/ngày, 5.400 đồng/ tháng, còn lại, tôi được lãnh 10.100 đồng. Như vậy, người lính Cộng hoà được nuôi ăn theo hối suất chính thức là 1,33 USD/ngày, theo hối suất chợ đen là 0,60 USD/ngày. Kể đến lương chưa trừ tiền cơm thì là 3,82 USD/ngày theo giá chính thức hay 1,72 USD/ngày theo giá chợ đen. Xin nói rõ, hưởng hối suất chính thức là một đặc quyền, thí dụ những gia đình có con em du học được hưởng hối suất này, vẫn có người bán lại để hưởng sự khác biệt. Các tù binh cộng sản được nuôi 4, 5 đô la một ngày theo Trần Hoài Thư thì hối suất nào tôi không rõ và cũng không rõ có ai được hưởng sự sai biệt trên hay không ^[1] ? Đẳng nào thì cũng vẫn hơn người lính và một chế độ đối xử với tù binh tốt hơn người lính thì còn phải hỏi tại sao bại trận, lính của họ ai cũng mong sớm được làm tù binh để tăng lương! Chuyện mời Việt cộng hút thuốc Ruby cũng là Bảo Ninh nói phét nốt. Phần tôi, mỗi kỳ có hàng quân tiếp vụ, được mua Ruby là tôi bán lại ngay tại chỗ để ra ngoài mua Bastos giá có một nửa, mời tù binh chắc tôi chỉ mời thuốc vắn là rộng rãi rồi, ĐM dám chê chắc, tôi giơng cho báng súng vô hợng.

Chê sơi tóc ra làm bấy nhiêu điều, tôi chỉ muốn nói là tôi nghĩ rằng Bảo Ninh trung thực, với chính ông và với đồng đội của ông là điều tối thiểu. Viết trung thực, khen và chê về phía của ông, ông đã làm đúng cảm và đúng với lương tâm, còn viết có trung thực về sĩ quan thám báo (ăn nói lịch sự và có học ^[2]) là việc của Trần Hoài Thư, Bảo Ninh không thể làm thay thế một cách chính xác được. Sân nhà ai người nấy quét, chỉ có như vậy thì mới có thể mong đối thoại, nghĩa là trao đổi và chia sẻ ở thời điểm cũng đã chậm trễ này là đã 30 năm.

© 2005 talawas

Về người viết & ngôn ngữ

1.

Là người viết bằng tiếng Việt thì tôi thấy chẳng có gì xúc phạm hết, và nếu phải bị xúc phạm thì nhận định vũ trụ, phi thuyền của Brodsky trên đây cũng xúc phạm được. Có chính khách lưu

vong tứ xứ, có người Mường làm rẫy lưu vong ở Montana, có người Việt đánh cá lưu vong ở Louisiana, có Đơn Dương diễn viên lưu vong ở Hollywood(?) và có tôi lưu vong ở Bolsa nhưng không có nhà văn, nhà thơ lưu vong. Cũng như, nhà văn, nếu không nghiệp dư thì là nghiệp dĩ chứ không có nhà văn chuyên nghiệp (có chính khách, đánh cá v.v. chuyên nghiệp). Lỡ đã nói tới Nobel, thì những ông Quasimodo, Montale làm thơ tiếng Ý; Elytis, Seferis làm thơ tiếng Hy Lạp, ông Seifert tiếng Tiệp hay bà Szymborska tiếng Ba Lan có ray rứt muốn trở thành chuyên nghiệp hay không? Họ có phải suy nghĩ trước con đường chọn viết văn bằng ngoại ngữ? Các vị này, tầm tối và không chuyên, tương lai của họ chẳng có gì là sáng sủa. Họ làm thơ bằng ngôn ngữ của họ và ngay sau khi được giải rồi, được dịch ra tiếng nước ngoài, cũng chẳng mấy ai đọc, tôi nghĩ là họ viết để cho vui ấy thôi (*The Selected Writings of Salvatore Quasimodo*, bản bìa cứng, theo số sách amazon.com bán được xếp hạng thứ. 2. 476.062; *Poetic Waxing Kit, At Home Hair Removal System*, theo số mỹ phẩm amazon.com bán được, hàng số 119). Chuyến tàu Brodsky (cứ cho là như vậy đi) thì không có tôi, cảm ơn và xin lỗi thuyên trường, tôi không có vé ngồi.

2.

Tại sao tôi viết bằng tiếng Việt thì phải hỏi mẹ tôi. Nếu có sự lựa chọn, hàng phở ở cùng một góc đường với tiệm bánh mì kẹp thịt thì tại sao tôi ba tháng thế này, một ngày thế kia (hay là có lúc ngược lại)? Lựa chọn nào thì có gì phải quan tâm không? Tại sao Pablo Neruda, Saint-John Perse, T.S. Eliot (tôi xin lỗi những nhà thơ không đoạt giải, chuyện Nobel ở đây là được bày ra từ câu hỏi), tại sao những vị này lại không làm thơ bằng tiếng Việt để đưa thi ca Việt lên tầm thế giới? Theo tôi, đây mới là sinh lộ của văn chương Việt: con đường tương lai của văn chương Việt không phải là nhà văn Việt viết bằng tiếng nước ngoài mà phải là nhà văn nước ngoài viết bằng tiếng Việt! Bà Duras (giải Goncourt thôi), sinh ở Việt Nam, nói tiếng Việt với giọng Sadéc thì chị Tư Sadéc này viết bằng tiếng Pháp là đáng tiếc hay là đáng khen? Tiếng nói chính trị của tôi không nằm trong ngoại ngữ, nội ngữ tôi dùng khi tôi vằn điếu. Văn chương cũng như bánh mì rất cần thiết cho cuộc sống, nhưng chuyện lựa chọn ngôn ngữ ở đây là chuyện các ông hàng bánh mì tùm tùm lại để bức xúc về bột nổi. Những ưu tư này, tôi sợ lại chính là những ưu tư “chuyên nghiệp” đấy, hết sức là cụ thể và thực tế, như hàng giữ được lâu, nhiều người nhắc đến, có bày bán ở các chợ Mỹ.

Tôi viết tiểu thuyết đầu tay bằng tiếng Pháp, vào lúc tôi chưa đến Bolsa và chưa sinh hoạt di dân Phước Lộc Thọ. Tiểu thuyết này tôi viết trong sa mạc Arizona-New Mexico, dọc những hương tình lộ trên bản đồ lờ mờ ghi dấu, trong những motel đơn độc của những xã vài mươi nóc gia ở bên đường. Nhưng ở thôn ấp nào, hẻo lánh đến đâu, motel ở đó vẫn thường là do 1 gia đình người Ấn quản lý hay làm chủ. Buổi chiều khi tắt nắng, trên con đường độc nhất chạy ngang làng, có tiểu thư Patel mặc sari hờ rồn (cái này là thái độ trong cuộc sống đấy), lẹ xẹp đi dạo mát ngang Bar rượu của Mỹ ruộng da trắng bày bằng kẻ tay đề “Yêu cầu bỏ súng lại ở bên ngoài”. Biết đâu cái cảnh này chính là động cơ khiến tôi trở về với nguồn cội lưu vong – tiếng Việt – hải ngoại và quên đi tiểu thuyết tiếng Pháp?

Bản thảo này, hiện nay tôi vẫn còn giữ trong tủ đá, vẫn có thể ngày nào lôi ra bỏ vào lò vi ba nếu thấy ăn được, đổi thế đứng thế nằm của tôi trong xã hội.

3.

Mãi mãi là ngôn ngữ của tình yêu, không phải của khẩu vị. Trong nước, ngoài nước, dòng chính, dòng phụ cũng không phải là vấn đề của việc viết, và của việc viết bằng ngôn ngữ nào. Mà là vấn đề làm sao chào hàng da màu ở ngoại quốc, lại được hưởng phần “lương tâm cắn rứt” của chế độ đế quốc văn hoá dành cho di dân lợi tức kém. Đối với ở trong nước, là làm sao

vênh vang Việt kiều văn hoá “hàng ngoại chất lượng nội” hay ngược lại cao xa để giữ gìn phẩm tiết gì đó thì cũng thế (Nói trắng ra thì lo âu bị loại trừ, bị phủ nhận, dính dáng đến văn chương và nghệ thuật thì ít mà dính dáng đến những ATM (máy rút tiền mặt bằng thẻ ngân hàng) của danh vọng và quyền lợi thì nhiều (“Your request has been denied”, yêu cầu của bạn bị từ chối). Dù sao thì có thực mới vực được văn và chẳng mấy ai bằng lòng với vị trí bị bỏ quên, vậy mới phải tính toán chứ! Nhưng muốn cũng chẳng được, bị bỏ quên thì tôi đã bị bỏ quên nhiều rồi và tôi cũng ưa quên nữa. Trong những mục giải trí, tôi thấy viết văn vừa nhẹ nhàng vừa kinh tế trong khi đánh banh còn phải có sân và phải bỏ hút thuốc.

Tiếng Việt chẳng là xấu cũng chẳng là đẹp, cho dù chúa Giê Su trên thập tự giá có thốt lời cuối cùng là bằng thứ tiếng này (Hele, hele, lama sabac ta ni, tiếng Việt cổ, tức là Hỡi ôi! Hỡi ôi! Làn mây mù sa xuống mặt ta ni, theo học giả Nguyễn Xuân Quang). Tôi viết bằng tiếng Việt thì có 3 người đọc, nếu viết bằng tiếng Pháp tiếng Anh thì sẽ có thêm một người đọc nữa là vợ tôi.

Thì, ờ nhỉ, nhưng sao thì cũng chẳng có gì kinh hoàng bớt, và cũng chẳng có gì huy hoàng thêm. Đó là chuyện, “Sớm ăn cơm sườn / Chiều ăn nước tương / Hey hey hey it’s a beautiful day!” (bài hát Beautiful Sunday).

Thất thủ Ninh Bình



Tăng T54 bị bắn hạ tại Ninh Bình bởi Sư đoàn 18 BB miền Nam trên đường tiến đến Hà Nội vào ngày 11.4.1975

Ngày 20.4.1975 thành phố Ninh Bình bị bỏ ngỏ. Sau tám ngày chống cự mãnh liệt với bốn sư đoàn miền Nam và giữ vững tuyến, Sư đoàn 320 Bắc Việt đã phải triệt thoái về để bảo vệ Hà Nội. Ở Đông Nam, Nam Định đã bị các lực lượng Mặt trận (Giải phóng miền Bắc) từ “Bùi Chu đất thép” và “Phát Diệm quê hương đồng khởi” cô lập trong khi Hải Dương bị Sư đoàn Thủy quân Lục chiến đe dọa dồn dập tại ngoại vi sau khi làm chủ Hải Phòng. Tình thế không còn lật ngược được nữa, Trung Quốc quyết định hé cửa khẩu Đồng Đăng và Lạng Sơn cho dân chúng và các đơn vị Quân đội Nhân dân đang đổ xô về phía biên giới, trong khi Tổng Bí thư Lê Duẩn đã an toạ tại Bình Nhưỡng cùng với lãnh tụ Khmer láng giềng, ông Pol Pot.

Sáng 30.4, tân Chủ tịch nước mới vừa nhậm chức được ba ngày, Đại tướng Võ Nguyên Giáp

ngồi trong Dinh đợi các chiến xa M48 của địch tiến vào thủ đô. Lời “thầm hẹn” của nhạc sĩ Phạm Đình Chương trở thành sự thật:

*Hôm nao chiều mưa phơn phớt lạnh
Hiển cả đời trai với sa trường
Bao nhiêu chàng trai tay siết mạnh
Thầm hẹn ngày về quê Bắc ơi!
 (“Anh đi chiến dịch”)*

Trên cầu Chương Dương vào lúc trưa, trung úy Cao Xuân Huy (tác giả về sau của hồi kí *Tháng Ba bề ịch* thuật lại cuộc đổ bộ Vinh của Sư đoàn Thủy quân Lục chiến) ngồi trên thiết vận xa M113 đi đầu, thấy một chiếc xích lô thông thả từ thành phố ngược chiều đi ra. Trước cảnh lạ lùng này, anh nháy xuống hỏi thanh niên ngồi trên xích lô:

“Anh đi đâu?”

“Đi đâu, đi đâu bây giờ? Xong rồi... Xong hết rồi...” Hành khách này trả lời.

Vào 10 giờ 30, trước đó hơn một tiếng, Lữ đoàn 3 Kỵ binh, Lực lượng Xung kích Quân đoàn 3 miền Nam, đã ủi sập hàng rào sắt ngoài cổng Dinh Chủ tịch và treo cờ vàng ba sọc đỏ. Chạy ngang Cột Cờ (vì đi lạc mất một lúc trong khi tìm Bắc bộ Phủ), trung úy Huy còn thấy xác một thương tá công an tự sát nằm ngay ngắn với khẩu Makarov cạnh người. Nhưng anh không biết, người thanh niên trên xích lô vào trưa hôm đó về sau lại là nhà thơ Đồng Đức Bốn, có hai câu cảm thán:

*Xong rồi chẳng biết đi đâu
Xích lô Bà Triệu qua cầu Chương Dương*

Ở ngõ Hàng Hành, người ta thấy một người đàn ông trung niên mang quân phục miền Nam đứng vờ vẩn một lúc lâu (cạnh căn nhà giờ là cà phê Nhân) rồi ngồi sụp xuống vỉa hè ôm mặt khóc. Vài người đánh bạo rút rờ ra hỏi chuyện “giặc nguy” này thì ông nức nở thật sự chứ không phải chỉ vì bị hành làm cay mắt. Đó là nhạc sĩ Anh Bằng và thay vì trả lời ông run run cất giọng:

*Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu
Bao nhiêu mộng đẹp yêu thương thành khói tan trong mây chiều
 (“Nỗi lòng người đi”)*

Cổ nhân của nhạc sĩ “Ai đứng trông ai ven Hồ/ Khua nước trong như ngày xưa” theo hàng xóm cho biết là giờ này là nữ cứu thương trên chiến trường và đã mịt mờ tăm tích nhưng nội chiến tương tàn Nam Bắc vừa mới kết thúc và Việt Nam hoà bình, thống nhất và độc lập sau 20 năm.

Nếu đây là chuyện xảy ra hơn 30 năm về trước và cho là như vậy, thì để tiếp tục chuyện này cho đến 2007, cần có một số câu hỏi phải trả lời.

Việt Nam Cộng hoà trong những năm sau đó (và đến giờ này) có áp dụng chính sách lý lịch và phân biệt hay không, chẳng những đối với những người trách nhiệm và ít nhiều hệ lụy với chế độ miền Bắc hay Đảng Cộng sản, mà đối với cả con cả cháu của họ?

Đối với những người trách nhiệm nói trên, chậm chân không sang Trung Quốc, Bắc Triều Tiên kịp (hay tị nạn Cuba), có lùa 300.000 từ cấp chuẩn úy trở lên vào các trại học tập dân chủ tư sản và gắng cải tạo họ thành doanh gia mẫu mực của kinh tế thị trường?

Ngoài hơn 100.000 người vào những ngày cuối sang lánh nạn ở các nước xã hội chủ nghĩa, có hơn triệu người phải chôn dầu, ^[1] đóng thuyền từ Bãi Cháy, Quảng Ninh vượt biên tìm đường sống ở Liên Xô, Hung, Ba Lan, Tiệp hay không?

Hà Nội có phải đổi tên hay không? Và đổi tên gì, tên ai?

Chuyện đổi tiền bắt buộc phải xảy ra, nhưng sẽ xảy ra như thế nào? Có chiến dịch kiểm kê tài sản, tịch thu văn hoá phẩm, đốt sách, “đánh cộng sản” đợt 1, đợt 2 hay không? Lực lượng Xung kích Quân đoàn 3 miền Nam ngày nay có làm chủ toàn thể khu vực Gia Lâm, tịch thu nhà cửa của quân nhân chế độ cũ ở Phố Lính để rậm rộ kinh doanh? Vợ con của thành phần chế độ cũ này có phải đẩy đi kinh tế mới, đào đắp thủy lợi để kết quả là cả nước ăn độn?

Nói chung và nói rộng, vào ngày hôm nay, 2007, thì về mặt dân chủ chính trị, tự do xã hội, quyền lợi lao động (nghịệp đoàn), về mặt giáo dục, y tế công cộng, về mặt công bằng, về cách biệt giàu nghèo, về mặt tội ác, tiêu cực xã hội... đất nước đang ở vị trí nào?

Về mặt phát triển văn hoá, nghệ thuật ?

Chương trình ca nhạc Thúy Nga Bucharest có tồn tại đến số 89 được không?

Mỗi người chúng ta hẳn có một trả lời riêng theo trí tưởng tượng cá nhân và lập trường cố định. Nhưng hỏi cũng là đã trả lời và người viết cũng xin phép được có ý kiến.

Việt Nam Cộng hoà (thống nhất), sau nhiều lần bầu cử tự do và đa nguyên, tưởng đã được quân đội để yên, lại vừa có mấy cha nội này đảo chánh. Thủ tướng là người giàu nhất nước vừa mới phải ra đi sau khi bán công ty viễn thông do ông thành lập (FPT) với giá 1,2 tỉ USD cho Singapore. Đi thì đầy đường, rất là vui mắt, nhưng về mặt phát triển kinh tế, chẳng ai lo hay phải ngồi bàn ra cãi vào là chẳng bao giờ hay bao nhiêu năm nữa mới đuổi kịp một quốc gia bên cạnh như là Thái Lan.

© 2007 talawas

^[1]Dầu (ghe máy) thời vượt biên quý như là vàng, và phải đem chôn giấu trước ở bãi biển đợi đến ngày (đến đêm) khởi hành, đào lên để sử dụng. Đình Văn đã có thể viết ca từ “Mưa bụi”, *Em hỏi rằng hôm nay đi đâu/Anh trả lời anh đi... chôn dầu?*

Phụ đính:



Thất thủ Ninh Bình

Tăng T54 bị bắn hạ tại Ninh Bình bởi Sư đoàn 18 BB miền Nam trên đường tiến đến Hà Nội vào ngày 11.4.1975

Ngày 20.4.1975 thành phố Ninh Bình bị bỏ ngỏ. Sau tám ngày chống cự mãnh liệt với bốn sư đoàn miền Nam và giữ vững tuyến, Sư đoàn 320 Bắc Việt đã phải triệt thoái về để bảo vệ Hà Nội. Ở Đông Nam, Nam Định đã bị các lực lượng Mặt trận (Giải phóng miền Bắc) từ “Bùi Chu đất thép” và “Phát Diệm quê hương đồng khởi” cô lập trong khi Hải Dương bị Sư đoàn Thủy quân Lục chiến đe dọa dồn dập tại ngoại vi sau khi làm chủ Hải Phòng. Tình thế không còn lật ngược được nữa, Trung Quốc quyết định hé cửa khẩu Đồng Đăng và Lạng Sơn cho dân chúng và các đơn vị Quân đội Nhân dân đang đổ xô về phía biên giới, trong khi Tổng Bí thư Lê Duẩn đã an toạ tại Bình Nhưỡng cùng với lãnh tụ Khmer láng giềng, ông Pol Pot.

Sáng 30.4, tân Chủ tịch nước mới vừa nhậm chức được ba ngày, Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngồi trong Dinh đợi các chiến xa M48 của địch tiến vào thủ đô. Lời “thăm hện” của nhạc sĩ Phạm Đình Chương trở thành sự thật:

*Hôm nao chiều mưa phơn phớt lạnh
Hiển cả đời trai với sa trường
Bao nhiêu chàng trai tay siết mạnh
Thăm hện ngày về quê Bắc ơi!
("Anh đi chiến dịch")*

Trên cầu Chương Dương vào lúc trưa, trung úy Cao Xuân Huy (tác giả về sau của hồi kí *Tháng Ba bẻ địch* thuật lại cuộc đổ bộ Vinh của Sư đoàn Thủy quân Lục chiến) ngồi trên thiết vận xa M113 đi đầu, thấy một chiếc xích lô thong thả từ thành phố ngược chiều đi ra. Trước cảnh lạ lùng này, anh nhảy xuống hỏi thanh niên ngồi trên xích lô:

“Anh đi đâu?”

“Đi đâu, đi đâu bây giờ? Xong rồi... Xong hết rồi...” Hành khách này trả lời.

Vào 10 giờ 30, trước đó hơn một tiếng, Lữ đoàn 3 Kỵ binh, Lực lượng Xung kích Quân đoàn 3 miền Nam, đã ủi sập hàng rào sắt ngoài cổng Dinh Chủ tịch và treo cờ vàng ba sọc đỏ. Chạy ngang Cột Cờ (vì đi lạc mất một lúc trong khi tìm Bắc bộ Phủ), trung úy Huy còn thấy xác một thượng tá công an tự sát nằm ngay ngắn với khẩu Makarov cạnh người. Nhưng anh không biết, người thanh niên trên xích lô vào trưa hôm đó về sau lại là nhà thơ Đồng Đức Bốn, có hai câu cảm thán:

*Xong rồi chẳng biết đi đâu
Xích lô Bà Triệu qua cầu Chương Dương*

Ở ngõ Hàng Hành, người ta thấy một người đàn ông trung niên mang quân phục miền Nam

đứng vợ vẫn một lúc lâu (cạnh căn nhà giờ là cà phê Nhân) rồi ngồi sụp xuống vỉa hè ôm mặt khóc. Vài người đánh bạo rụt rè ra hỏi chuyện “giặc nguy” này thì ông nức nở thật sự chứ không phải chỉ vì bị hành làm cay mắt. Đó là nhạc sĩ Anh Bằng và thay vì trả lời ông run run cất giọng:

*Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu
Bao nhiêu mộng đẹp yêu thương thành khói tan trong mây chiều
("Nỗi lòng người đi")*

Cổ nhân của nhạc sĩ “Ai đứng trông ai ven Hồ/ Khua nước trong như ngày xưa” theo hàng xóm cho biết là *giờ nay là nữ cứu thương trên chiến trường* và đã mệt mõi tâm tích nhưng nội chiến tương tàn Nam Bắc vừa mới kết thúc và Việt Nam hoà bình, thống nhất và độc lập sau 20 năm.

*

Nếu đây là chuyện xảy ra hơn 30 năm về trước và cho là như vậy, thì để tiếp tục chuyện này cho đến 2007, cần có một số câu hỏi phải trả lời.

Việt Nam Cộng hoà trong những năm sau đó (và đến giờ này) có áp dụng chính sách lý lịch và phân biệt hay không, chẳng những đối với những người trách nhiệm và ít nhiều hệ lụy với chế độ miền Bắc hay Đảng Cộng sản, mà đối với cả con cả cháu của họ?

Đối với những người trách nhiệm nói trên, chậm chân không sang Trung Quốc, Bắc Triều Tiên kịp (hay tị nạn Cuba), có lùa 300.000 từ cấp chuẩn úy trở lên vào các trại học tập dân chủ tư sản và gắng cải tạo họ thành doanh gia mẫu mực của kinh tế thị trường?

Ngoài hơn 100.000 người vào những ngày cuối sang lánh nạn ở các nước xã hội chủ nghĩa, có hơn triệu người phải chôn đầu, ^[1] đóng thuyền từ Bãi Cháy, Quảng Ninh vượt biên tìm đường sống ở Liên Xô, Hung, Ba Lan, Tiệp hay không?

Hà Nội có phải đổi tên hay không? Và đổi tên gì, tên ai?

Chuyện đổi tiền bắt buộc phải xảy ra, nhưng sẽ xảy ra như thế nào? Có chiến dịch kiểm kê tài sản, tịch thu văn hoá phẩm, đốt sách, “đánh cộng sản” đợt 1, đợt 2 hay không? Lực lượng Xung kích Quân đoàn 3 miền Nam ngày nay có làm chủ toàn thể khu vực Gia Lâm, tịch thu nhà cửa của quân nhân chế độ cũ ở Phố Lính để rằm rộ kinh doanh? Vợ con của thành phần chế độ cũ này có phải đẩy đi kinh tế mới, đào đắp thuỷ lợi để kết quả là cả nước ăn độn?

Nói chung và nói rộng, vào ngày hôm nay, 2007, thì về mặt dân chủ chính trị, tự do xã hội, quyền lợi lao động (nghịệp đoàn), về mặt giáo dục, y tế công cộng, về mặt công bằng, về cách biệt giàu nghèo, về mặt tội ác, tiêu cực xã hội... đất nước đang ở vị trí nào?

Về mặt phát triển văn hoá, nghệ thuật ?

Chương trình ca nhạc Thúy Nga Bucharest có tồn tại đến số 89 được không?

Mỗi người chúng ta hẳn có một trả lời riêng theo trí tưởng tượng cá nhân và lập trường cố định. Nhưng hỏi cũng là đã trả lời và người viết cũng xin phép được có ý kiến.

Việt Nam Cộng hoà (thống nhất), sau nhiều lần bầu cử tự do và đa nguyên, tưởng đã được quân đội để yên, lại vừa có mấy cha nội này đảo chánh. Thủ tướng là người giàu nhất nước vừa mới phải ra đi sau khi bán công ty viễn thông do ông thành lập (FPT) với giá 1,2 tỉ USD cho Singapore. Đi thì đầy đường, rất là vui mắt, nhưng về mặt phát triển kinh tế, chẳng ai lo hay phải ngồi bàn ra cãi vào là chẳng bao giờ hay bao nhiêu năm nữa mới đuổi kịp một quốc gia bên cạnh như là Thái Lan.

© 2007 talawas

^[1]Dầu (ghe máy) thời vượt biên quý như là vàng, và phải đem chôn giấu trước ở bãi biển đợi đến ngày (đến đêm) khởi hành, đào lên để sử dụng. Đình Văn đã có thể viết ca từ “Mưa bụi”, *Em hỏi rằng hôm nay đi đâu/Anh trả lời anh đi... chôn dầu?*

Thất thủ Ninh Bình: 33 năm nhìn lại... Vũ Thất

Cuối tuần rảnh rỗi vào talawas tìm bài cũ chưa đọc, tôi gặp một bài mang cái tựa lạ “Thất thủ Ninh Bình” của tác giả có bút danh lạ Đỗ Kh. Đỗ Kh. thì tôi không quen nhưng cũng không lạ vì thỉnh thoảng vẫn đọc thơ, truyện và các thể tài khác của ông. Các bài viết của ông thường mang sự kiện lạ với lối viết cũng lạ. Tài năng của ông đã được một số phê bình gia ngợi khen, gần đây nhất trên talawas là Đặng Tiến.

Thất thủ Ninh Bình vẫn là “đặc sản” của ông. Cùng với văn tài, phải là một người có sáu tháng thâm niên quân vụ mới có thể diễn tả tài tình cuộc hành quân dứt điểm bằng một văn phong vừa cọt dừa vừa mai mĩ như thế. Đó là cuộc hành quân giải phóng miền Bắc, thống nhất đất nước. Theo mô tả của ông Đỗ Kh., nhạc sĩ Anh Bằng miền Nam tham gia đoàn quân chiến thắng trở về Hà Nội là văn nghệ sĩ duy nhất là chứng nhân cho ngày trọng đại *“nội chiến tương tàn Nam Bắc vừa mới kết thúc và Việt Nam hoà bình, thống nhất và độc lập sau 20 năm”*.

Cái rất... đố kh. là từ kết thúc trên, ông đặt ra một giả định: *“Nếu đây là chuyện xảy ra hơn 30 năm về trước và cho là như vậy, thì để tiếp tục chuyện này cho đến 2007, cần có một số câu hỏi phải trả lời.”*

Ông đã đưa ra nhiều câu hỏi, rồi bảo hỏi tức là đã trả lời, rồi lại bảo *“người viết cũng xin phép được có ý kiến”*. Câu hỏi và ý kiến mới đọc thì thấy “lãng nhãng”, nhưng ngẫm nghĩ thì hẳn là phải nghiêm túc nên talawas mới đặt bài giả tưởng này vào chủ đề: “Chiến tranh nhìn từ nhiều phía”.

Cho nên, dù bài viết cách nay khá lâu tôi vẫn thấy nhân các câu hỏi của ông Đỗ Kh. cần đưa ra một cái nhìn từ phía cá nhân tôi và hy vọng các câu trả lời sau đây cũng đủ nghiêm túc để talawas xếp nó vào cùng chủ đề.

Các câu hỏi của ông Đỗ Kh. tuy đặt nền tảng vào sự việc chưa xảy ra nhưng lại dựa trên những hiện thực diễn ra từ sau tháng 4/75. Vì vậy khi trả lời, tôi cũng giả định rằng tình hình an ninh,

quân sự, chính trị ở miền Bắc sau... giải phóng cũng giống như tình hình miền Nam sau ngày 30/4 và đồng thời tôi cũng căn cứ vào các hiện thực xảy ra ở Việt Nam và trên thế giới. Và do “sự cố” bị đặt đảo ngược nên tôi đã phải đặc biệt xem xét bản chất của hai chế độ và cuộc sống của người dân ở hai miền. Cũng có những câu trả lời là kết quả của sự suy gẫm về số phận của người dân dưới chế độ cộng sản độc tài so với cuộc đời của những công dân trong các nước tư bản tự do...

Trước hết, tôi xin gợi lại cái “ý chính” của ông Đỗ Kh.: Nếu Việt Nam Cộng hòa hoàn toàn giải phóng miền Bắc ngày 30/4/1975 thì cần có một số câu hỏi phải trả lời...

Và để tiện việc theo dõi, tôi xin chép lại nguyên văn từng câu hỏi của ông Đỗ Kh.

Hỏi: *Việt Nam Cộng hòa trong những năm sau đó (và đến giờ này) có áp dụng chính sách lý lịch và phân biệt hay không, chẳng những đối với những người trách nhiệm và ít nhiều hệ lụy với chế độ miền Bắc hay Đảng Cộng sản, mà đối với cả con cả cháu của họ?*

Đáp: Việt Nam Cộng hòa hành xử theo bản chất nhân bản của chế độ. Họ không chủ trương bạo lực cách mạng, chuyên chính vô sản, vì vậy không cần chính sách phân biệt lý lịch và đối xử. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa mạnh mẽ tiến hành việc hòa hợp hòa giải dân tộc ngay khi hòa bình lập lại trên đất nước. Các nước Nga, Đức và Đông Âu là biểu tượng sinh động của việc hòa hợp hòa giải không hận thù cộng sản.

Hỏi: *Đối với những người trách nhiệm nói trên, chậm chân không sang Trung Quốc, Bắc Triều Tiên kịp (hay tị nạn Cuba), có lùa 300.000 tù cấp chuẩn úy trở lên vào các trại học tập dân chủ tư sản và gắng cải tạo họ thành doanh gia mẫu mực của kinh tế thị trường?*

Đáp: Chủ trương hòa hợp hòa giải cũng có nghĩa là cả nước sẽ không có trại nào gọi là trại tập trung học tập cải tạo. Cũng không cần mở các trại học tập dân chủ tư sản. Bản chất của con người là thích chiếm hữu. 300.000 cộng quân cấp úy trở lên sẽ tự động quên họ từng là cộng sản và mừng là không còn vô sản. Và chẳng khoan hồng và bao dung là truyền thống dân Việt. Ngày xưa ông cha ta từng đánh bại quân Tàu rồi tha về Tàu tất cả tù binh. Thì tại sao ngày nay người Việt miền Nam vẫn mang đạo đức thánh hiền, chưa từng học... đạo đức cách mạng lại không thể dung tha cho chính đồng bào của mình?

Hỏi: *Ngoài hơn 100.000 người vào những ngày cuối sang lánh nạn ở các nước xã hội chủ nghĩa, có hơn triệu người phải chôn đầu, đóng thuyền từ Bãi Cháy, Quảng Ninh vượt biển tìm đường sống ở Liên Xô, Hung, Ba Lan, Tiệp hay không?*

Đáp: Có thể có hơn 1.000.000 đảng viên cộng sản hạng gộc chạy lánh nạn ở các nước xã hội chủ nghĩa. Số đông ủa vào quê hương Mao xénh xáng và đến nay đều thành... tư sản mại bản. Số còn lại thì dạt qua các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Phần lớn những người này đã may mắn trở thành công dân các nước về sau “đổi mới”. Số còn lại tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dưa, khi phải nhập tịch Cuba, Bắc Hàn. Về dân chúng, có khoảng 10 ngàn dân từ miền Bắc vượt biển đến Hồng Kông nhưng không được tiếp nhận vì không hội đủ tiêu chuẩn “tỵ nạn cộng sản”.

Hỏi: *Hà Nội có phải đổi tên hay không? Và đổi tên gì, tên ai?*

Đáp: Sài Gòn trở thành thủ đô Việt Nam thống nhất. Hà Nội trở thành thủ đô văn hóa, vẫn mang tên lịch sử Hà Nội nhưng không còn... Lăng Bác (được dời vào Hang Pắc Bó) để bảo tồn tập tục cổ truyền.

Hỏi: *Chuyện đổi tiền bắt buộc phải xảy ra, nhưng sẽ xảy ra như thế nào? Có chiến dịch kiểm kê tài sản, tịch thu văn hoá phẩm, đốt sách, “đánh cộng sản” đợt 1, đợt 2 hay không? Lực lượng Xung kích Quân đoàn 3 miền Nam ngày nay có làm chủ toàn thể khu vực Gia Lâm, tịch thu nhà*

cửa của quân nhân chế độ cũ ở Phố Lính để rằm rộ kinh doanh? Vợ con của thành phần chế độ cũ này có phải đẩy đi kinh tế mới, đào đắp thủy lợi để kết quả là cả nước ăn độn?

Đáp: Chuyện đổi tiền đương nhiên phải xảy ra để thống nhất tiền tệ và mọi sự đã diễn ra thật tốt đẹp. Ai có tiền bao nhiêu đều được đổi bấy nhiêu, không xảy ra mách mung, kiếm chác. Từ việc đổi tiền người ta mới thấy mức độ sang giàu của người miền Nam và hoàn cảnh túng nghèo của dân miền Bắc. Do đó không có chiến dịch kiểm kê tài sản ở cái nôi vô sản. Nhà cửa khắp hai miền đều vẫn thuộc chủ cũ (không bị cướp giật). Không mở vùng kinh tế mới. Mọi người đều có công ăn việc làm ở các hãng xưởng, khu kỹ nghệ, ngân hàng. Dần dần ai ai cũng được cơm no, mặc đẹp. Về án lột phẩm thì nhân dân miền Bắc tự động đốt hết các sách có dính líu đến cộng sản. Thậm chí không ai chừa lại để dùng vào việc riêng... Đặc biệt các nghĩa trang quân đội miền Bắc đều được giữ nguyên vẹn, không bị phá phách, không bị ghi... “mồ chôn quân giặc”.

Hỏi: *Nói chung và nói rộng, vào ngày hôm nay, 2007, thì về mặt dân chủ chính trị, tự do xã hội, quyền lợi lao động (nghịệp đoàn), về mặt giáo dục, y tế công cộng, về mặt công bằng, về cách biệt giàu nghèo nếu không bị Trung Quốc cho bài học hèn, về mặt tội ác, tiêu cực xã hội... đất nước đang ở vị trí nào?*

Đáp: Trước 30/4/75, mặc dù đang bận rộn chiến đấu chống trả miền Bắc thôn tính, miền Nam vẫn phát triển không thua gì các nước láng giềng. Sau ngày hòa bình lập lại, nhờ nước ta không phải làm “nghĩa vụ quốc tế” ở Kampuchia, lại không bị Trung Quốc “dạy cho bài học” ở các tỉnh phía Bắc, lại được “tên đế quốc đầu sỏ” bỏ vốn đầu tư ào ạt, cho nên giờ phút này Việt Nam được vinh danh là một trong những con rồng châu Á, bất kể đảo chánh liên miên như Thái Lan.

Hỏi: *Về mặt phát triển văn hoá, nghệ thuật? Chương trình ca nhạc Thúy Nga Bucharest có tồn tại đến số 89 được không?*

Đáp: Năm nay 2008, bắt đầu niên học mới, có tin cả hai ông Bộ trưởng và Thứ trưởng Giáo dục và Đào tạo đồng loạt bị bãi nhiệm và vào tù. Một ông bán bằng cấp. Một ông bán đề thi. Cùng lúc, năm ngàn sinh viên Việt Nam ưu tú được các đại học nổi danh khắp thế giới thu nhận. Chương trình ca nhạc *Shotguns* và *Nguyễn Ánh 9* vốn xuất phát từ miền Nam nay được phát hành trên cả nước và số lượng “tiếp thị” tăng gấp 100 lần. Không nghe nói có chương trình ca nhạc Thúy Nga Bucharest. Có thể ông Đỗ Kh. muốn nói tới đoàn cải lương Thanh Minh - Thanh Nga chăng?

Riêng về ý kiến của ông Đỗ Kh. đối với các câu hỏi của chính ông, thì tôi thấy một nhận định về xã hội của nước Việt Nam Cộng hòa (thống nhất) là rất đáng quan tâm. Ông có lời chê bai nặng nề là “*đi thì đầy đường!*” Vậy là ông không theo dõi thời sự. Trong dịp viếng thăm nước Mỹ gần đây, thủ tướng Hèn Đại Nhân đã hùng dũng trả lời thắc mắc này của một phóng viên quốc tế: “*Nước nào mà không có đi đầy đường!*”

© 2008 talawas

Đại lộ kinh hoàng 1972 **Đỗ Kh., Lê Văn Khoa**

Lời giới thiệu

“Vụ tai nạn thảm khốc hôm 26.9 tại km 779 quốc lộ 1A đoạn qua địa phận huyện Hải Lăng (Quảng Trị) làm chết 14 người, bị thương 48 người đã đưa số người chết và bị thương vì tai nạn giao thông trên đoạn đường chưa đầy 6 km này lên 76 người trong vòng tám tháng qua.

Hậu quả ngày càng nghiêm trọng, số vụ ngày càng gia tăng đã làm cho đoạn đường này sống lại cái tên ‘Đại lộ kinh hoàng’ mà thời chiến tranh người ta đã gọi nó.’

Trên đây là toàn bộ đoạn chapeau đăng dưới tựa đề “*Bắn*” tốc độ trên “*Đại lộ kinh hoàng*” trên báo Nhân Dân (!) vào đầu tháng 10.2004 (tác giả bài viết ký tên Đinh Như Hoan). Cụm từ “*Đại lộ kinh hoàng*” này không rõ có phải được người viết này làm sống lại nhưng đã tỏ ra rất đắt với các phương tiện truyền thông khác ở trong nước và cũng như Kiều, lại thanh y lượt thứ nhì khoác lên cho đoạn đường (tân thanh) trên giữa Huế và Quảng Trị, từ cây số 52.



Đại lộ kinh hoàng, ảnh của Lê Huy Linh Vũ

Ai bảo lịch sử không biết đùa và không lặp lại (“*lần đầu là bi kịch và lần thứ nhì là một tấn tuồng hài*”, Marx, *ngày 18 Brumaire của Louis Napoléon Bonaparte*). Chuyện dựng sống lại cụm từ này lại càng khó hiểu khi được biết vào năm 2002, chính quyền địa phương đã tích cực làm khó việc cầu siêu kỷ niệm 30 năm cho các nạn nhân chiến tranh tại chùa Long An, huyện Triệu Phong do Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Quảng Trị tổ chức, với cả phái đoàn tăng sĩ đến thỉnh hương linh từ Cầu Dài về chùa để đạo tràng. Thì ra lịch sử, tuy lỏng lẻo như là chất nước, vẫn có được trí nhớ, một thứ trí nhớ len lõi và róc rách qua những thứ như là, tai nạn giao thông.

32 năm trước, bộ đội và giải phóng tại mặt trận Bắc của chiến dịch Nguyễn Huệ đánh vào tỉnh Quảng Trị do quân đội miền Nam trấn giữ. Trong một tháng giằng co, tuyến bảo vệ Quảng Trị hướng tây (các căn cứ hỏa lực, Camp Carroll) và hướng bắc (Đông Hà, Ái Tử) co cụm lại chung quanh thị xã, nơi Sư đoàn 3 Bộ binh miền Nam đặt Bộ Tư lệnh tại Cổ thành, đường tiếp vận từ Huế khi đóng khi mở bị đe dọa. Cuối tháng 4.1972, Sư đoàn 3 và các lực lượng tăng phái di tản về hướng Nam đến sông Mỹ Chánh nơi Lữ đoàn 369 Thủy quân Lục chiến từ Huế lên lập phòng tuyến mới. Ngày 1.5, tư lệnh Sư đoàn 3 và tư lệnh mặt trận, tướng Vũ Văn Giai^[1] đi cùng đơn vị chốt, đến Quốc lộ 1 bị tắc đường bèn quay lại Cổ thành Đinh Công Tráng và được trực thăng Hoa kỳ di tản cùng đoàn cố vấn Mỹ.^[2] Vào lúc 16g30 khi chiếc trực CH 53 chót cất cánh, bộ đội miền Bắc đã vào đến Cổ thành. Tỉnh Quảng Trị là tỉnh đầu tiên trong cuộc chiến bị mất vào tay miền Bắc.

“*Dãy phố buồn hiu*”^[3] của thời chiến tranh Đông dương (Pháp) khánh thành tên mới là “*Đại lộ kinh hoàng*” vào dịp này. Quãng đường mười km ngang Hải Lăng bị các chốt pháo từ trên núi cách một vài cây số (tầm ngắm của Sơn pháo 75 ly, bích kích pháo) và các chốt bộ binh cách đường chỉ có 50m, liên tục nã vào để chặn đường rút lui. Đoàn người di chuyển trên Quốc lộ 1 gồm quân nhân miền Nam đã thất lạc đơn vị, mất chỉ huy và không còn đội hình,^[4] có khi mang theo cả gia quyến, lẫn vào với dân cư Đông Hà, Quảng Trị. Đoàn người này xuôi Nam hỗn loạn, lớp lính, lớp dân, lớp dân trộn vào với lính, bằng đủ loại phương tiện, từ chạy bộ quang

gánh đến quân xa, thiết giáp, xe đồ, xe lam, xe máy. Một số quân nhân còn khả năng tác chiến cá nhân hay ở cấp đơn vị nhỏ, nói gọn là mạnh ai nấy đánh và mạnh ai nấy chạy nhưng không còn khả năng hành quân nhỏ chốt mở đường. Số tử vong trên đoạn đường ngắn ngủi này không ai biết chính xác nhưng lên đến hàng ngàn, năm, mười hay mười lăm hai mươi, theo kiểu tính đồ đồng mỗi mét 1, 2 người (ấy mà). Phần lớn nạn nhân, như trong mọi chiến tranh hiện đại, từ Bosnia đến Iraq và như thường thấy trong cuộc chiến ở tại Việt Nam, phần lớn nạn nhân, là thường dân chạy loạn.

Lớn là bao nhiêu, có lẽ cũng chẳng ai biết đích xác. Người viết này cũng không có con số của binh sĩ miền Nam thiệt mạng trong trận chiến Quảng Trị mùa hè 72. Tổng số binh sĩ miền Nam tại mặt trận dưới quyền của tướng Giai là 29 tiểu đoàn gồm lực lượng cơ hữu của Sư đoàn 3 tân lập, 6 Tiểu đoàn Địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Trị và các lực lượng tăng phái (Trung đoàn 1 Chiến xa, 2 Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến, 3 Liên đoàn Biệt động quân),^[5] có lúc lên đến 20.000 người. Các lực lượng tăng phái không thiệt hại nặng nề, sau đó được bổ sung và sử dụng vào việc tái chiếm Quảng Trị. Dân cư của Quảng Trị ngày nay là nửa triệu người, 30 năm về trước vào khoảng 200.000?

Bỏ qua con số chính xác và khoa học, võ đoán rằng trong 5, 3 ngày tháng 4, tháng 5.1972, Đại lộ kinh hoàng đã là lối xuôi Nam của một trăm hai trăm ngàn dân và mười hai mươi ngàn lính, thì trong đó đã có hàng ngàn người bỏ xác trên đường. Việc này, đúng sai, phóng đại, thêm thắt đến mức nào, cũng đã để lại ấn tượng rất là phù hợp với tên gọi trong dư luận miền Nam. Còn việc có nên nổ đạn một cách thiếu chính xác (nếu không gọi là bừa bãi) và một cách tùy tiện (nếu không gọi là hệ thống) vào một đoàn người lẫn lộn (nếu không gọi là hỗn loạn) cả dân lẫn lính để chặn đường lui binh của địch thì để mỗi người chúng ta (cần, hay không cần phải) tự vấn và (cần, hay không cần phải) tự trả lời.

Đỗ Kh.

&&&

Kết bia xe thập đồ

(Trò chuyện với Lê Văn Khoa)



Lê Văn Khoa

Vào tháng 4.1972, Lê Văn Khoa là Dược sĩ Trung úy, Tiểu đoàn 3 Quân y, Sư đoàn 3 Bộ binh miền Nam, đồn trú tại Bộ Tư lệnh Sư đoàn, căn cứ Ái Tử, tỉnh Quảng Trị.

Anh có mặt tại Quảng Trị từ thời gian nào?

Tôi ra trường năm 71. Vào cuối năm, tháng 12, tôi ra trình diện đơn vị mới và cũng là đơn vị đầu tiên của tôi, Sư đoàn 3 Bộ binh mới vừa thành lập.^[6] Lúc trẻ, vì tính phiêu lưu nên tôi chọn Sư đoàn giới tuyến "Tam sơn nhị hà" này, nhưng cũng không biết 3 quả núi là 3 quả núi nào

với 2 con sông nào.

Tôi còn nhớ, chiếc C130 hay C119 chở tôi ra, sau khi thả một tốp xuống Phú Bài, chỉ có mình tôi còn lại là xuống phi trường Quảng Trị. Bước ra khỏi, một bên là núi, một bên là cát, tôi đứng nhìn nó bay vòng trở về rồi một thân xách túi ra hỏi người lính gác, lối nào đi đến đơn vị.

Lúc đó tình hình tại “tuyến địa đầu”^[7] này ra sao?

Mấy tháng đầu yên ắng, nhiệm vụ tôi là trưởng phòng thí nghiệm, kiêm y khoa phòng ngừa và thanh tra thuốc men. Phòng thí nghiệm thì chỉ là 4 cái cọc chưa có mái, tôi cũng chẳng có chuyện gì làm. Các y sĩ thì ra Trung đoàn, theo Đại đội,^[8] cả Sư đoàn chỉ có 2 dược sĩ, người kia lo việc phân phối thuốc còn tôi thì lẩn quẩn đi chơi.

Nhưng không có xe, ai rủ đi đâu thì tôi theo đó, có lần ra đến Gio Linh hay ra Đông Hà mua mấy cái lật vặt, nút áo để may vá. Người ta bảo con gái Đông Hà mắt to và đẹp, tôi cũng chẳng biết. Một bạn anh bạn bên Thiết giáp thích một cô bán quán cũng mắt to và đẹp đưa ra đến Cam Lộ, quán cà phê “Da vàng” hay “Con gái”, chỉ có mấy đứa tôi lính ngồi uống nước, phở xá vắng ngắt^[9] ...

Nguy hiểm ở đâu thì tôi không biết, ông Tiểu đoàn trưởng bảo đi thanh tra chỗ này chỗ kia, tôi đi thì bị trách tại sao lại nhận. Tôi trả lời là lệnh Tiểu đoàn trưởng, họ bảo chỗ đó dễ chết, ông muốn đi thì ông cứ đi sao lại dắt tôi theo. Nhưng nói chung là cũng chẳng có gì, các y sĩ theo đơn vị hành quân mới đụng trận gì đó, còn tôi ở hậu cứ.

Cuối tháng 3, Ái Tử liên miên ăn pháo, cả ngày ở dưới hầm, đến giờ ăn chạy lên ăn rồi vào hầm trở lại. Nói là ngày đêm liên tục nhưng họ cũng có giờ nghỉ!

Một y sĩ mới đến, vào trình diện Tiểu đoàn trưởng, trở ra thì ông này không sao nhưng người lính dẫn ông đến lại trúng pháo chết! Bộ Tư lệnh Sư đoàn bị áp lực dời về Cổ thành, Tiểu đoàn trưởng Quân y vào trong đó với ông Giai, các y sĩ thì ở các đơn vị, tôi và mấy sĩ quan và bộ phận hành chánh sang bên Bệnh viện Dân quân tỉnh Quảng Trị ở tạm.^[10]

Lúc đó Quảng Trị cũng ăn pháo, phần lớn là trong Cổ thành, ngoài phố lác đác. Biệt động quân, Thủy quân Lục chiến ra tăng phái, sở dĩ tôi được biết là vì quân y hiện dịch đều biết nhau từ lúc ở trong trường. Tôi có gặp anh bạn y sĩ Biệt động quân đóng ở bên kia sông, BS Hương, tụi tôi ăn uống kham khổ nên anh hay rủ qua chỗ anh ăn chung, tuy là y sĩ nhưng anh cũng có người lính nấu nướng, làm cơm cho ăn với mấy cái đồ hộp.

Rồi có cả phản công, các đơn vị tăng phái đánh Việt cộng đuổi lên đến tận Cửa? Tôi nghe nói vậy nhưng cũng không biết Cửa ở đâu, được vài bữa chẳng hiểu sao lại lúp xúp chạy ngược về.^[11] Đêm hôm đó (28.4) tôi đang ngủ thì súng bắn mờ mịt khói, vào 3 giờ sáng, đủ loại lớn nhỏ, tiếng AK lách cách ròn rã, hình như có cả pháo tăng địch. Tôi lên phòng Giám đốc Bệnh viện thì ông này đã đi đâu mất, tối tôi còn thấy ông đốt nền làm việc mà giờ thì cây nến lạnh ngắt và bệnh viện vắng tanh!

Tôi và Thiếu úy Hiếu (sĩ quan hành chánh Tiểu đoàn 3 Quân y) ra ngoài bám theo một cái xe Hồng thập tự tải thương, loại Dodge 4x4, đu bên ngoài nhưng cái xe rất trơn, không có thành để bám, lại đêm sương xuống ướt mái, khi đến chỗ... cửa hàng bánh cuốn mái tôn, nó lên dốc gắt cua tôi văng xuống đường, nhìn sang thấy Hiếu bên kia xe cũng tuột!

Hai người rủ nhau chạy bộ vào Cổ thành, có vài xác trên đường lác đác nhưng vẫn còn vắng. Tôi định tìm đơn vị trưởng để trình diện nhưng đến cổng thành, lính kéo kẽm gai ngang không cho vào. Lúc đó súng tiếp tục bắn mờ mịt, khói súng đạn dày đặc tưởng như là màn sương, trong thành chắc họ sợ Việt cộng đã vào trong thị xã, đặc công cải trang quần áo lính mình.^[12]

Chúng tôi bèn rẽ mặt theo đoàn người, trong đó dân có, lính có, chạy về nam thì gặp một xe

jeep quân y của Thủy quân Lục chiến, Bác sĩ... Trường tôi quen, cho tôi lên. Đến Mai Lĩnh thì Quốc lộ bị gài mìn, đoàn xe đoàn người tắc lại nghẽn, không tiến lên được.

Đoàn người chạy này phần lớn là dân hay là lính?

Đủ hết, dân chạy loạn, xe nhà binh, xe dân sự, đi bộ gồng gánh. Lính thì đủ các loại, lính Sư đoàn 3, Địa phương quân, Công binh... Thủy quân Lục chiến, có cả Thiết giáp. Phần lớn là Bộ binh (áo xanh). Biệt động quân, lúc đó tôi thấy còn đóng ở Mai Lĩnh.

Lính các sắc như anh nói di chuyển theo đơn vị, đội hình?

Không, lính và dân lẫn lộn, lính chạy với gia đình của họ, chạy một mình, từng tốp hỗn loạn, chạy chứ không phải hành quân khai thông quốc lộ gì hết.

Ở Mai Lĩnh vậy chưa có pháo vào đoàn người di tản?

Lúc đó trời mới sáng, chưa có pháo, ở phía trước bảo đánh mìn không lên được, tôi bỏ xe xuống tìm đường đất để men ra hướng biển. Nhưng mới vừa đi thì có tốp người bên cạnh trúng ngay mìn, chỉ có vài mét, xác văng lên rách tan!

Tôi và Hiếu lại lần về Quốc lộ. Được một lúc thì thiết giáp bên trên gỡ bãi mìn lại đi được tiếp.

Là có đơn vị thiết giáp hay công binh lên gỡ mìn?

Tôi không biết, hay là cá nhân tự động họ gỡ, khi tôi đi lên đến thì thấy có mấy tờ giấy trắng đánh dấu các bãi mìn cẩn thận, chẳng hiểu là ai làm.

Nắng lên, vào mùa đó trời rất oi ả khó chịu, tôi đi còn đeo theo ba lô với mấy bộ quần áo và mấy cuốn sách, áo giáp, nón sắt và cây M16, lưng lặn khẩu Colt nặng chình chịch.

Nhiều người mệt cời vắt nón vắt giáp, đến lúc đó thì bị pháo.

Một bên là núi, một bên là bãi cát trắng chạy dài ra đến biển, đoàn người bỏ đường chạy ra hướng này lại bị pháo quay về đầu kia, dạt qua dạt lại như là một ruộng lúa dưới gió, hết vòng tới lại vòng lui.

Như vậy là rất đông người?

Tôi không biết là bao nhiêu, như là lúa ở trên cát nghiêng ngã theo nhịp pháo. Bỗng có từ đâu mấy cái thiết giáp chạy lên mở chốt, xạ thủ nổ đại liên đùng đùng, một lúc khựng lại không tiến lên được!

Vậy là vẫn còn đơn vị có khả năng tác chiến?

Có lẽ là đơn vị nhỏ hay vài xe hành động cá nhân. Tôi nghĩ là nếu có chỉ huy, điều động thì đã mở được đường!

Tôi cũng theo đoàn người chạy qua chạy lại, về phía biển thì một lúc gặp đầm lầy không băng qua được. Hiếu trẻ khỏe hơn tôi, nên gắng kéo tôi đi. Nhưng mệt quá rồi, là người, tôi trở về đường nhựa ngòi, sống chết ra sao thì không biết, ở đó mà nhìn người ta dạt tới dạt lui và pháo đuổi theo.

Thiệt hại, người chết có nhiều không?

Tôi không nhớ, lúc đó cũng không để ý hay quan sát chung quanh, chỉ nghĩ sao về gặp lại được gia đình! Hẳn là có chứ, người chết cháy, chết co quắp lẫn lóc đây đó. Bãi cát thênh thang nên pháo nổ loảng đi, không phải như là âm thanh trong ciné, chỉ thấy từng bụi đất cát mỗi lần đợt ngột đây đó bốc lên tung tóe.

Pháo này là pháo đuổi từ xa bắn theo hay ở gần bắn tới?

Tôi không biết pháo gì, có cả cán B40, đuôi bích kích^[13] vung vãi trên đường. Việt cộng rất gần,

có lúc thấy rõ bóng người chạy qua chạy lại. Người ta bắn, tôi cũng lấy M16 ra mà khĩa, bắn lấy vui túi bụi, đến độ hết cả đạn!

Lúc đó rất sợ bị bắt, tôi nhặt được mấy quả lựu đạn mini, nghĩ là nếu bị bắt chắc dám làm liều nổ lựu đạn tự sát. Thì gặp một cái xe Hồng loại Dodge đến, một tay bác sĩ ở Bệnh viện Quảng Ngãi hay Chu Lai ra tăng phái, BS Lưu, nhóm giải phẫu thì phải. Tôi lên xe anh này, thật tình chuyện sống qua nhưng giờ rất mơ hồ, hình như là đằng sau lính còn khoẻ có leo lên đẩy thương binh nhẹ xuống, dồn mấy người bị thương nặng lại một đồng, xe theo đường len lên, hình như có cán qua xác chết gì đó.

BS Lưu nói, xe Hồng chắc tụi nó không bắn, mình liều chạy đại! Khúc đường phải băng qua đàng trước vắng ngắt, chỉ chừng 500 mét mà thăm thẳm, tôi lại ngồi phía ngoài cùng, phía núi, tức là phía đạn, mà họ đang nổ súng loại thương liên, chứ không phải là đại liên nữa, loại thương liên thứ bắn máy bay! Tôi nhớ lúc đó mình nghĩ bắn, tay Hiếu này lên xe trước len vào ngồi trong, mình thì ngồi ngoài! Trước tôi có một cái xe Quân y khác, nhưng là xe jeep, tôi ngồi khom người, chẳng hiểu từ đâu thấy dưới chân lại có một két bia!

Chiếc jeep dẫn đầu không biết có phải vì bị bắn trúng hay bị bắn vào bánh, chạy đến đầu cầu bên này đâm vào giây kềm gai giăng trên cầu, bị vướng vòng vèo đâm vào đồn Địa phương quân ở cạnh cầu, ngưng lại. Xe tôi vọt qua chỗ giây kềm do họ mở, chạy sang bên kia cầu Mỹ Chánh.

Vậy còn số phận của két bia anh vừa mới nói?

Vào đến tuyến Thủy quân Lục chiến, trên xe mở luôn liền ra uống! Nhìn lại, chỉ thấy có một vết đạn trên thành, phía trên bánh, không hiểu là vì xe Hồng nên họ không bắn, hay chạy bất ngờ họ bắn không kịp, không trúng, hay họ chỉ cố tình muốn bắn vào lốp. Sau tôi còn một xe nữa qua được, đó là 3 chiếc xe duy nhất, sau đó chốt đóng lại mấy ngày liền không ai qua khỏi.

Như vậy là vào ngày 29.4, chuyện chết chóc lớn là sau đó khi Quốc lộ 1 tắc hoàn toàn. Khi khai thông trở lại, Phan Nhật Nam đi ngược về Bắc^[14] kể xe ủi đất đùn xác người thành đồng, mỗi mét trên 9 cây số là 2 mạng, anh không có chứng kiến?

Tôi về đến Huế, sau đó Sư đoàn tập trung lại ở Phú Lương, về sau tái phối trí ở núi Khánh Sơn, Đà Nẵng, tôi không có dịp trở lại Hải Lăng vào những ngày hay tháng ngày sau.

© 2004 talawas

^[1]Tướng Giai là Tư lệnh đầu tiên của Sư đoàn 3 Tân Lập gồm 1 thành phần của Sư đoàn 1 và một số lớn quân phạm, đào binh, bất phục tùng, anh hùng hảo hán trong quân đội được mời ra miền địa đầu giới tuyến. Mùa hè 72, Sư đoàn 3 đã giữ tuyến sau 3 đợt tấn công và ông là người cuối cùng ra đi nhưng cuộc triệt thoái khỏi Quảng Trị đã chấm dứt binh nghiệp của tướng Giai. Ông là tướng lãnh hi hữu của miền Nam bị bỏ tù (cho đến tháng 4.1975) về tội bại trận. Theo phóng viên miền Bắc Trần Kim Thành, tướng Giai là người xếp hàng đầu tiên đi trình diện học tập sau 30.4. Trung tâm trình diện vừa mở cửa là ông bước vào phát biểu “Các ông là người giải phóng cho tôi ra khỏi tù”.

^[2]Cuộc di tản Bộ Tư lệnh gọn của tướng Giai và 80 nhân viên, cố vấn Mỹ tại Cỗ thành Quảng Trị bởi Phi đoàn 37 Trực thăng Cấp cứu (37th Aerospace Rescue & Recovery Squadron) tổng cộng bốc 131 người được coi vào lúc đó là cuộc cấp cứu bằng trực thăng lớn nhất của Mỹ.

^[3]“La Rue sans Joie” hay “Street without Joy” do ký giả Bernard Fall đặt, chính xác là cho đoạn song song về phía biển trên tỉnh lộ 555.

^[4]Ngày nay, có thể “nghĩ” ra rằng di chuyển lẫn với dân chúng là “chiến thuật tàng hình” của quân đội miền Nam, núp đạn sau lưng đồng bào gì đó. Trên thật tế, đây là điều tối kỵ trong quân sự vì không còn thể điều quân một khi có dân lẫn lộn vào hay ngay cả quân nhân của các đơn

vị khác trà trộn. Lính lẫn với dân là lính “tan hàng” không thể sử dụng được, như cuộc triệt thoái này hay tất cả các cuộc triệt thoái cho thấy.

Tuy vậy, việc lẫn lộn không thể tránh khỏi, các đơn vị Sư đoàn 3 có nhiều người gốc địa phương, gia quyến sinh sống tại thôn xã, thị xã gần đó hay trong các trại gia binh tại hậu cứ. Không có cấp chỉ huy quân sự nào muốn quân lẫn vào với dân nhưng trong quân đội miền Nam cũng không có vị nào cản được thuộc cấp mang theo bố mẹ, anh chị em, vợ con, họ hàng, dâu rể, bồ bịch (hôn thê sắp cưới, tình nhân, vợ hai và ba...) khi triệt thoái.

Mặt khác, quân đội rút, dân chúng tự động rút theo làm rối loạn đội hình và cản trở lộ trình.

Trường hợp Liên đoàn 1 Biệt Động quân triệt thoái từ Mai Lĩnh đi vòng ra hướng biển có khoảng 500 thường dân được phép đi theo sau, về đến Mỹ Chánh thiệt hại chỉ có vài phần trăm do những lần đụng trận lúc mở đường (Lê Huy Linh Vũ, “Ba ngày cuối cùng tại Bộ Tư lệnh của Tướng Vũ Văn Giai”).

^[5] Lt Gen Ngô Quang Trường, “The Easter Offensive”.

^[6] Sư đoàn 3 thành lập vào ngày 1.10.71.

^[7] Ca từ: “Giờ này anh ở đâu, Trại Hoàng Hoa hay tuyển địa đầu?”

^[8] Mỗi Sư đoàn Bộ binh có 1 Tiểu đoàn Quân y, Bộ Chỉ huy của Tiểu đoàn theo Bộ Tư lệnh Sư đoàn, các Đại đội Quân y theo các Trung đoàn, Trung đội Quân y theo các Tiểu đoàn...

^[9] Ai Từ ở ngoại thành Quảng Trị về phía Bắc, đối diện với phi trường bên kia Quốc lộ. Đi Cam Lộ phải qua Đông Hà theo đường 9 về phía Tây, tức núi, chung quanh Cam Lộ chỉ có các căn cứ hoả lực đều hiu.

^[10] Sau đợt tấn công đầu và sau khi Trung đoàn 56 của Sư đoàn 3 tan hàng tại Căn cứ A4 (Camp Carroll) gần Cam Lộ, Trung đoàn trưởng đầu hàng tại mặt trận. Trung tá Phạm Văn Đính năm 1968 là Đại đội trưởng Hắc Báo đã treo lại cờ miền Nam trên kỳ đài Phú Vân Lâu khi tái chiếm thành phố Huế.

^[11] Sau đợt tấn công thứ nhì (9.4) của miền Bắc, đây là giai đoạn phản công của miền Nam với chiến dịch mệnh danh là Quang Trung 729. Miền Bắc tấn công gọi là chiến dịch Nguyễn Huệ, miền Nam phản công gọi là hành quân Quang Trung, dĩ nhiên cả 2 đằng, trong chuyện này Bắc Bình Vương đều hoàn toàn vô can.

^[12] Đây là đợt tấn công lần thứ 4. Đêm 28.4 bộ đội đặc công vượt qua sông Thạch Hãn và phá một cây cầu nhưng bị đẩy lui trở lại. Đến 1.5 Quảng Trị mới thất thủ thật sự nhưng trong đêm 28 ngay tại Bộ Tư lệnh của tướng Giai cũng không rõ tình hình, chiến xa miền Nam rút về bị tử huyệt làm là chiến xa miền Bắc đến (Lê Huy Linh Vũ).

^[13] Tầm xa của bích kích 60, 82 ly là 2 và 3 cây số, của tên lửa B40 là vài trăm thước trở lại. Đạn pháo bích kích phần đầu là chất nổ công phá, phần đuôi là chất nổ lực đẩy. Tên lửa B40, B41 cũng tương tự hai phần. Khi khai hỏa, cả 2 phần rời nòng và tách ra khi đến đích. Hiện diện của cán và đuôi trên đường có nghĩa là các vũ khí này đã được sử dụng (tuy phần công phá đã...tan tành không để lại dấu vết), tức là xạ thủ không xa mục tiêu quá 2,3 cây số hay vài trăm thước, ngược lại với pháo 130 ly chẳng hạn có tầm xa 20 kilômét, có thể vô tình và mù mờ (tuy theo thông lệ, ắt phải được tiền sát viên ở gần mục tiêu quan sát và dẫn dắt).

^[14] Cuối tháng 6? Phan Nhật Nam, “Mùa Hè Đỏ Lửa”. Quảng Trị được/bị miền Nam tái chiếm lại hoàn toàn vào ngày 16.9.1972.

Ký sự đi Tây

(trích đoạn)

Một trong những thành kiến được Beauf ưa chuộng nhất vào giờ apéro là nhà tù ở bên Tây sừng quá. (Ừ, nếu không sừng sao tỉ số tái phạm lại cao đến thế, rồi áp ra người nào cũng muốn vội trở lại). Huyền thoại kể rằng nhà tù ở Pháp thuộc hàng ba sao, nghĩa là tương đương với khách sạn loại trung lưu. Tôi nghe nói thế, tuy tôi mới chỉ ở được khách sạn hai sao thôi ở

ngoài đời, tôi cũng không vội gì vào Khám Trung ương Melun hay Fleury-Mérogis để mà kiểm chúng. Nhưng ở quày café, cụng ly rượu đỏ, cụng ly rượu trắng, các vị công dân gương mẫu đang đợi vợ làm xong cơm chiều thường ưa quả quyết với nhau như vậy. Nhà tù ở bên này hàng ba sao, còn có cả truyền hình cho chúng nó xem Dallas, thảo nào xã hội không càng ngày càng tệ. Ấy, cứ như thời Hitler, đem bán hết là xong, của rơi ngoài đường không ai nhặt. Tôi xin lỗi, cái luận điệu này tôi thấy hơi cực đoan, chẳng khác gì trẻ em đêm cứ khóc, cầm búa đập vào đầu nó mấy cái mạnh mạnh coi nó có nín ngay không. Vâng, đã sướng thế, có truyền hình cẩn thận để xem đá bóng, vậy mà bạn biết Bonnemaison còn đề nghị gì không? Thành lập trong các nhà tù những “căn phòng tình ái” để thỉnh thoảng tù nhân còn được chồng, vợ, bạn trai, bạn gái phía bên ngoài đến thăm qua đêm.

Cái chuyện ái tình ở ngoài đời đã là hấp dẫn, dĩ nhiên ở tù nó lại càng nồng nhiệt. Đã khách sạn ba sao thì chớ, lại còn cho cả phép dẫn đi vào. Đây chẳng thiết thời gì cho tương lai người làm nghề gác ngục nhưng quần chúng quày bar lại lấy cái điểm này làm đề tài chính để mà sôi sục. Người lương thiện đã phải chia sẻ Victoria Principal với bọn đầu trộm đuôi cướp, giờ nếu mà cho phép đi vào thăm chúng nó trong tận áp nửa thì thật là quá quắt.

Con đường tối cổ

Ở tù được đi đến thăm, thói đời tai ngược, ở ngoài thì lại phải thân hành đi thăm đi. Làm người lương thiện cũng có nhiều cái nhọc, mà vác xác đi thăm đi thì ở Pháp hoàn toàn lương thiện, nghĩa là không phạm luật. Dịch vụ này chẳng được khuyến khích bởi chính quyền, người hành nghề không có môn bài do nhà nước cấp như ở vài nước kế cận nhưng mãi dăm không phải là cái tội và đã có thời ở Pháp, chứa thổ là một cái nghiệp công khai.

Dưới trào Nã Phá Luân Đế Tam hơn một thế kỷ về trước thì ôi thôi khởi nói, ả đào được phong tước, tướng cướp được phong hầu vô khối, đến nỗi giờ nếu tổ tiên bạn chẳng may làm quý tộc Empire thì bạn thế nào cũng phải hổ thẹn với người gia thế Ancien Régime. Làm đi để tiến thân thì nền Đế Nhị Đế Quốc cho nhiều cơ hội nhất, trước mở động sau làm quận chúa, nên cái nghề này, danh giá nhất phải kể đến những thập niên 1850 - 1870. Ngày Louis Napoléon Bonaparte bại trận bị bắt ở Sedan, tôi chắc trong các lều xanh quanh các đường Boulevards mới dựng mang tên các chiến thắng của ông chú là tiên vương Nã Phá Luân Đế Nhất (như léná, Wagram, Presbourg, Tilsitt v.v...), nước mắt khách mà hồng rơi phải nhạt nhòa son phấn và làm trôi đi cả những mọt ruồi duyên. Nhưng Đế Tam Cộng hòa nối tiếp của ông Thiers đối với chị em ta cũng còn rất vương giả trong phong cách và sang thế kỷ sau, điện Elysée có lúc đệ tử của thần lông mày trắng tập nập ra vào tuy là bằng cổng sau.

Những “nhà kín” hồi đầu thế kỷ không được kín mấy, có cái lừng danh thế giới, như nơi một vị vương Galles sau lên ngôi Anh Quốc dành riêng cả một phòng tắm của mình không cho ai động tới. Quốc khách sang Tây được Bộ Ngoại giao khoản đãi cả mục này một cách rất điềm nhiên thành ra Paris có được đồn ầm là Thủ đô Hoa Lệ hay Kinh Kỳ Ánh Sáng (ở cuối đường hầm) thì cũng dễ hiểu. Paris by night ngày đó giờ còn được ghi lại trong tập hình của Brassai nếu không kể đến tranh vẽ phòng trà của Toulouse Lautrec mà bây giờ bất cứ K-Mark nào ở tận tiểu bang Utah cũng còn có bán. (Utah, như mọi người đều biết, là tiểu bang đa số theo đạo Mormon với kinh kỳ ăn chơi nổi tiếng Salt Lake City). Vào cái thời thác loạn đầu thế kỷ đó, có chuyện kể một ông hoàng Đông Âu, Albanie hay là Bảo Gia Lợi gì đó, theo đuổi một người đẹp đầm từ Paris đến Deauville, từ Antibes đến Touquet. Bà này tên gì tôi không nhớ, hình như Liane de Pougy hay Mérode, nổi danh tài sắc một thì, xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến oanh. Minh chúa si tình kia chỉ tìm đủ mọi cách, quên cả việc triều chính (tôi không dám chắc, nhiều khi chàng chỉ là cựu hoàng thất sủng, quên cả việc khôi phục giang sơn) nhờ người giao tiếng, tặng nàng báu vật mấy đời để được hội kiến. Nàng ỉ eo, ỉ eo rồi chấp thuận. Một bữa ăn tối với

chàng nơi bờ biển. Quân vương toại nguyện, được ngồi bên nàng dưới đèn nhiều ngọn bằng pha lê trong khi ngoài kia gió rì rào làm biển Manche gợn sóng. Médoc hay Sauternes cạn vài chai, chàng làm cạn vì thì giờ eo hẹp nàng dành cho mình sắp hết, lâm râm gọi tổ phụ tiền nhân về chứng giám (tổ tiên chàng, dù sao cũng thuộc vào hàng chém rấn trong hang, ba tấc làm nên nghiệp đế, là anh hùng trong thiên hạ). Thăm thì chàng hỏi:

“Còn bây giờ, muốn qua đêm với mỹ khanh trẫm phải sao đây?”

Nàng thân nhiên:

“Cái đó ấy hả, thì cũng như mọi người, giá ba quan tiền thôi”.

Đến đời tôi, thì những chuyện này tầm thường hơn.

Nó thay đổi đầu tiên là ở cái giá. Nếu ngày xưa vua cũng chỉ phải trả có ba quan thì năm 1989, thứ dân cũng phải trả đến ba trăm quan (năm mươi mỹ kim) làm căn bản. Tôi nói chuyện căn bản, Red Lights District nếu hai mươi năm về trước ở khu Pigalle thì giờ chuyển về khu Halles. Khu Halles hiện đang là trung tâm của thành phố, một bên Palateau Beaubourg, một bên hầm Forum, nằm trong tam giác tương lai của Paris là vùng 3B (Beaubourg, Bastille, Belleville). Beaubourg có từ mười năm nay, Bastille còn đang rục rịch, Belleville mới trở mình nên Beaubourg là điểm chính, khu Halles là khu tấp nập nếu không được mấy lượt là. Mãi dăm ở Paris tản mác, Pigalle để giữ vững truyền thống từ đời cha ông dĩ nhiên vẫn còn vài mạng, vòng đai quanh thành phố phía Đông có người đứng đường chờ khách loại loại lái xe vận tải giao hàng đang di chuyển từ Bắc xuống Nam Âu, phía Tây có người đứng đường chờ khách văn hóa hơn, gần cái cổng công trình art déco của trạm tàu điện Porte Dauphine chứ không phải cạnh cầu xa lộ A3, E6. Bên trong thành phố, đằng sau Champs Elysées có vài cô sang trọng chiều chiều ra thơ thần đợi mấy ông chường khế tính lẻ hay bác sĩ miền quê lên chơi. Cạnh nhà thờ Madeleine thói của các nàng là lái xe chậm chậm vòng qua vòng lại. Mùa đẹp trời, những người chuộng thiên nhiên có thể tới lui các cánh rừng ở hai đầu thành phố, Bois de Boulogne hay Bois de Vincennes.

Mỗi nơi một vẻ, rừng Boulogne dạo này bị she-male Ba Tây trấn đóng kỹ, bạn rà rà xe ngang thế nào các chàng-nàng này cũng hở vú ra cho mà xem. Đằng sau Gare St Lazare là những bà thăm nảo, nghiền rượu tay run đến nỗi kẻ son môi không thẳng dính cả vào răng (trong trường hợp còn được răng). Lịch sự áo lông, lái Mercedes một tay, dáng dấp mệnh phụ thì ở Madeleine-Opéra, những cô này nếu bạn được may mắn dẫn vào tiệm ăn hai ba toques, Rostang, Lamazere thì rất hà tiện. Biết ăn biết nói, biết gọi đúng rượu, nếu người quen có tướng làm là đào chính của bạn thì bạn càng hãnh diện (Còn như đã nói, style ăn sương đằng sau Champs Elysées là style vợ bé của thân sĩ ngoại ô).

Còn mãi dăm làm chuần, thì ở khu Halles, đường St Denis.

Champs Elysées trường giả mới từ đời hầu tước Haussmann với cái bùng binh Etoile mười hai đại lộ thẳng tắp, nhà thờ Ste. Marie-Madeleine nếu có từ thời trung cổ thì những lượt trùng tu chót vào cuối thế kỷ mười tám, đầu mười chín, cận đại thôi. Đường St Denis chạy dọc theo cái khu tân kỳ nhất thành phố mới vừa được thập niên này hồi sinh trở lại, bắt đầu từ Fontaines des Innocents là một trong những công trình Phục hưng đầu tiên, đến Porte St Denis do vua Louis Thập Tứ dựng. Thế thì cũng kể là cổ được, vừa tân, tân nhất, lại vừa cổ, và cổ nhất.

Người Paris đến hòn đảo Cité ở giữa lòng Seine dựng trấn được vài ba trăm năm thì những đạo quân La Mã đến, gươm ngắn dáo dài khiêm vuông và váy da bình trị Pax Romana. Năm mươi năm trước Tây lịch, Lutetia trở thành một thành phố La Mã đồn trú Lê Dương. Văn minh La Mã đầu óc tiện nghi như là văn minh Mỹ, người La Mã bắt chước người Hoa Kỳ đi đến đâu dựng phố cũng chia làm hai con lộ chính. Một con lộ dọc, Main street, họ vợ vẫn gọi là carde và một con lộ

ngang, cross street, họ rắc rối đặt là decumanus. Đông người đến ngụ, hướng Nam Bắc họ làm thêm một cardo phụ song song, hướng Đông Tây lại có một decumanus nữa. Đường St Denis, trước kỷ nguyên này, đã có trên bản đồ thành Lutèce, và là đường cardo phụ của trục giao thông từ Senlis đến Orléans.

Là một trong bốn đường đầu tiên của thành phố thì ngày nay là nơi tụ họp của chị em hành nghề xưa như trái đất thì cũng hợp tình và thuận (địa) lý. Đường St Denis dạo trước chỉ hấp dẫn về phía Bắc, từ Gare de l'Est xuống Réaumur nhưng chỗ đứng đường phát triển dần về phía Nam xuống đến tận Châtelet từ ngày khu Forum trở nên phồn thịnh. Ở khúc đầu, một vài tiệm Peep Show trấn đóng, từ hai ba giờ trưa trở đi con hẻm ngang bắt đầu dáo dác một vài thiếu phụ đã quá tuổi hồi xuân tuy không đến nỗi kinh dị như ở chung quanh Gare St Lazare như đã kể. Tôi có tật ưa dậy trễ, dậy cùng giờ với những chị lao động bằng chân tay này nên cứ lò mò lên Halles là gặp, ba giờ trưa, tôi vẫn còn ngáp ngáp, ba giờ trưa, các chị chưa tỉnh hẳn, đứng ngáp dài ở dưới các mái hiên trong khi thiên hạ mạnh ai công việc nấy chen nhau qua lại.

Nửa khúc dưới của đường St Denis dành cho người đi bộ, hai bên là hàng quán thịnh thời lâu lâu có lẫn vào một tiệm Sex Shop. Bảng néon nhấp nháy, "Nu intégral sur scène, "Couples, Lesbiennes, Homos" mời gọi người biết đọc. Biết đọc cũng có lợi, mù chữ là chịu, luật bên Pháp cấm trình bày hình phía ngoài, "tiệm ái tình" coi như là một chủng viện trong khi ảnh lửa lò quảng cáo lại bày bán dán khắp nơi. Sex Shop đường St Denis, kêu gọi nhất là tấm màn nhưng đồ ở lồi ra vào, kín đáo và bí ẩn nên mời mọc. Lách mình vào, bên trong thường đông khách, già trẻ lớn bé đủ hạng người (ái tình nào có chừa một ai) khiến bạn bao giờ cũng ngạc nhiên khỏi lời thô tục vẫn tại sao chỉ có một mình mình tâm địa xấu xa. Sex Shop ở đâu cũng thế, bán băng video, bán sách, bán những phụ tùng lắm cỡ, quần áo lót, roi da, dương vật nhựa, âm hộ cao su, thần dược của đào, nhất dạ lục giao made in Taiwan, làm tại Hồng Kông trong những xưởng tối tăm bóc lột bàn tay khéo léo của người phụ nữ các quốc gia còn đang phát triển. Về phim ảnh, sách báo, khắp hoàn cầu ở đâu cũng thế, bằng nấy bằng, bầy nấy hình sản xuất tại Hoa Kỳ, Đan Mạch, Tây Đức hay Hòa Lan. Đại khái Adult Bookstore ở trên Hollywood thì cũng bầy nhiều mặt hàng, khác ở chỗ là Paris có cái trò Peep Show.

Bạn đẩy cửa vào một trong căn phòng nhỏ, vừa đủ đặt một cái ghế. Có nơi lịch sự ghế bành da, có nơi bần tiện ghế đẩu nhưng ở đâu cũng đều đồng giá. 20F vài phút, 50F đặc biệt dài hạn. Bỏ tiền các vào máy, đèn trong phòng tắt, màn tự động kéo lên, đầu bạn giở đầu vào kính, ở bên kia kính, là đàn bà ở trường.

Loại kính này thuộc loại gương một chiều, bạn nhìn thấy bên kia, bên kia không nhìn thấy bạn. Nàng nằm trên một cái sàng quay chậm chậm, uốn éo theo điệu nhạc một cách không mấy hăng say, cởi quần áo lót, làm một vài động tác, cả ngày như vậy, tuy chẳng mời một gì nhưng chắc thế nào cũng chán. Xong một bài hát, nàng vợ vội cái quần cái áo, biến mất để nhường chỗ cho nàng khác vào. Mỗi cửa hàng Peep Show như vậy, thường có dăm cô thay phiên nhau và vào những giờ đông khách, đúng theo lời quảng cáo, cũng có cặp một anh một chị, hai chị với nhau giả vờ rờ mó một cách thiếu nhiệt huyết đúng theo truyền thống nhân viên công sở chờ hết giờ làm việc. 50F của bạn, may ra thì chiêm ngưỡng được dung nhan tấm nắng của ba cô khác nhau. Chẳng ích lợi gì nhưng đang đi ngoài đường trời lạnh, nhìn đàn bà qua lại tự nhiên nổi hứng, dẫn xác vào Peep Show có năm chục bạc, vậy cũng là mãn nguyện. Ở bên Tây để, như là trong thần thoại, ước gì được thấy ba cô trần truồng nhảy múa. OK, vào Peep Show.

Khu Halles bên ngoài nhiều con gái đẹp, ở trong Peep Show cũng phải đua đòi tiêu chuẩn, các cô vũ công này không kém gì các cô qua lại. Muốn tìm hiểu thêm, có phòng đặc biệt 105F, có chương trình 300F, 500F, bạn ra quầy hỏi cho tôi cô A, cô B sẽ có ngay. Những khoản này ra sao tôi không biết, chẳng phải đàn bà tôi chỉ nhìn qua kính là tôi đủ thích nhưng tôi thấy nó có vẻ hơi

lường gạt, vớ lại, làm gì tôi có đến năm trăm quan. Thà để ra ngoài chắc bụng, mấy chị bên ngoài giá ấn định ba trăm, mà rành mạch rõ ràng.

Ở bên Pháp không cấm hành nghề mãi dâm nhưng cấm rao hàng, nghĩa là mời khách. Cảnh sát lâu lâu giờ trò khùng bố những người làm ăn khó nhọc, cô nào nháy nhó người đi đường nhân viên công lực đề ra biên phạt. Một ngày biên phạt độ mười lần, làm sao đủ tiền mua thuốc cảm tại bên Tây trời đã lạnh, đã đứng đường còn phải ăn mặc hở hang. Tại thế nên đi Pháp đặc biệt ở cái về kiều sa huyền bí, đứng giờ đù ra đến tận quần lót nhưng mặt mày căng ra khó chịu theo luật định, để cho bạn là người chủ động hỏi han. Đi không, ừ đi, bao nhiêu, ba trăm, nằng quay thoát lưng lại bỏ đi trước, bạn lẻo đẹo theo sau vài căn, thường là một studio gần đó vì luật cấm chứa thổ, chủ hotel hệ lụy để ra tòa. Lên đến nhà riêng, sự việc vẫn lạnh lùng máy móc, có vẻ tế nhị hơn nhiều những nơi khác ở Âu Châu. Nhưng mà vừa phải thôi chứ, người ta đã phải nằm dạng đù còn bắt người ta vui nữa thì hơi khó, anh có trả tiền tôi thật, tôi làm công chứ không phải làm nô lệ nhe, làm sao xong bốn phạt thì thôi. Những nhân tình năm mười phút, chỉ giữ đủ được phép xã giao là tốt, như hàng xóm sáng đi làm chào hỏi lúc gặp nhau.

Nếu bạn nghe tả thế này bạn hơi chán thì bạn nên đi tìm những nơi vồn vã hơn, Madeleine chẳng hạn. Tôi đã nói, đường St Denis là căn bản và nếu muốn mơ màng, thì thà ở nhà theo dõi Connis Chung trình bày thời sự hay là update những mối tình trắc trở của Victoria Principal. Nếu ghé đường St Denis sớm, lúc mới vào trưa thì bạn có thể gặp một cảnh tượng giải thích được phần nào sự hờ hững. Ở khúc Etienne Marcel, nơi khu cắt may dựng khu hành lạc, vào cái khoảng hai giờ, đường dọc chị em ta bắt đầu xuất hiện thì đường ngang vẫn còn người Ấn, người Hồi Quốc xếp hàng đợi việc làm thuê. Dân bán đảo Ấn Độ sang Pháp thường không có giấy tờ cư trú hợp lệ, chỉ làm được những nghề không khai báo như là rửa chén trong tiệm Tàu, bán nhật trình ngoài phố hay đến khu cắt may đợi có người đến nhờ khâu vá trả tiền công nhật dưới lương tối thiểu. Khúc Etienne Marcel gặp St Denis, lao công Tamoul dàn xuôi đợi cho thuê bấp thịt tay một vài giờ, chị em đen trắng xếp ngược đợi cho thuê bấp thịt đù một vài phút, đặng nào cũng là để độ nhật cho xong tuy là nghề phụ nữ có nhẹ nhàng hơn nghề nam giới, lương bổng lại gấp bội. Nhưng nó lao tâm đến đâu thì khách cũng chẳng biết để mà chia sẻ, cũng chỉ là một cách kiếm cơm thôi, nghề nào mà không mỏi mệt. Khuân vác không là thể thao như chơi tennis thì làm sao có thể có thể đòi hỏi mãi dâm phải nồng thắm như là tình yêu. Tôi cũng là người biết điều.